

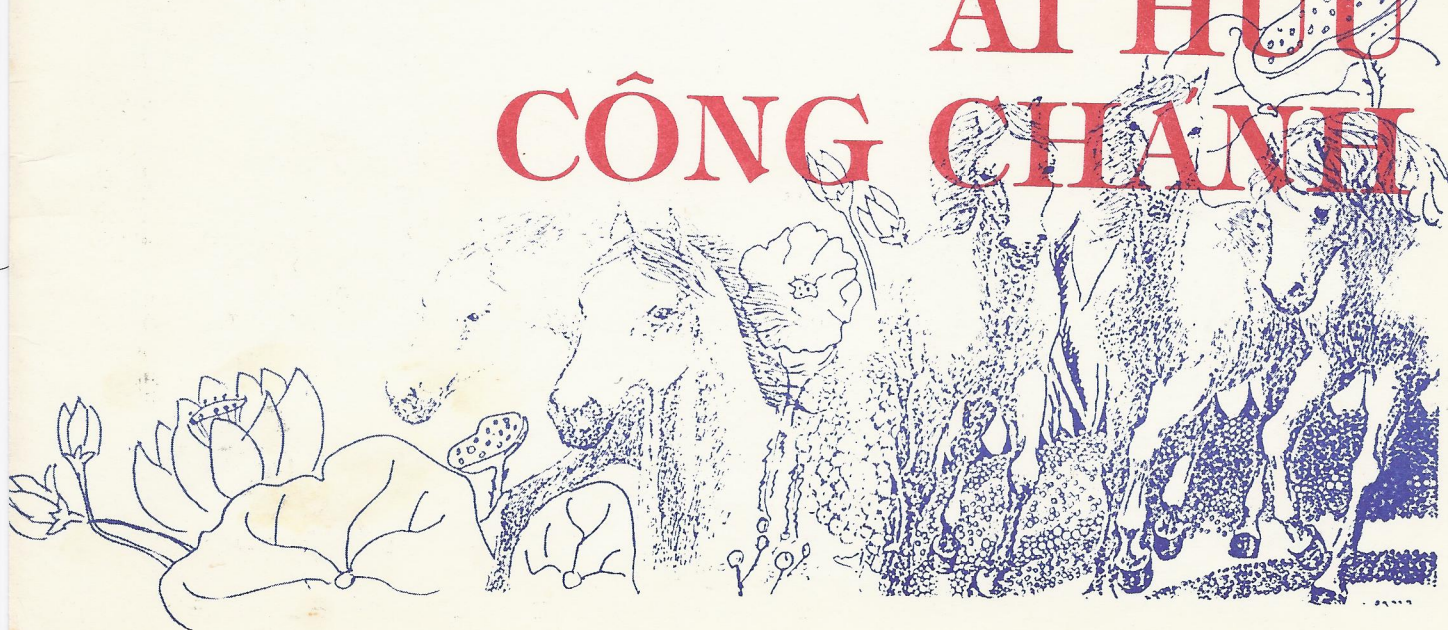


Xuân Canh Ngọ

Ban Phụ Trách Lá Thư
 Thân chúc quý Aĩ Hữu
 và Gia Đình
 Một Năm Mới
 Khỏe An Vạn Phước

Lá Thư

AỈ HỮU
CÔNG CHÁNH





ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

CỔ VẤN DANH DỰ

Cổ AH Hoàng Đình Cang

Cổ AH Dương Thanh Đàm

CỔ VẤN

AH Nguyễn Lương Ngôn
AH Vũ Bá Đình

AH Nguyễn Mạnh Hoàn
AH Tạ Huyền

PHỤ TRÁCH:

AH Nguyễn Tấn Thọ

AH Nguyễn Văn Cừ

LÁ THU AHCC (1989) AH Nguyễn Quang Chuyên

AH Nguyễn Kim Chương

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

Louisiana:

AH. Phan Đình Tảng

Hoa-Thịnh-Đôn:

AH. Bửu Đôn

Nam Calif:

AH. Lê Khắc Thi

Texas:

AH. Đoàn Kỳ Tường

Washington:

AH. Hà Quốc Bảo

Oregon:

AH. Trần Mộng Châu

New-York:

AH. Trương Minh Viễn

Massachusetts:

AH. Nguyễn Hữu Tuấn

Florida:

AH. Lê Thanh Tông

Indiana:

AH. Nguyễn Khoa Long

Oklahoma:

AH. Ngô Anh Tế, Nguyễn Đình Viễn

Colorado:

AH. Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký

Missouri:

AH. Nguyễn Thành Thiệt

South Carolina:

AH. Hồ Đắc Cáo

Canada:

AH. Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường, Huỳnh Minh Mẫn
Trần Hồn Minh, Huỳnh Tấn Tâm

Pháp:

AH. Khúc Dân, Phan Văn Lâm

Úc-Đại-Lợi:

AH. Đào Kim Quan, Trần Văn Anh

Norway:

AH. Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký

Phi Châu:

AH. Nguyễn Sĩ Tín

BAN BIÊN TẬP:

Trần Sĩ Huân

Bửu Đôn

Bửu Hạp

Dương Mai Hương

Nguyễn Thiệp

Lê Khắc Thi

Nguyễn Mạnh Hoàn

Phạm Hữu Vĩnh

Khúc Dân

Nguyễn Văn Tiến

Nguyễn Thanh Lâm

Nguyễn Xuân Phú

Thu Nga

Nguyễn Hữu Tuấn

Trình Hữu Dục

Trần Minh Đức

Nguyễn Xuân Mộng

Nguyễn Đức Sứ

Nguyễn Văn Thường

Vũ Giản

Bùi Đức Hợp

Mai Văn Ký

Hoàng Đình Cang

Nguyễn Bạch

Lê Tiêm

Ví Đa

Nguyễn Hương Hữu

Hồ Đắc Tịnh

Trần Đức Thuận

Trương Như Nguyễn

Trần Thanh

Tăng Bửu Long

Trình Ngọc Sanh

Phan Văn Lâm

và tất cả AHCC

Nguyễn Văn Khoa

Ngô Trọng Anh

Trần Mộng Châu

Trần Công Thiện

Trương Sỹ Thục

Đào Trọng Cường

Nguyễn Quang Bê

Phan Ngọc Cờ

Võ Ngọc Diệp

Lê Ngọc Diệp

Nguyễn Tấn Thọ

Bửu Hiệp

Nguyễn Đăng Thọ

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC:

Thư tú, bài vở,

xin gởi về:

Nguyễn Phúc Bửu Hạp

5241 Bluemound

Rolling Hills Estates

CA 90274

ĐT. 213-373-5729

FAX: 213-791-7270



Thư Chúc Tết

Thưa các Ái Hữu,

Khi viết lá thư chúc Tết này, người viết, mắt vẫn còn thấy, và tai vẫn còn nghe: *We want freedom, we want democracy*, và sau đó... tiếng cười mừng, *oh God, I am a free man now...* và họ đã khóc vì quá sung sướng.

Đó là những tiếng kêu gào của hàng triệu người trước khi lật đổ những chính thể cộng sản tại Đông Âu, rồi sau đó là những tiếng cười mừng sung sướng, chưa từng thấy trên những bộ mặt của hàng triệu người này trên 40 năm nay. Khi viết những giòng chúc Tết này, (28 tháng 12, 1989), 6 nước Đông Âu sau đây đã tự giải phóng khỏi ách cộng sản (tuần tự theo thời khắc), đầu tiên là Ba Lan, rồi đến Đông Đức, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Bảo Gia Lợi và Lỗ Mani. Còn lại hai nước là Nam tư và An ba ni rồi cũng sẽ theo trào lưu mà thay đổi.

Chủ nghĩa cộng sản tại Đông Âu bị lật đổ một cách quá nhanh, quá bất ngờ, làm cho thế giới tự do phải tìm cách ứng phó gấp với nhiều bài toán về kinh tế và tài chánh, hầu giúp đỡ tích cực và hữu hiệu những nước vừa mới tìm được tự do này. Và vì thế giới không còn phải lo sợ chiến tranh lạnh, mục tiêu duy nhất hiện giờ là tiến tới một nền thịnh vượng chung, trong đó sự cạnh tranh về kinh tế sẽ là tối thượng.

Báo Time đã đề cao chủ tịch Michael Gorbachev là con người của thập niên 80. Cho đến nay, Gorbachev đã giúp các nước Đông Âu tự quyết, và có thể, kể đó sẽ là nước Nga của ông ta, và một số nhiều nước chư hầu khác. Nếu Trung Cộng cũng sẽ đi theo con đường này, thành quả của Gorbachev là đã giúp giải phóng đến 2 phần 5 nhân loại đang sinh sống trên quả đất này. Cũng theo tờ Time này, thành quả này chưa mấy ai làm được cho nhân loại, kể từ khi con người biết sinh sống thành xã hội, và thật tình nhân loại phải ghi ơn.

Ai cũng biết là sự tan rã của chủ nghĩa cộng sản là đương nhiên, nhưng chưa ai đoán được là khi nào nó sẽ xảy đến và ai là bậc vĩ nhân làm được việc này. Chủ nghĩa Marxism thoái hóa, lại được một thiểu số lợi dụng, dựa trên sự khủng bố, đàn áp, xích động, lừa gạt, bịp bợm để khống chế gần hay tỷ người trên thế giới. Bọn thiểu số bịp bợm này đã đưa dân họ tới chỗ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu nhà ở, và nhất là thiếu tự do, rường mối của mọi sự nổi dậy đòi quyền tự quyết hiện giờ.

Gorbachev là người nhận thức được sự thoái hóa này, và tự thấy có bốn phận phải cảnh giác cho thế giới cộng sản biết rằng, bây giờ đã đến lúc chấp nhận sự thực, sự thất bại hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản, và tìm cách sửa sai. Thế mà cũng phải chờ 72 năm thế giới cộng sản mới đào tào ra được một Gorbachev.

Thư Chúc Tết

Sau khi giúp cho Đông Âu tự giải phóng lấy, Gorbachev cũng đã tuyên bố không còn đủ sức để tiếp tục nuôi dưỡng một bọn đàn em, chỉ biết ăn hại, dùng tiền viện trợ của Nga để tiếp tục chém giết đàn áp dân tộc họ, nuôi dưỡng bọn khủng bố quốc tế, buôn lậu bạch phiến, và gây xáo trộn và chiến tranh khắp nơi. Bọn những nước này gồm có Cu ba, Việt Nam, Bắc Hàn, Angola, Ethiopia, Nicaragua, S. Yemen, Syria, v.v... Sự viện trợ hàng năm về quân sự và kinh tế cho những nước này lên tới ngoài 50 tỷ MK.

Từ mấy chục năm nay, VN hàng năm vẫn ngửa tay nhận viện trợ về quân sự của Nga để mà sống vất vưởng. Số tiền viện trợ không rõ là bao nhiêu mỗi năm, nhưng thống kê của Ngân hàng Quốc tế dự đoán rằng, VN phải cần Nga số giúp đỡ trực tiếp ba món hàng tối cần là: dầu xăng, phân bón và thuốc men, hàng năm vào khoảng 600 đến 700 triệu MK. Cộng với viện trợ quân sự, tổng số phải lên đến ngoài 1 tỷ 3 đến 1 tỷ 5 MK.

Bắt đầu từ niên khóa 1989, sự cất giấm về cả ba loại viện trợ trực tiếp này đã thấy ảnh hưởng rất quan trọng đến nền kinh tế yếu ớt và thoi thóp của VN, mỗi ngày hiện giờ Saigon chỉ có điện 8 giờ mà thôi, dĩ nhiên là vì thiếu xăng, nhà đèn không chạy nữa, than đá Hòn Gay thì để xuất cảng, điện từ đập Đa Nhim lại chưa đem về được. Điện thiếu dĩ nhiên tất cả nền kỹ nghệ cũng như mọi dịch vụ gì dựa trên máy móc dùng điện đều phải ngưng trệ hết cả.

Tình trạng kinh tế VN rất là bi đát. Một kỹ nghệ gia Hoa Kỳ vừa đến viếng thăm VN về, nói chuyện với tôi rằng, đầu tư ở Nam Cực có lẽ còn dễ thành công hơn đầu tư ở VN bây giờ. Nghĩa rằng không còn biết dựa vào đâu để mà lập bất kỳ một dự án đầu tư nào nữa cả. Một nhà đầu tư về du lịch Hoa Kỳ khác, sau khi viếng thăm Hanoi, Huế và Saigon, trở về cũng có một nhận thức tương tự như vậy. Ông ta nói rằng, chúng tôi không chỉ sẽ phải đầu tư vào du lịch mà thôi, chúng tôi sẽ phải đầu tư vào tất cả cái gì mà du khách sẽ phải dùng tới, nghĩa rằng VN bây giờ, là một con số không to lớn.

Tuy vậy cộng sản VN vẫn không chấp nhận sự thật. Hàng chục phái đoàn đi cầu viện khắp nơi, vẫn không có một kết quả gì cụ thể, ngoài những hứa hẹn, hoặc vài sự viện trợ tép tôm không đáng kể. Những chính khách quốc tế có dịp trao đổi ý kiến với bọn cộng sản Hanoi vẫn còn nghe những luận điệu kiêu hãnh ngu dân của một tập đoàn già nua lạc hậu.

Từ năm 1953 đến 1975, sau khi dồn hết mọi nỗ lực để tiến chiếm miền Nam, và sau 15 năm cai trị miền Nam, như là một thuộc địa của cộng sản miền Bắc, bọn này đã đưa cả một dân tộc gần 60 triệu dân đến chỗ tội cùng của đói khổ và thất vọng. (LHQ liệt VN vào thứ 149, cực khổ nhất của nhân loại).

Sự thật mà Hanội phải thú nhận là sự thất bại chính trị, lỗi cuốn đến sự thất bại kinh tế. Sự sửa sai bây giờ là sửa sai chế độ, và điều đó phải cần những điều kiện gì đây để mà có?

"Để Xây Dựng Một Xã Hội Việt Nam Tiến Bộ và Giàu Mạnh"

Năm ngoái, khi có dịp hội họp với ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh và một số Ái hữu ở miền Nam Los Angeles và San Diego, có sự hiện diện của Ái hữu Trần Lê Quang từ Pháp qua chơi, ngoài chuyện bàn bạc về sự trường tồn và sinh khí của "Lá Thư", cùng việc duy trì và trao đổi kinh nghiệm giữa các Ái hữu kỹ sư và kỹ thuật gia, anh em hiện diện hôm đó đã đặc biệt quan tâm đến hiện tình đất nước. Trong buổi họp mặt này, anh em đã thảo luận nhiều về các mục tiêu cần phải đạt, với trách nhiệm tham gia đóng góp của các kỹ thuật gia Việt Nam, để xây dựng lại một xã hội Việt Nam tiến bộ và giàu mạnh. Cũng trong buổi họp này, anh em có nhấn mạnh đến nhu cầu vận động các Ái hữu khắp nơi đóng góp kiến thức kỹ thuật cho việc tái kiến thiết Việt Nam, nhưng không làm những việc khiến cho chế độ cộng sản có thể khai thác để củng cố quyền bính, ngược với ý dân.

Sau đó, Ái hữu Trần Lê Quang, mặc dù ở xa và ít dịp gặp anh em, cũng đã sốt sắng góp ý trong "Lá Thư" số Xuân Kỷ Tỵ về nhu cầu thành lập một "Viện Nghiên Cứu Kỹ Thuật Việt Nam" làm diễn đàn nghiên cứu những chương trình và dự án tái thiết nước Việt Nam tự do. Vì khuôn khổ có hạn của "Lá Thư", nên trong hai số 45 và 46 vừa qua chúng ta mới chỉ nêu lên một vài khía cạnh sơ khởi cho nhu cầu này. Tiếp tục trong mục tiêu trên, bài này xin góp ý về đề tài "Để Xây Dựng Một Xã Hội Việt Nam Tiến Bộ và Giàu Mạnh".

Ý kiến trước tiên cần nêu lên là trong suốt thời gian qua, khi nước Việt Nam lâm họa cộng sản khiến chúng ta đã phải bỏ nước ra đi tìm tự do, chúng ta đã có nhiều cố gắng xây dựng tinh thần liên đới giữa các đồng nghiệp cũ trong ngành công chánh và nói rộng ra là ngành kỹ thuật. Diễn đàn "Lá Thư" đã xuất hiện đến số 46 vừa qua chính là một thể hiện của tinh thần đoàn kết liên đới này. Bây giờ, nếu có mở rộng mối quan tâm của chúng ta đến vấn đề chung của đất nước, dù mới chỉ trong lãnh vực thuần túy kỹ thuật, cũng không phải là sớm.

Khi vấn đề được nêu lên, có anh em đề đặt cho là chúng ta đã nói đến chính trị.

Nói đến vấn đề xây dựng lại một xã hội tiến bộ, chúng ta có nhu cầu trả lời cho những câu hỏi: *Chúng ta là ai, từ đâu tới, muốn xây dựng cái gì, cho ai?...* Theo thiên ý, câu trả lời sẽ phải là: Chúng ta là những người Việt Nam trong gia đình kỹ sư và kỹ thuật gia Việt Nam, đã phải bỏ nước Việt Nam ra đi vì lý do chính trị là không chấp nhận chế độ cộng sản trên đất nước; chúng ta muốn góp phần đóng góp ý kiến chuyên môn và kỹ thuật về việc xây dựng lại một xã hội tiến bộ và giàu mạnh cho nước Việt Nam tự do không cộng sản. Ngần ấy câu trả lời đều không thể bị suy diễn là "chính trị". Ngược lại, nếu không dám đề cập đến vấn đề này nữa thì chúng ta chỉ chối bỏ nguồn gốc xuất xứ của mình. Đây là điều mà không một Ái hữu nào muốn cả.

Chúng tôi còn nhớ lời một đồng nghiệp -và cũng là một bạn chí thân gần nửa thế kỷ- là Ái hữu Phạm Hữu Vinh, phát biểu cách đây hơn 30 năm, về "Kỹ Thuật Việt Nam" trong "Đại Hội Văn Hoá Toàn Quốc 1957", được tổ chức tại Sài Gòn, với huấn từ của ông Diệm và sự tham dự của nhiều nhân vật có uy tín trong những địa hạt văn hóa, văn nghệ, báo chí, kỹ thuật, chuyên môn... Câu nói đó là *Trong khi, bên kia bức màn sắt, bao nhiêu kỹ thuật gia phải cong lưng làm việc để bành trướng kỹ nghệ chiến tranh, gây sức mạnh cho một đảng phái độc tài thống trị, thì ở đây chúng tôi hẳn hoan được cùng quý Vị, dưới bầu trời tự do, nêu lên vấn đề kỹ thuật với mục đích phụng sự toàn thể dân tộc.*" Chúng tôi nghiệm thấy là thời điểm có khác, hoàn cảnh cũng khác, nhưng vấn đề vẫn nguyên vẹn như vậy. Thực thế, trong khi ở trong nước, các kỹ thuật gia đang phải cong lưng làm việc dưới sự thống trị của chế độ Việt Cộng, thì ở bên ngoài, dưới bầu trời tự do, nếu chúng ta có góp ý về vấn đề kỹ thuật với mục đích phụng sự toàn thể dân tộc thì cũng là điều chính đáng, hợp lý và hợp với đạo lý dân tộc, chứ chẳng phải là một vấn đề "lính trị" trong ý nghĩa phe đảng xấu xa của chữ này mà ai cũng muốn lánh xa.

Ta không quan tâm đến chính trị chứ chính trị vẫn quan tâm và chi phối chúng ta: Chính vì từng quan niệm là kỹ thuật không nên bàn về "chính trị", và phó mặc việc nước cho "chính trị", chúng ta đã bị "chính trị" đưa đến tình trạng phải bỏ xứ ra đi, và cả nước bị rơi vào vòng cai trị của một thứ chính trị phi nhân.

Đến những ý kiến đóng góp cụ thể, chúng tôi xin nêu vài điều sau đây để gợi ý thảo luận:

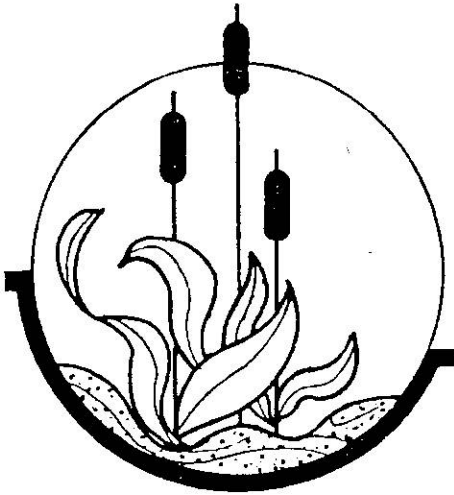
1. Tương quan kỹ thuật và chính trị trong xã hội.

Trong tình trạng hoang tàn của quê hương hiện nay, hầu như ai ai cũng mong thấy áp dụng những giải pháp kỹ thuật đưa nước ta ra khỏi hoàn cảnh nghèo đói lầm than cho người dân bớt khổ. Chế độ cộng sản Việt Nam nói đến việc đổi mới quản lý cũng vì thấy mọi người đều đã quá chán ngán và mong muốn thay đổi. Nhưng thực chất của vấn đề là những người cầm quyền vẫn muốn giữ chặt lấy quyền lực độc tài, và chỉ muốn sai khiến kỹ thuật cấp thời giải quyết những vấn đề do chính chế độ gây ra. Với điều kiện căn bản này, không một giải pháp kỹ thuật nào lại có thể đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng lạc hậu hiện tại. Cùng lắm, người ta chỉ có thể dùng kỹ thuật ngăn ngừa sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ bằng một vài thành tựu giới hạn. Đến khi đó, chế độ lại trở về chủ trương cố hữu, và "hồng hơn chuyên" vẫn là một nguyên tắc bất di bất dịch, các kỹ thuật gia lại tiếp tục rơi vào số phận "cong lưng làm việc để gây sức mạnh cho một đảng chính trị độc tài". Đây không phải là một dự đoán bi quan vì chính đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định như vậy, và những đồng nghiệp cũ ở miền Bắc của các Ái hữu thuộc thế hệ 60-70 tuổi đã thấm thía tình trạng này hơn ai hết.

Trong hoàn cảnh đó, chúng ta không thể mơ ước một phép lạ của kỹ thuật, một cơ hội "thi thố tài năng" để phụng sự toàn thể dân tộc, ngày nào mà chế độ cộng sản Việt Nam chưa bị thay thế. Như vậy, dù muốn dù không, vấn đề của Việt Nam vẫn đòi hỏi một giải pháp chính trị căn bản, đưa đến những thay đổi căn bản. Trong khuôn khổ bài này, chúng ta không đề cập tới vấn đề trên. Nhưng có một câu hỏi được nêu ra ở đây là: Sau đó, sau khi Việt Nam đã có những thay đổi căn bản mà toàn thể mọi người -trừ lãnh đạo đảng cộng sản- đều mong đợi, chúng ta mới bắt đầu suy nghĩ đến việc xây dựng chẳng?

Kinh nghiệm của những Ái hữu thuộc thế hệ trưởng thành sau Đệ Nhị Thế Chiến, từ quãng 1945 trở đi, cho thấy là đã chúng ta đã nhiều lần rơi vào hoàn cảnh thiếu chuẩn bị. Tình trạng nhiễu nhương xảy ra ngay sau những biến cố lịch sử đã góp phần làm suy yếu tiềm lực dân tộc, tạo thêm khó khăn cho việc ổn định dân sinh và môi trường hỗn loạn là điều kiện thuận lợi cho việc gây loạn.

NHỮNG MẪU CHUYỆN “KHOA HỌC”



PHAN ĐÌNH TĂNG

Trong hai số LT 45 & 46 các AH đã phát biểu nhiều ý kiến về triển vọng thành lập một “Viện Nghiên Cứu Phát Triển Việt Nam”. Muốn đổi bầu không khí quá trang nghiêm xin mạn phép kể lại một vài chuyện “tếu” liên quan đến ít nhiều khoa học kỹ thuật để giúp vui “cũng được một vài trống canh”. Hầu hết các AH trong lá thư cũng như ngoài đời ý thức được là công việc nghiên cứu nếu muốn thành công và đạt được mục tiêu cuối cùng của nó thì phải có một sự yểm trợ dồi dào và một chính quyền biết sử dụng nó đúng chỗ. Tài liệu nghiên cứu quý giá trộn chất xám với kinh nghiệm quý báu đem gởi vào “ngân hàng” ai là người vì các AH mà trách nhiệm giữ gìn để đem sử dụng vào chỗ các AH mong muốn. Đó là những câu hỏi cần đặt ra và giải quyết.

Tuy nhiên những chuyện kể sau đây chỉ là trà dư tửu hậu thấy vui thì kể cho anh em nghe xin đừng tìm “buổi trưa lúc 14 giờ” cho là có ý ám chỉ nầy nọ thì tội cho người viết đã được cha mẹ đặt cho cái tên trùng với “Ông Su” (không “Hổ Mang”).

1. VUA GIỎI HAY TÔI GIỎI?

Giờ học về Thiết Kế Đô Thị giáo sư đang thao thao bất tuyệt ca ngợi Hầu Tước Haussmann người đã nhìn xa thấy rộng, đã xẻ thành phố Paris với những đại lộ rộng rãi ngang dọc. Nếu không thì vào thế kỷ 20 nạn kẹt xe còn khủng khiếp hơn nữa! Một sinh viên xin được phát biểu ý kiến: “Thưa giáo sư, giáo sư ca ngợi Hầu Tước Haussmann mà quên đi một người công còn lớn hơn Hầu Tước nhiều; đó là Hoàng Đế Nã Phá Luân Đế Tam. Nếu không có Hoàng Đế hết lòng ủng hộ thì đâu có 100 Hầu Tước Haussmann cũng đành bó tay vì tiền của đâu ra, uy quyền đâu ra để giải tỏa lộ giới?”

Giáo sư mỉm cười: “Hoàng Đế đã được nịnh thần khen nhiều quá rồi tôi phải khen ông Haussmann để các anh đừng cho tôi là nịnh thần. Tuy ý kiến anh rất đúng: Kỹ Thuật Gia tài giỏi đến đâu cũng cần sự hỗ trợ của nhà cầm quyền và các giới chức có thể lực. Nếu không, tài cũng mai một mà thôi.”

Việt Nam có câu “Trung Thần phải gặp Minh Quân” là vậy.

2. SÁNG KIẾN NGÀN VÀNG

Một vị có lẽ có tuổi nên hơi “bướng” viết thư đến Bộ Công Chánh đề nghị giảm bớt nạn kẹt xe ở Thủ Đô Saigon bằng cách đào những đường hầm ở các ngã tư để cho bộ hành băng qua đường dưới đất khỏi cản trở xe cộ. Bộ Công Chánh giao cho chuyên viên nghiên cứu và sau đó trả lời cho qua chuyện: “Ý kiến hay nhưng nếu đem làm cho hết các ngã tư thì quá tốn kém!” Khoản một tuần lễ sau nhận được hồi âm: “Tôi đã bỏ công, bỏ thì giờ tìm giùm biện pháp cho Bộ, còn tiền thì Bộ phải lo lấy, không lẽ bắt tôi đi tìm tiền cho Bộ nữa sao?!”

3. CON CÁ NÓ SỐNG VÌ NƯỚC

Vào mấy năm cuối của Đế Nhất Cộng Hòa không biết tại sao Tổng Thống lại lập khu vườn lấy tên là “PHUỘNG HOÀNG” ở bên Gia Định có cả ao thả cá. Kể viết bài tình cờ được chứng kiến một chuyện “cá nước” rất bi hài kịch. Sáng hôm đó không nhớ vì

(Xem tiếp trang 8)

NHỮNG MẪU CHUYỆN...

(Tiếp theo trang 7)

chuyện gì Sở Nội Dịch kêu vào để TT chỉ thị sửa chữa Dinh Gia Long. TT đang lẩn xấn đi lại chỗ thì xấn xấn đi vào buồng tắm. Vợ dùng chân lại vì nghĩ rằng có lẽ TT muốn “xổ bầu tâm sự”. Nhưng TT kêu vào chỉ một thau nước lớn cá lội tung tăng và nói: “Rứa mà Bộ Canh Nông nói là nước vườn Phương Hoàng nhiều phen không nuôi cá được. Phải coi chừng các chuyên viên quá lý thuyết ở trong các phòng thí nghiệm”.

Về đến Sở vợ quay giây nói hỏi ông bạn thân ở Bộ Canh Nông xem đầu đuôi ra sao? Nghe nói tới đó thì ông bạn quý xổ tiếng Đức cả tràng: “Tui nó “mà” con mắt TT chứ nước đó mà cá sống sao nổi. Sáng thả thì chiều chết, tui nó vớt cho dân rồi lại thả cá khác. Ngày nào TT lên cũng thấy cá lội.”

— “Vậy chứ cái thau nước trong Dinh Gia Long thì sao?”

— “Ông Cụ bảo lấy nước vườn Phương Hoàng nửa đường tui nó đổi nước sông Saigon thì làm gì cá chẳng sống!”

— “Vậy sao không trình TT rõ?”

— “Thôi cụ ơi! Chúc thu chúc oan làm gì? Cho em hai chữ bình an”.

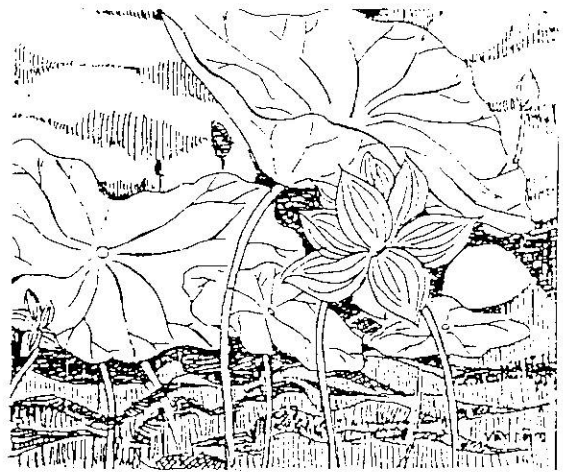
4. ĐEM RÂU CỦA MỸ ĐẶT CẢM LIÊN XÔ

Sau khi miền Nam bị “phỏng d...” thì mọi sự phải xoay đi 180 độ từ tư bản chủ nghĩa qua xã hội chủ nghĩa và... khoa học kỹ thuật cũng thế. Một anh Kỹ sư gốc Ngụy được lệnh nghiên cứu tại sao cư xá Thanh Đa lại nghiêng. Việc đầu tiên là đi tìm họa đồ nền móng. Tìm hết cả Tổng Cuộc Gia cư cũ cũng không thấy. Hỏi nhân viên thì họ tùm tùm cười: chắc là đã gói phân phối thực phẩm cho công nhân viên rồi. Tưởng không có họa đồ thì khỏi nghiên cứu, ai ngờ lại bị chỉ thị so sánh cách tính nền móng của Mỹ với Liên xô (dịch ra tiếng Việt). Anh ta nhìn vào hai công thức: Mỹ thì giới hạn độ lún tối đa là 1 inch, Liên xô thì giới hạn là 8 cm gần 3 lần hơn! Giật mình anh ta coi kỹ lại thì khám phá ra là hai công thức tuy giống nhưng mỗi cái dùng thí nghiệm đặc tính đất khác. Anh ta kêu giây nói cho phòng thí nghiệm đất ở đường Yên Đỗ (do hãng Lyons & Associates để lại) hỏi người phụ trách xem thí nghiệm theo Mỹ hay Liên xô. Ông này trả lời: “Máy móc của Mỹ, tôi trước cũng làm cho Mỹ, không theo lối Mỹ thì theo lối gì?”

— “Như vậy phải nói rõ không thì sai bét hết cả!”

— “Thôi mà Ông Anh cho em sống tạm với chủ, nói ra em thất nghiệp sao!”

Và kỹ sư đàn anh ghen hòng... im luôn cho tới ngày ra đi và lại gặp anh “thí nghiệm” ở trên đất này kêu giây nói viên liên nhắc lại chuyện xưa.



5. LÀM CHỦ THIÊN NHIÊN. NGHIÊNG ĐỒNG ĐỔ NƯỚC RA SÔNG. THAY TRỜI LÀM MƯA. VỚI SỨC NGƯỜI SỎI ĐÁ CŨNG THÀNH CƠM

Sống ở Việt Nam sau 1975 thường nghe những câu “phách lối” như vậy đã quen tai không để ý là nó muốn gây niềm tin vào XHCN vì niềm tin đã bị thực tế làm cho tê liệt và ngày nào cũng tính việc thoát khỏi xã hội vô vọng.

Có hai huyền thoại còn “phách lối” hơn cả mấy câu sáo ngữ trên mà người ta không bao giờ dám hỏi vì các cán bộ CS thường nói: “Tin hay không là do chỗ đứng và cách nhìn của anh. Nếu anh đối lập với Đảng thì dĩ nhiên là anh không tin.” Đến đó là “khớp” rồi đâu dám hỏi thêm.

HUYỀN THOẠI I

Trong thời kỳ Mỹ ném bom ở Bắc Việt tất cả cầu lớn nhỏ đều bị đánh sập. Vậy mà ta vẫn vận chuyển bằng cầu chìm Mỹ đâu có biết được. Máy bay Mỹ đến, ta nhận chìm cầu xuống nước. Bọn giặc lái Mỹ cũng tinh lắm hễ có chút gọn sóng là chúng thả bom ngay. Khi máy bay đi rồi ta muốn xử dụng chỉ việc kéo cầu lên. Tôi đã có thiện chí tìm hiểu nhưng không sao hình dung được cây cầu chìm cấu tạo ra làm sao?!

(Xem tiếp trang 65)

Thư Tạm Biệt của Ban Phụ Trách San Diego

Thưa quý ái hữu

Lời nói đầu tiên của tôi là xin tạ lỗi cùng tất cả quý ái hữu năm châu. Theo truyền thống, mỗi vùng khi được giao thực hiện Lá Thư thì phải cố gắng hoàn tất bốn số. Riêng phần tôi, chỉ hoàn tất được ba số mà lại bị chậm trễ nữa.

Sự chậm trễ có nhiều lý do:

Thứ nhất tôi quá bận với vài công tác ở địa phương, thì giờ rảnh rỗi chẳng có bao nhiêu, nhiều lúc phải lấy cả "vacation" để "vác ngà voi" mà vẫn chưa đủ.

Thứ hai, là vì tôi gần như mất cả hào hứng ban đầu khi làm xong số thứ 2, tức Lá Thư số 46. Trên Lá Thư số 44 trước khi tiếp nhận phụ trách Lá Thư, tôi đã xin mọi ái hữu cùng tiếp tay để phong phú hóa Lá Thư làm thế nào để Lá Thư thực sự là diễn đàn của tập thể Công Chánh ở hải ngoại.

— Một tập thể chuyên nghiệp là thành phần của một thể hệ "bản lề" có đủ khả năng đóng góp hữu hiệu vào chương trình phát triển Việt Nam ngày nào mà chương trình đó hội đủ điều kiện để có thể phát động (*).

Thời điểm của năm 1990 không còn là thời điểm của những năm 1976, 1977 lúc chúng ta vừa đặt chân lên mảnh đất tạm dung, còn có quá nhiều vấn đề riêng tư để mà lo lắng.

Thứ ba là sau hơn 3 tháng từ ngày phát hành Lá Thư số 46, mặc dầu đã liên lạc và nhờ quý ái hữu đàn anh liên lạc, không có một vùng nào ưng thuận tiếp nhận Lá Thư cho năm 1990, mặc dầu trong thực tế số ái hữu ở nhiều vùng thực sự hùng hậu cả về lượng và phẩm. Nêu những lý do trên không phải để biện minh cho sự thiếu sót của mình nhưng chỉ nói lên một thực trạng để chúng ta cùng suy nghĩ.

Ngày Thứ Bảy, 2-12-1989, mười hai ái hữu ở miền Nam Cali đã nhóm tư thất của ái hữu Lê Khắc Thí và đã cử ra một ban gồm 5 vị để phụ trách Lá Thư năm 1990 (Xin xem hai lá thư của AH Bửu Hạp và AH Lê Khắc Thí trong số này.) Vì phải phát hành kịp trong dịp Tết, trong khi chúng tôi có nhiều công việc phải làm trong dịp cuối năm nên Lá Thư số 47 trình bày có nhiều thiếu sót về phần mỹ thuật, lỗi chính tả, nhiều thư tín của AH không kịp trả lời, đặc biệt là với nữ thi sĩ Tuệ Nga, và nhất là không kịp báo cáo các số tiền quý AH gởi về ủng hộ Lá Thư và tình hình tài chánh của Lá Thư.

Chúng tôi xin hẹn sẽ thanh lý hết trong Lá Thư số 48 của Ban Phụ Trách 1990.



LỜI TẠM BIỆT...



Lá Thư số 47 do Ban Phụ Trách San Diego đảm nhiệm tuy phát hành vào dịp Tết nhưng rất tiếc không có những bài mang sắc thái mùa Xuân.

Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta để mất niềm tin ở Một Mùa Xuân Canh Ngọ đang rực sáng từ những hào quang ba động đã nhận chìm để quốc cộng sản Đông Âu nhưng đồng thời cũng đang khơi nguồn một vận hội mới cho dân tộc Việt sắp vượt thoát khỏi xiềng xích của Cộng sản Hà Nội để xây dựng một quốc gia dân chủ tiến bộ và phú cường.

Cùng với ái hữu năm châu đón chào mùa Xuân mới, Ban Phụ Trách San Diego xin chuyển giao Lá Thư cho Ban Đặc Trách Miền Nam Cali và kính chào tạm biệt quý ái hữu.

Kính chúc quý ái hữu năm châu một năm mới an lành và thịnh vượng.

Người Phụ Trách: **NGUYỄN TẤN THỌ**

(*) Lời của AH Trần Lê Quang trong bài viết "Cần duy trì và phát huy tinh thần liên đới của cộng đồng Công Chánh Việt Nam hải ngoại" đăng ở LT số 45

CẦN CHUYÊN VIÊN VIẾT CHƯƠNG TRÌNH ĐIỆN TỬ (SOFTWARE DESIGN PROGRAMER) VÀ CHUYÊN VIÊN TÀI CHÁNH THUỘC NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN.

REMAX GROUP, INC. là một công ty quản trị bệnh viện trên toàn quốc Hoa kỳ, hiện đang quản trị trên 60 bệnh viện, và đang phát triển mạnh, cần tuyển dụng nhiều chuyên viên có kinh nghiệm về các ngành nêu trên. Lương bổng cao (tương xứng với văn bằng và kinh nghiệm) và nhiều quyền lợi khác (incentive bonus package), M.S. in computer Science, M.B.A. in Healthcare Adm. hoặc M.H.A in Hospital Adm., C.P.A. with experience in Hospital Accounting được ưu tiên. Ái hữu công chánh nào có con em thuộc các ngành trên xin liên lạc và gửi C.V. về ái hữu **LÊ MẬU ĐÁO, Chủ Tịch/Tổng Giám Đốc công ty** theo địa chỉ sau đây :

THE REMAX GROUP, INC.
Blue Lagoon Corporate Center
5805 Blue Lagoon Drive, Suite 320
Miami, Florida 33126
Tel. (305)-261-2229

LÃNH TỰ SIÊU ĐẲNG

NAM CÁT

Tháng sáu vừa qua, trong phần phỏng vấn chính khách Pháp và quốc tế, Đài Truyền Hình số 1 của Pháp đã đặt cho họ một câu hỏi chánh như sau:

“Xin quý vị cho Đài chúng tôi biết, trong thế kỷ thứ 20 này, ai là chánh khách lỗi lạc nhất thế giới?”

Những tên tuổi sau đây đã được quý vị này nêu lên: Charles De Gaule, Winston Churchill, Gandhi, Eisenhower, George Marshall, Lý Quang Diệu v.v... nhưng mà một tên đã được nhiều người nhắc nhở tới nhiều hơn hết và bất ngờ hơn hết lại là Lech Walesa, lãnh tụ nghiệp đoàn Solidarity của Ba Lan.

Tại sao Walesa lại được sùng kính như vậy? Cựu Tổng Thống Pháp Valerie Giscard D'Estaing nghĩ rằng Walesa đã một mình đứng ra chống đối lại cả một chế độ CS ở Ba Lan, chống lại hệ thức của chủ nghĩa CS trên toàn thế giới. Tại sao Walesa đã dám làm như vậy, mặc dầu đã gặp muôn ngàn chống gai, đe dọa, bắt bớ? Là vì Walesa đã nắm vững được những yếu tố sau đây:

— Đã hiểu thời thế, trước hơn ai cả (từ năm 1980), hiểu được sự biến thế không thể không có của chủ nghĩa thoái hóa CS, trên khắp thế giới.

— Hiểu được rằng một trào lưu đòi thay đổi chính trị và xã hội tại Nga và tại những nước chư hầu của Nga, đang âm ức nổ tung ra,

— Hiểu được lòng ái quốc của người Ba Lan luôn luôn đặt nặng quyền lợi quốc gia lên trên quyền lợi cá nhân

— Hiểu được phong trào kháng CS và phong trào bảo thủ của nhà lãnh đạo Ronald Reagan, đã đem thắng lợi cho phe bảo thủ trên gần hầu hết những nước Tây phương, và phong trào này còn kéo dài nữa.

Hiểu được thời thế như vậy, Walesa đã dùng những điểm tựa thật vững vàng, dựa trên những điều yếu sâu đậm của chế độ, như là:

— Tinh thần quốc gia của người Ba Lan rất cao, Nga chẳng bao giờ đàn áp họ nổi.

— Chính dân Nga cũng khao khát và đòi hỏi sự đổi mới, thì tại sao lại phải sợ bị trừng phạt nếu chỉ đòi hỏi đổi mới, để thăng tiến về kinh tế và xã hội?

— Ba Lan đang nợ thế giới trên 40 tỷ MK, chính phủ CS Ba Lan có thể không ngăn người dân Ba Lan, nhưng họ phải ngăn chủ nợ này, vì tình hình kinh tế suy sụp đã không giúp được Ba Lan trả nổi tiền lời, chứ chưa nói đến trả lại vốn. Nhờ sự khôn khéo dàn xếp những bất ổn xã hội, giữa chính phủ CS Ba Lan và phong trào Solidarity, mà nhiều chủ nợ (toàn là những chính phủ Âu Tây và Hoa Kỳ) đã dễ dàng phần nào cho Ba Lan trong việc trả những nợ này.

— Người Ba Lan xử dụng quyền đình công, chống đối đúng mức, không bao giờ đi quá lối, để có thể lũng đoạn thêm tình trạng khốn đốn về kinh tế hiện giờ.

Những điểm tựa trên đây, là những sức mạnh vô cùng của Walesa và đã làm cho cả chế độ CS ở Ba Lan kính nể. Những hy sinh của phong trào Solidarity đã thấy sự thành công, sau khi Gorbachev và Reagan ký kết những hiệp ước tài giảm binh bị, và đến cuối năm 88 chính quyền Ba Lan chấp nhận sự có mặt của phong trào Solidarity trên chính trường Ba Lan, một phong trào lao động, chống chính quyền đầu tiên tại những nước CS.

Trong tháng 5 vừa qua, cuộc tuyển cử đầu tiên tại Ba Lan sau thế chiến thứ hai đã đem lại hoàn toàn

(Xem tiếp trang 12)

LÃNH TỰ SIÊU...

(Tiếp theo trang 11)

thắng lợi cho phong trào Solidarity: dân Ba Lan được bầu 65% ghế ở Hạ Viện thì họ đã bầu cả 100% người của solidarity, đã bầu 92% người của họ vào Thượng Viện. Sau cuộc bầu cử, chủ tịch CS là tướng Jaruzelski đã tuyên bố Solidarity hoàn toàn thắng cuộc và mời Lech Walesa ra tranh cử Tổng Thống, vì biết chẳng có ai tranh nổi chức này với Walesa. Nhưng Walesa từ chối, và ông ta để cho tướng Jaruzelski biết rằng ông ta sẽ nhân nhủ đảng viên của Solidarity sẽ bầu cho một ứng viên nào sẽ hứa phụng sự tổ quốc và dân chúng Ba Lan nhiều hơn cả. Được biết quan điểm của Walesa như vậy, và sau cuộc viếng thăm của TT Bush, tướng Jaruzelski đã ra ứng cử Tổng Thống và đã được bầu với chỉ một phiếu đa số mà thôi, và mĩa mai thay, những người bầu cho ông phần đông lại là người của Solidarity, chống đối ông trước đây.

*

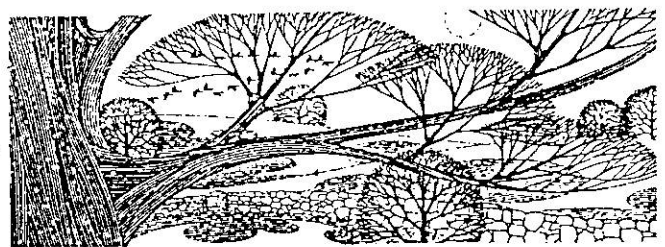
Thế giới theo dõi tình hình chính trị của Ba Lan rồi đem so sánh với những nước CS khác, để mà rút tĩa kinh nghiệm, rồi tự đặt ra câu hỏi: Tại sao bọn cầm quyền tại những xứ CS khác, cứ khư khư bám víu lấy chính quyền, chẳng chịu nghĩ gì đến nước, đến dân cả? Và hỏi là tự trả lời rồi. CS là phải cướp chính quyền và giữ chính quyền bằng mọi thủ đoạn, từ nói dối, lừa gạt, giết chóc, đàn áp, khủng bố, tù đầy, cướp bóc, nghĩa rằng bọn chúng không từ nan một biện pháp nào để bám víu lấy chính quyền, cho đến ngày thấy rằng không còn ở được nữa.

Nay tình trạng kinh tế của Nga Sô đã không còn cho phép họ cứ tiếp tục giúp đỡ cho những chư hầu nuôi sống ngọn đuốc CS, trong khi chính bọn đầu sỏ Nga sô đã hết còn tin tưởng nơi những giáo điều kinh tế thoái hóa và trật lất của Marx-Lenine nữa rồi, và cũng trong khi bọn Nga Sô đã kiệt quệ về kinh tế, không còn có thể nào tiếp tục giúp đỡ cho bầy đàn em được nữa. Và nước cờ thực tế của Nga là phải tức thì xoay chiều về chính trị, chấm dứt ngay chiến tranh lạnh, để tiết kiệm tài nguyên, chấn hưng kinh tế cho dân đủ no, đủ ấm. Gorbachev đã mở mắt bọn đàn em, và những sự thay đổi về chính trị, xã hội tại những nước chư hầu, sẽ phải xảy ra, và những bọn lãnh đạo của những nước này, tùy sự khôn ngoan biết xoay xở gấp, thì dân họ được sớm no ấm hơn những bọn lãnh đạo u mê của những nước khác, vì như Gorbachev đã từng tuyên bố, phong trào Perestroika không thể trở lùi được nữa (irreversible).

Khi rút tĩa kinh nghiệm về Ba Lan, chúng ta đã thấy rằng, sức mạnh của phong trào Solidarity nằm ở đâu?

- Ở tình đoàn kết của đảng viên,
- Tình yêu nước của dân Ba Lan
- Sự ủng hộ tinh thần và vật chất của người Ba Lan hải ngoại,
- Sự ủng hộ của thế giới tự do, và sau cùng là
- Lãnh đạo anh minh của Lech Walesa.

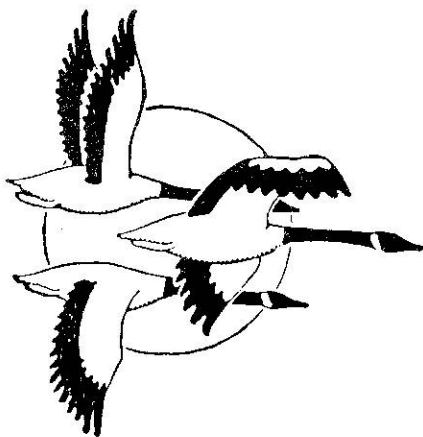
*
* *
*



Ba tháng vừa qua, tình hình chính trị tại Cam Bốt, dồn dập phải tìm cho ra một giải pháp gấp, sau khi bọn VC rút khỏi xứ này. Cam Bốt phải được ổn định, được độc lập, được quốc tế giúp đỡ, và chính thể tương lai sẽ phải là một chính thể mà cả Mỹ, Nga và Trung Cộng đều thừa nhận, và chính thể đó phải là trung lập. Người Cam Bốt thừa hiểu rằng, đã đến lúc hết còn chửi bới, chống đối nhau nữa, mà thực tế một chút để ngồi lại với nhau, mỗi anh đều có một phần của miếng bánh, và sau cuộc hội nghị ở Nam Dương vừa qua, và tiếp theo đó, những cuộc mật đàm ở Ba Lê, bốn phe phái chính đã phải chấp nhận một giải pháp tạm bợ như sau, chờ đến một cuộc tuyển cử về sau này:

- Ông Hoàng Sihanouk sẽ làm Quốc trưởng
- Ông Son San sẽ làm chủ tịch Quốc Hội (đề cử)
- Ông Hun Sen (đương kim Thủ Tướng) sẽ tiếp tục giữ chức vụ này
- Và tập đoàn Khmer Đỏ sẽ được chỉ định làm chúa trong một khu vực gồm vài tỉnh ở miền Tây Bắc, và sẽ được giải giới từ từ. Bọn này có quyền về hành chánh và cảnh sát, những quyền khác đều nằm ở Chính phủ Trung Ương. Ngược lại chính phủ Trung Ương sẽ phải đài thọ cho chúng một ngân khoản để nuôi dưỡng đồng bọn, mỗi năm.

(Xem tiếp trang 61)



Tôi viết về T/P SAN FRANCISCO

TÂM-SAN

Tôi biết tên thành phố này lúc mới lên tám, khi cầu Golden Gate được khánh thành một năm trước đó. Hồi đó người ta đã ca tụng kiến trúc này là một trong Bảy kỳ quan của thế giới. Câu chuyện sau đây liên quan đến thành phố này làm tôi nhớ mãi: một cậu thí sinh vào vấn đáp kỳ thi “đáp lôm” bị một giám khảo hỏi về địa lý: trò hãy kể một thành phố lớn của Mỹ trên bờ Thái Bình dương, cậu thí sinh lúng túng không biết trả lời sao thì dưới lớp có tiếng xì xào “trăm quan sáu cô rě quá mi oi”. Và kể từ dạo ấy tôi đã mơ ước được đến thăm thành phố này. Thật ra thì tôi rất sợ những chốn phồn hoa đô hội, muốn sống bình thản ở thành phố Huế êm đềm nhưng cuộc đời đưa đẩy tôi phải rời bỏ nơi chốn nhàu cát rổn để đi đó đi đây từ năm 20 tuổi... long nhong khắp bốn phương trời, mà lần ra đi sau này vì biến cố tôi đã bị trôi dạt đến đây.

Cũng như Huế, Dalat, Saigon, thành phố San Francisco cũng đã có gì đó làm cho tôi quyến luyến khác thường: giống Huế vì cảnh vật thơ mộng, không có tuyết rơi nhưng có mưa sa gió lạnh về mùa đông; giống Dalat vì có nhiều hồ với đồi thông sương mù bao phủ; giống Nha Trang vì có bãi cát trắng xóa trông ra Thái Bình Dương xanh biếc; giống Saigon với cảnh náo nhiệt của những du khách bốn phương thăm viếng; giống Chợ Lớn ở Phố Tàu mà mỗi lần tan sở lang thang trên các đường phố tôi cứ tưởng như đã trở về với Chợ Lớn năm xưa. Những cái đó đã làm cho những kẻ tha hương như tôi bớt thấy cô đơn nơi xứ lạ quê người.

Và đây xin giới thiệu thành phố này với quý AH:

San Francisco nằm giữa “rốn” của tiểu bang California, trên tận cùng một bán đảo trông ra Thái Bình Dương có nhiều đồi núi cao thấp, cao nhất là đỉnh Twin Peak có trụ ăng ten TV cao ngất chọc thủng “chín tầng mây”. Nhà cửa thì cheo leo trên sườn núi mà nếu có động đất mạnh chắc sẽ bị chuối xuống hố mất. Dân số khoảng 713,000 người (84), đa số là người da trắng (60%) rồi đến người da vàng (22%), trong số này có 404 người Việt Nam mà trước biến cố 75 chỉ có 5 người. Vì tỷ số dân da vàng cao nên dân địa phương đã ít nhiều lây bệnh lè phề của người Á đông: không quá hấp tấp chạy cho kịp chuyển métro như kiểu dân Paris, hay vùn vụt lái xe như bay cho kịp giờ vào sở như kiểu dân Chicago, Los Angeles, New York hay quay quần như con vù như kiểu dân Tokyo.

Nhờ có nhiều thắng cảnh đẹp nên San Francisco đã thu hút nhiều du khách khắp nơi, như có cầu Golden Gate hùng vĩ vươn mình qua eo biển, như có hồ Merced phẳng lặng và thơ mộng, như có công viên Golden Gate xanh mát yên tĩnh để những ai có chuyện buồn bách bộ suy tư về những dĩ vãng xa xưa, như có Cầu Tàu 39 dập dền tải tử giai nhân ở bến tàu Fishman's Wharf, như có đỉnh “Diamond Heights”, mà từ đây những đêm trời trong biển lặng, du khách có thể đứng nhìn bao quát toàn diện thành phố như một viên kim cương vĩ đại với muôn ngàn ánh đèn óng ánh đủ màu; và cũng tại nơi đây những đêm sương mù bao phủ gió thổi từng hồi, đỉnh “kim cương” này biến thành đỉnh “gió hú ma chơi”, cái tên mà người Việt mình đã đặt cho thắng cảnh này đây.

Khí hậu ở San Francisco rất ôn hòa: Xuân, nắng nhưng mát mẻ dễ chịu; Hạ, sương mù về ban mai và không nóng lắm; Thu, nắng ấm; Đông, mưa nhưng không ầm ầm. Nhiệt độ thấp nhất trung bình là 51 độ

TÔI VIẾT VỀ...

(Tiếp theo trang 13)

F, nhiệt độ cao nhất trung bình là 63 độ F. Về mùa đông tuy không lạnh lắm nhưng hễ có gió thì rất lạnh, gió biển tập trung luồn qua các khu phố giữa các nhà chọc trời nên rất mạnh, gió biển Manche ở La Haye Hòa Lan đã mạnh nhưng không mạnh bằng gió San Francisco. Quý AH mỗi lần đến viếng thành phố này cũng nên đem theo áo ấm dù là giữa mùa nắng ráo.

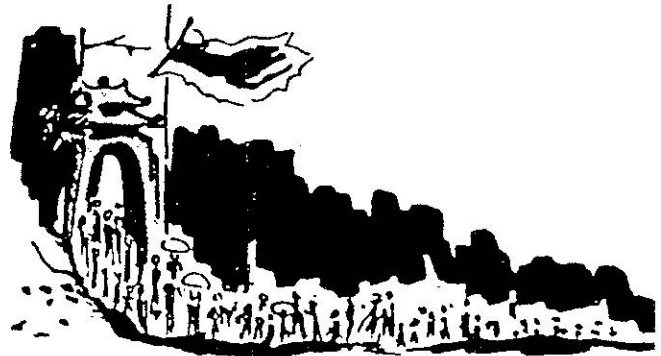
Một trận động đất lớn đã xảy ra vào tháng 4 năm 1906 gây nên hỏa hoạn 3 ngày liên tiếp làm thiêu rụi toàn thể nhà cửa trong 4 dặm vuông. Từ dạo ấy đến nay không thấy có trận động đất nào lớn cả. Không biết mấy chú Ba xem thầy địa lý nào mà bảo từ nay San Francisco sẽ không còn bị động đất lớn nữa vì từ ngày Caltrans cho xây cầu Golden Gate, miệng rồng đã bị khóa lại nên rồng không còn vùng vẫy như trước nữa. Nói đến “miệng rồng” tôi lại nhớ đến Cầu Hàm Rồng ở Thanh Hóa: nếu thầy Địa lý nói đúng thì có lẽ vì cái “khóa miệng rồng” của mình đã bị giứt sập nên miệng rồng đã tự do “lép nhép khạc ra lửa” khiến nước ta cứ bị chiến tranh triền miên. Chừng nào con cháu chúng ta trở về xây dựng lại cầu này, “hàm rồng” sẽ được khóa lại, rồng sẽ hết vùng vẫy, quê hương mình sẽ được an bình dân chúng sẽ được ấm no; tin hay không chúng ta hãy chờ xem...

Đường sá trong thành phố vì được xây dựng trên đồi núi cheo leo nên đường rất dốc và quanh co, dốc cao nhất ở đường Filbert gần đường Leaveworth (31.5%), người Việt cư ngụ ở khu này đã tự ý đổi tên đường này là đường Lê Văn Duyệt cho dễ đọc; đường ngoạn nghèo nhất là đường Lombard có 8 khúc quẹo gắt trong một khu phố dài không quá 500 ft; đường hẹp nhất là đường... chỉ rộng có 4.5 ft dành cho bộ hành, có lẽ đường này dẫn ta đến Ngã Ba... vào Động Hoa Đào? Xin quý AH đừng tò mò hỏi tôi vì tôi chưa kiểm ra. Về tên đường trong thành phố Sở công chánh Đô thành chỉ cho gần tượng trưng mà thôi, có lẽ Sở đã cho rằng đường sá chỉ dành ưu tiên cho khách du lịch mà du lịch thì cứ tà tà đi bách bộ, ngắm cảnh ngắm người và từ từ kiểm tên đường không gì phải hấp tấp. Muốn tìm tên đường du khách cứ nhìn xuống góc lề đường sẽ thấy ngay. Lại có những con đường mà khi lái xe lần đầu du khách có cảm tưởng như mình đang bay trên mái nhà như đường Congo chẳng hạn, vì nhà cửa hai bên đường thấp hơn mặt đường. Khách phương xa đến thăm bạn bè ở khu Twin Peak thế nào cũng bị lạc vào con đường Congo này vì đây là đường ngắn nhất dẫn lên đồi Twin Peak. Thường thường

mới lái xe lần đầu vào thành phố quý bạn sẽ gặp nhiều bực mình: trước hết lái xe ở San Francisco rất khó nếu không thuộc đường, đường đã dốc cao lại noãn nghèo, lại nữa kiểm được chỗ đậu xe là cả một vấn đề, đôi khi chạy quanh hàng giờ không kiểm ra chỗ đậu khách thối chí bèn lái xe quay trở về. Về tên đường thì có lẽ vì mới lập quốc nên xứ Mỹ thiếu “anh hùng” để đặt tên cho 34 con đường trong thành phố nên Đô thành đã mượn tên của các danh nhân, văn sĩ hay các địa danh ngoại bang như: Napoléon, Horace, Rousseau, Lamartine, France, Italy, Paris, London, Congo..., thậm chí cũng đã mượn luôn tên các hiệu xe Mercedes, Honda, Corona..., có lẽ họ cũng sẽ mượn thêm luôn tên Toyota hay Suzuki... cho đúng nhịp, tạp nham lắm.

Nói đến San Francisco mà không nói đến Phố Tàu là một điều thiếu sót lớn. Phố Tàu San Francisco có một sự tích đặc biệt khác hẳn với các Phố Tàu ở New York, Los Angeles hay Phố Tàu ở Vancouver BC. Phố Tàu San Francisco được tạo dựng bởi mồ hôi nước mắt của những Chú Ba nghèo từ gần 150 năm nay. Theo tài liệu của nhật báo SF Chronicle ngày 7-21-78 thì người Tàu đầu tiên đến San Francisco vào năm 1847. Phần đông họ đến Mỹ theo hợp đồng thuê nhân công đào vàng ở Sutters Mill vào năm 1848 và sau đó tham gia vào công trường xây cất đường xe lửa xuyên Mỹ của hãng tàu Central Pacific Rail Road Co. Vì chủ đích của họ là tạm thời ra đi kiếm một mớ tiền rồi trở về tậu nhà tậu cửa ruộng vườn nên họ đã để vợ con ở lại, do đó trong tập thể người Tàu lúc bấy giờ đàn bà rất quý vì nạn gái thiếu trai thừa (một bà cho những 300 ông). Nhờ đức tính cần cù nhẫn nại, kiên nhẫn, đoàn kết gắn bó với nhau họ đã gây dựng nên Phố Tàu ngày hôm nay qua hai thế hệ:

(Xem tiếp trang 59)



LỜI GIỚI THIỆU:

Ái hữu Nguyễn Mạnh Điềm, bút hiệu Cát Phương, KSCC khóa 1958. Trước đây tại Paris, A/H Điềm đã từng cộng tác với báo Hồn Nước (L'Âme de la Patrie) của cụ Trần Văn Ân.

Vừa rồi, nhà xuất bản Carlton Press Inc. ở New York đã đề nghị xuất bản cuốn sách của ái hữu Điềm tựa đề "Reflection on the Soviet Communism" vào cuối năm nay. Và dưới đây là bài "Yếu tố Gorbachev" do ái hữu Điềm viết cho tạp chí Nhân Văn số 59 tháng 7/1989 tại Santa Clara. Xin đăng tải để ái hữu Công Chánh xa gần tường lãm. (Trần Sĩ Huân)

Hiện nay trong giới chính trị Tây Phương người ta thường nói đến "Gorbachev factor", được diễn dịch như là yếu tố (hay nhân tố) Gorbachev. Hội nghị tài binh, hội nghị nhân quyền Quốc tế được bao phủ bởi cái yếu tố Gorbachev này.

Liên xô đã đơn phương giảm quân số và vũ khí tại Đông Âu, nói lỏng sự ngăn chặn các người gốc Do Thái di cư sang Tây phương làm cho không khí hội nghị tài binh có vẻ cởi mở hơn và hội nghị nhân quyền tại Moscow năm tới với sự đồng ý và tham dự của Mỹ đã có thể hình thành.

Nhưng yếu tố Gorbachev là cái gì? Glasnost và Perestroika đã phát sinh trong hoàn cảnh nào? Vị trí của nó trong quá trình phát triển guồng máy Số Viết trong 70 năm qua ra sao? Xác định vị trí đó chính là để tìm hiểu thực chất và giá trị tương đối của chương trình Canh tân guồng máy (Perestroika) và chính sách Nói lỏng (Glasnost) của Gorbachev và do đó cái vị thế của ông ta trong Bộ chính trị Số viết.

Hiện tượng Gorbachev là phản ảnh mâu thuẫn của thực tại Số viết hay là sự cóp nhặt trù tượng từ định chế và tập quán xã hội Dân chủ Tây phương? Nếu đó là một sự cóp nhặt - một sự chất chước - thì chương trình của Gorbachev chẳng có gì để mà nói. Bởi vì ông không biết mình đang làm gì khi lấy một chiếc áo thời trang mặc cho một thổ dân, không ăn khớp vào đâu cả! Nhưng nếu chương trình của Gorbachev là do mâu thuẫn khách quan của xã hội số viết mà có thì liệu Perestroika và Glasnost có mang cái chức năng mâu thuẫn đó không? Nói cách khác đó có phải là chính sự bùng nổ của quá trình chuyển chế vô sản? Hay đó chỉ là một sự canh tân? Và thực chất của sự canh tân là để bảo vệ cơ cấu hiện hữu và phát huy cơ cấu đó một cách khác, mà theo Gorbachev là một cách hữu hiệu hơn.



YẾU TỐ GORBACHEV

CÁT PHƯƠNG

Chính ông đã nói chương trình của ông không đi ngoài lề lối cộng sản cũng như chưa có vấn đề đa đảng! Vì sao vậy? Vì sao chỉ là Canh tân - và có vẻ như hướng đi hiện nay của Perestroika và Glasnost là Cải cách, chứ không phải là cách mạng. Chính đó là một giới hạn chủ quan bởi vì nó đi đến một nhận định về sự hoàn bị của lý tưởng cộng sản không đặt lại vấn đề quá trình thành tựu của quyền lực vô sản. Vì chính Gorbachev và những người trong bộ chính trị - hơn ai hết - phải bảo vệ quyền lực đó, nhân danh quyền lực đó để đưa ra chương trình Cải cách.

Vấn đề không phải là phe bảo thủ trong bộ chính trị còn mạnh mà Gorbachev không dám đi nhanh trong chương trình cải cách mà có lần ông phàn nàn là còn chậm chạp. Vấn đề không phải là vì chủ

YẾU TỐ GORBACHEV...

(Tiếp theo trang 15)

trương đi nhanh và đa đảng (có đối lập) mà Yeltsin bị loại ra khỏi Bộ chính trị và mất chức chủ tịch đảng bộ Moscow. Bởi vì chung cuộc thì Gorbachev và Ligachev (nhân vật số hai trong bộ chính trị mà người ta cho là đã loại Yeltsin ra ngoài vì chống đối chương trình Gorbachev) đều thống nhất lập trường (vô sản).

Chương trình Canh tân của Gorbachev - trước khi có tác dụng trong việc nâng cao đời sống dân Liên Xô - đang là một cuộc trắc nghiệm ngoài ý muốn của Gorbachev về sự thống nhất quyền lực vô sản. Sự loại trừ Yeltsin ra khỏi bộ chính trị chứng tỏ sức mạnh của quyền lực vô sản trước khi nó đến sức mạnh của phe bảo thủ.

Nói cách khác chương trình cải cách của Mikhail Gorbachev đã xuất hiện trong lúc các cơ cấu của chủ nghĩa Stalin đang còn là cơ sở sinh hoạt kinh tế và chính trị của xã hội Xô viết. Hay đúng hơn chương trình canh tân đó đang xây dựng từ những định chế Sta-li-nít mà không có Stalin.

Từ Khrushchev đến Gorbachev có một điều cố định: chủ nghĩa sta-li-nít đang kiểm soát một cách mạnh mẽ cơ cấu xã hội Xô viết. Nó là điều kiện tất yếu cho phép Liên xô phát triển thành một siêu cường quân sự ngày nay. Sự truất phế Stalin của Khrushchev trước đây cũng như chương trình cải cách của Gorbachev hiện nay không đá động - nghĩa là không đặt lại vấn đề - chủ nghĩa stalinit, mà trái lại họ phải cần chủ nghĩa ấy để tồn tại như là một quyền lực lãnh đạo.

Khrushchev thì như một người bốc đồng, tổ khổ Stalin trước đại hội đảng trước sự ngạc nhiên của các đồng chí của ông. Trong lúc đó vẫn tiến hành việc vũ trang cho Cuba để đưa đến cuộc khủng hoảng hỏa tiễn 1962. Tổ Stalin vì nhìn thấy những sự tàn ác trong thời kỳ tập thể hóa nông nghiệp của Stalin cũng như bàn tay sắt của ông qua bộ công an KGB có nhiệm vụ kiểm soát đời sống hàng ngày của các tầng lớp nhân dân. Khác hơn Khrushchev, Gorbachev không tổ đích danh Stalin mà lại đưa ra một chương trình cải cách rộng lớn mà ông gọi là cải cách cơ cấu (perestroika) và cải cách chính trị (glasnost).

Chính Lenin sau khi Cách mạng vô sản thành công (1917) đã cho bầu cử tự do để bầu ra một quốc hội. Nhưng vì đảng Bolshevik của Lenin bị thiếu số nên hai tháng sau đó Lenin đã giải tán quốc hội và tuyên bố lập nền chuyên chế vô sản (Proletarian

Dictatorship). Theo đó chỉ có một đảng Bolshevik (cộng sản) và đảng viên bầu bán với nhau rồi lập ra ban chấp hành Trung Ương rồi trong đó bầu ra Bộ chính trị, còn nhân dân thì hết bầu bán, đảng nói sao nghe vậy. Cho đến ngày nay tổ chức đảng trị ở Liên xô và các nước cộng sản đều theo khuôn mẫu đó.

Cái khẩu hiệu đầy nghịch lý chuyên chế vô sản - hay độc tài vô sản - đã trở thành một khí cụ rất thuận tiện để củng cố địa vị lãnh đạo. Stalin đã dùng những thủ đoạn bầu bán trong bộ chính trị để loại trừ đối lập. Và sau đó phóng ra phong trào cưỡng bách tập thể hóa nông nghiệp, tiếp đến là cuộc thanh trừng vô tiền khoáng hậu trong xã hội xô viết (1935).

Nhằm biến đổi thực tại khách quan của xã hội nước Nga quân chủ, Stalin - trong ba thập niên cầm quyền - tiến hành tập thể hóa nông nghiệp và kỹ nghệ hóa xứ sở, đã tạo ra một giai cấp thợ lại đảng. Chính cái giai cấp thợ lại này xác định chủ nghĩa sta-li-nít. Giai cấp này từ Trung ương đến địa phương tồn tại bằng khủng bố. Sự khủng bố được định chế hóa (mọi người xem đó như là điều cần phải có để hoàn tất cách mạng không có cứu cánh) như là một hiến pháp bất thành văn. Nói cách khác giai cấp thợ lại đảng từ bộ chính trị đến đảng bộ địa phương không còn phân biệt giữa khủng bố - hay thanh trừng - và trật tự công cộng. Ngày nay trong xã hội xô viết (và do đó trong các nước cộng sản khác) khó mà quan niệm một trật tự xã hội mà không có khủng bố, mà không có thanh trừng. Đó là đặc tính "khách quan" của chủ nghĩa stalinit. Nó được phát minh từ một nhu cầu cách mạng để trở thành một cơ cấu lãnh đạo trong xã hội cộng sản cho đến ngày nay.



Câu Chuyện

BẢO TỒN VĂN HÓA VIỆT NAM

TRẦN SĨ HUÂN

Trong Lá Thư số 46, tháng 6-89, AH Đào Trọng Cương có nêu lên "Việc giữ gìn gốc Việt cho mai hậu" và đã kết luận "Chúng ta sẽ bước vào con đường dài gai góc, nhưng phải bắt đầu bước ra khỏi ngưỡng cửa mới khởi đầu được cuộc hành trình..." Ái hữu Cương đã nói lên cái thao thức của mình trong suốt thời gian qua và những gì ái hữu đã làm ở Canada để bảo tồn văn hóa Việt Nam lấy gia đình làm gốc.

Thật ra rải rác khắp năm châu nơi nào có người Việt cư ngụ là có tổ chức văn hóa dưới nhiều hình thức, như mở các lớp dạy Việt ngữ, lễ giỗ tổ Hùng Vương v.v... Đặc biệt ở Dallas, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ, hằng năm lại có triển lãm văn hóa nói lên cái hay cái đẹp của văn hóa VN bên cạnh các nền văn hóa khác.

Riêng tại San Jose, tiểu bang California, nơi tập trung khá đông người Việt trên dưới 50,000 người, nơi đã có hơn 50 đoàn thể hợp lại thành một Liên Hội Người Việt Quốc gia thì hằng năm kể từ 1984 cứ mỗi lần Tết đến, Liên Hội đã tổ chức một Hội chợ Tết quy mô để giới thiệu văn hóa cổ truyền Việt Nam với các cộng đồng khác và đã được sự tán thưởng nồng nhiệt không những của đồng bào Vietnam mà cả những giới chức thẩm quyền địa phương cũng phải thán phục. Do đó kể từ năm 1987, cứ mỗi lần Tết đến là quận hạt Santa Clara ra quyết nghị lấy tuần lễ từ mùng 1 Tết đến mùng 7 Tết làm tuần lễ Việt Nam, khởi đầu bằng những lễ chào cờ và thượng kỳ Việt Nam Quốc Gia trước các Tòa Thị Chính và Quận Hạt, sau đó là những cuộc tranh đua thể thao, văn chương, triển lãm tranh họa, v.v... (xin mở dấu ngoặc để nói qua về việc treo cờ Quốc gia VN mà có người đã lo sợ cho rằng bất hợp lệ. Đối với những người đó, văn thư của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi ông Stanley E. Anderson, chủ tịch Hội đồng Thành phố San Jose đã nói rõ không có gì trở ngại).

Quan trọng hơn nữa, từ mấy năm nay, cộng đồng Việt Nam ở San Jose đã chuẩn bị thành lập "Công Viên Văn Hóa Việt Nam" một dự án đã được Hội Đồng Công Viên Thành Phố đồng thanh chấp thuận trong phiên họp ngày 24-9-1986. Sau đó đại diện của Hội Đồng Thành Phố và cộng đồng Việt Nam đã bỏ ra nhiều ngày thăm sát dọc theo con sông Coyote để tìm vị trí thích hợp xây cất những công trình văn hóa tượng trưng cho hình ảnh sống động, tiêu biểu về sự hiện diện của một sắc dân tị nạn từ Đông Nam Á đến. Chắc chắn công trình này sẽ đòi hỏi sự góp sức của nhiều Kiến trúc sư, Kỹ sư, họa sĩ, các nhà văn hóa, học giả, các đoàn thể tôn giáo, xã hội, v.v...

Trong lúc khởi đầu và trong tinh thần bất vụ lợi, Hội Văn Hoá Việt và Hội quán Việt Nam ở San Jose đóng vai trò phối hợp và đảm trách phần thiết kế chung với các cơ quan dân cử và chuyên môn của thành phố San Jose.

Sau đây là những kết quả sơ khởi:

I VỀ VỊ TRÍ: dự án xây cất Công Viên Văn Hóa Việt Nam sẽ thiết lập bên dòng sông Coyote, khoảng giữa

(Xem tiếp trang 18)

BẢO TỒN...

(Tiếp theo trang 17)

đường Story và Capitol Expressway, một vùng trù phú dân cư đông đúc, nhất là dân tị nạn Việt Nam, và sẽ chiếm trên một khoảng đất rộng 10 mẫu, không kể bãi đậu xe, do Hội đồng Thành phố San Jose cấp tặng miễn phí.

II. VỀ NỘI DUNG: chắc hẳn các thức giả phải suy nghĩ là trong Công Viên Văn Hoá Việt Nam sẽ có những công trình xây cất gì để một mặt vừa có thể thực hiện được, mặt khác mang đủ ý nghĩa cần thiết. Sau đây là một bản liệt kê các dự án (theo tài liệu báo "Tin Biển" của Hội Quán Việt Nam San Jose)

1. Cổng Tam Quan

Sẽ cố gắng làm đúng kích thước của Cổng tam quan tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, Gia Định, với 4 tầng mái cuống và 3 cửa vào vòm cung.

2. Kỳ đài:

Gồm 3 cột cờ Hoa Kỳ, Việt Nam Quốc Gia và Tiểu bang Cali trên một hàng ngang và có chân bệ bằng đá cẩm thạch. Ngân khoản dự trù lối 30,000\$ hiện đã quyền góp gần đủ. Kỳ đài là dự án số 2 nhưng sẽ xây cất đầu tiên khi vị trí ấn định xong.

3. Chùa Một Cột:

Đây là một hình ảnh đặc thù của khoa kiến trúc Việt Nam từ đời nhà Lý. Hiện chùa này ở ngoại thành Hà Nội xây cất từ năm 1049. Vì kích thước chùa này không lớn nên sẽ dự trù xây đúng mẫu chùa thật.

4. Tháp Rùa:

Xây phỏng theo hình ảnh Tháp Rùa tại Hồ Hoàn Kiếm Hanoi (Riêng tôi không đồng ý về việc này vì có tính cách dã sử, hoang đường. TSH)

5. Tháp Chùa Thiên Mụ:

Xây theo hình ảnh tháp 7 tầng tại chùa Thiên Mụ bên bờ sông Hương tại Huế (Theo tôi đã có chùa Một Cột, nên thay thế bằng cảnh Hồ Tịnh Tâm... hoặc một cảnh khác)

6. Đèn thờ Quốc Tổ Hùng Vương:

Đây là một dự án quan trọng với hi vọng có thể thực hiện được do sự chủ động của Hội Người Việt Cao Niên vùng vịnh San Francisco. Lễ đặt viên đá đầu tiên đã thực hiện vào dịp Tết Kỷ Ty vừa qua.

7. Bảo tàng viện của dân Việt tị nạn:

Một trong các ước mơ lớn lao là sẽ thực hiện một bảo tàng viện với kích thước nhỏ nhưng vừa đủ để ghi nhận lịch sử cuộc di tản của người Việt tị nạn từ 1975. Nơi đây sẽ là một bộ sưu tầm về các thuyền nhân (boat people), bộ nhân (foot people) VN tị nạn trên khắp thế giới trải qua bao thăng trầm và sau cùng đã tồn tại và chen vai thích cánh cùng các sắc dân khác.,

III. CHUẨN BỊ BỐI CẢNH:

Với các nét phác họa kể trên, khu vườn Văn Hóa Việt Nam sẽ được thực hiện theo một tiến trình dài hạn qua nhiều giai đoạn khác nhau. Mỗi khu vực dự trù cho một công trình kiến trúc sẽ được dành riêng với các loại cây thích hợp như tre, trúc, chuối, dừa v.v... Những hình ảnh Việt nam khác cũng sẽ được lựa chọn cho bối cảnh của các công trình kiến trúc sao cho thích hợp với phong thổ tại miền Bắc Cali. Những con đường quanh co từ cổng tam quan đi qua Vũ đình trường với ngọn kỳ đài và từ đây dẫn đến khu Kiến trúc Bắc Trung Nam thể hiện mỗi miền một vẻ. Tất cả sẽ nhờ vào óc tưởng tượng và sáng kiến của các kiến trúc sư thiết kế đồ án, các học giả viết đồ án để xin yểm trợ tài chánh khắp nơi. Mỗi khu vực hoặc mỗi đồ án sẽ phân định dành cho một hội đoàn đảm trách riêng biệt.



(Xem tiếp trang 56)



XIN ĐƯỢC CHẾT MÀ ĐỂ GÌ ĐƯỢC CHẾT

NÓI HAY ĐỪNG

NAM CÁT

Trong tài khóa 89-90, ngân quỹ của tiểu ban Cali đã cắt giảm đi nhiều tiền trợ cấp cho những bệnh viện tư, nhất là mục cấp cứu. Vì lẽ đó, nhiều bệnh viện đã không nhận bệnh nhân cấp cứu nữa, vì một số đã không có mua bảo hiểm. Vì bảo hiểm quá đắt? Vì dân Cali không chịu mua? Hiện giờ thì đến trên 20% dân Cali chẳng có một bảo hiểm nào cả.

Nhưng sở dĩ Tiểu Ban đã cắt giảm ngân sách cũng vì một tình trạng không kém thương tâm khác là ngân khoản phải chi cho người già đã gia tăng đến một mức quá cao, làm thâm thủng những mục chi tiêu khác. Tiểu Ban đã cho hay rằng tình trạng y tế mỗi ngày một tiến, việc săn sóc bệnh nhân ở những bệnh viện hay ở những nhà dưỡng lão có thể gọi là đang hoàng nhất cả nước, và cả thế giới nữa, cho nên người già, nếu không bị một trọng bệnh nào, như là ung thư, tim, chẳng hạn, thì có thể rất khó mà chết được.

Tình trạng tiến bộ trong y khoa đã gây ra một tình trạng rất thương tâm là có người bệnh muốn chết mà không ai cho chết cả. Tình trạng này cả 50 tiểu ban Hoa Kỳ đều đang rất bận tâm bận trí, tiểu ban nào cũng muốn đề ra một đạo luật, hợp với lòng dân, hợp với luân lý, và hợp với sở nguyện của người xin được chết, mà hiện nay không làm sao chết được.

Tôi xin kể ra một số trường hợp:

1. Cô I.R. ở Riverside, tứ chi bất toại, chỉ nhúc nhích được cái đầu thôi, ăn, uống, tiểu, đại gì cũng phải có người giúp mới được. Nhiều lần cô tuyệt thực, tỏ ý xin chết, nhưng bệnh viện không dám để cô chết, và cô xin tòa, tòa cũng xử là không có ai có quyền hủy thể xác của cô đi. Và cho đến nay cô I.R. vẫn còn sống, trong đau khổ và tuyệt vọng.

2. Một Cụ Bà ở Lawndale, mẹ của bạn tôi, bị đau gan. Khi bác sĩ mổ ra thì thấy vô phương cứu chữa, đành may lại và cho gia đình bệnh nhân hay là Cụ có thể sống từ một tuần đến vài tháng. Nhưng muốn sống như vậy, bệnh viện phải chích hai ống bơm máu vào tay, một ống bơm nước và đồ ăn vào cổ, chup ống hơi vào mũi, một ống ở cửa tiểu, một ống ở cửa đại, và sau cùng là một ống ở chỗ mổ, để rút chất dơ ra ngoài. Bệnh nhân không thể nhúc nhích được, vì nhứt nhối và khó chịu vô cùng, cho nên bác sĩ vẫn phải cho thuốc mê để ngủ. Thấy tội nghiệp như vậy, ai cũng khuyên con cái nên để cho Cụ đi (with dignity) vì kéo thêm mấy ngày sống nữa, cũng không làm chi, mà Cụ thì quá đau đớn. Nhưng cả gia đình bệnh nhân, và cả bệnh viện cũng không ai dám nhắc nhở tới chuyện "cúp" mẹ mấy cái ống này đi cả. Cụ sống thêm trên 60 ngày với những đau đớn vô cùng và Tiểu Ban đã phải chi ra cho bệnh viện trên \$100,000.

3. Một người quen với tôi khác, bị bứu ở sọ. Khi mổ ra thì thấy bứu có ung thư. Bác sĩ bảo rằng con bệnh sẽ không còn cách gì cứu sống được. Hai ngày sau, bệnh nhân bị mê man (coma) và nằm vậy đến ba tháng sau mới chết, cũng với sáu, bảy ống chích vào người. Tốn phí cho Tiểu Ban cũng trên \$100,000.

Quý bạn cũng nhớ chuyện cô Karen Quinlan ở Tiểu ban New Jersey, đã sống trong tình trạng mê man (comatose) trong hơn 10 năm và đã chết năm 1985, và sống cũng nhờ một số ống chính vào người như nói trên.

Trước những tình trạng như trên, nhiều người đã công kích chính phủ là đã không xử sự nhân đạo với những bệnh nhân không phương cứu sống

XIN ĐƯỢC CHẾT...

(Tiếp theo trang 19)

(terminally ill) được nữa. Những người này, họ đã lập chúc thư, nhưng vì lời lẽ chúc thư thường không làm sao diễn tả nổi lời thỉnh cầu của đương sự, cho nên mặc dầu có chúc thư, bác sĩ, vì sợ gia đình bệnh nhân thưa, vẫn không dám cho bệnh nhân chết. Chúc thư thường dùng những chữ sau đây: terminally ill, no reasonable expectation for recovery, heroic measures, life prolonging procedures, life sustaining efforts, v.v... đều là những chữ có thể hiểu ngang cũng được, mà đọc cũng được. Nhưng khi bệnh nhân trong tình trạng không nói, không viết được, thì làm sao diễn tả ý muốn của họ đây? Và khi đó thì con cái (xứ Mỹ ưa đi thừa) chỉ chờ bệnh viện sơ hở là chúng đi thừa ngay, kiếm chút cháo chơi. Và vì thế bệnh viện đâu có chịu thua bọn “vô loại” này.

Một số bác sĩ, phần uất phần nào, và đau đớn vì thấy bệnh nhân muốn chết mà bọn làm luật ở Tiểu Ban không chịu giúp đỡ cho họ chết trong danh dự, đã đưa ra nhiều ý kiến giúp cho những người già đạt được ý nguyện là “được chết”, khi họ còn minh lẫn viết chúc thư. Những bác sĩ này khuyến cáo làm hai phần:

A. Phần chữa trị bởi bệnh viện. Phải nên chấp dứt vào những trường hợp nào?

B. Khi làm chúc thư, cần có:

— Sự đồng ý và hiểu biết tường tận thâm ý của người viết chúc thư bởi bác sĩ đang chữa trị bệnh nhân;

— Chỉ định một thân nhân để áp dụng những điều của chúc thư, nếu rủi ro bệnh nhân chưa chết mà không làm sao tỏ ý được;

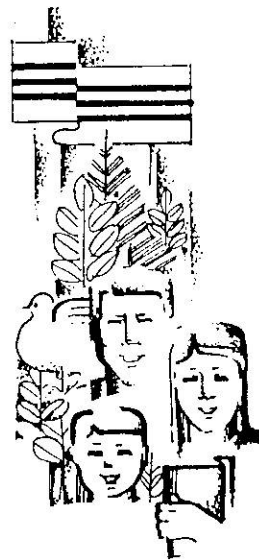
— Ký chúc thư trước nhiều người chứng, thị thực chữ ký, và gửi cho nhiều người cất giữ (bệnh viện, luật sư, bác sĩ, con cái...)

— Mỗi năm hay mỗi hai năm, lại lấy chúc thư ra ký lại, với những người chứng nói trên.

Ngoài ra tại Hoa Kỳ có nhiều hội đoàn, sẵn sàng giúp cho ai muốn viết chúc thư như trên. Ái hữu nào cần, xin liên lạc với Nam Cát.

Bây giờ hãy đi sâu vào thực chất của vấn đề.

Theo thống kê thì hiện giờ, người Mỹ đã sống trung bình trên 75 tuổi. Số người già trên 65 tuổi chiếm đến trên 27% của tổng số dân. Nếu tất cả người già đều xin về hưu vào 65 tuổi thì gánh nặng ngân sách dành cho việc nuôi dưỡng người già sẽ chiếm 30% ngân sách của Chính phủ Liên Bang, chưa tính đến ngân sách Tiểu Ban. Hiện giờ luật pháp của Hoa Kỳ đang cho tất cả những ai đến 65 tuổi hoặc được hưởng vừa tiền mặt, vừa những giúp đỡ xã hội, như bệnh viện v.v... Tình trạng này bất công, vì một số người già (trên 50% tổng số) có tiền hưu trên \$30,000/năm, có thể tự túc được, không cần trợ giúp của chính phủ, và hiện nay



chính phủ đang nghiên cứu biện pháp buộc số người giàu này phải đóng góp, nếu muốn xữ dụng những tiện nghi đang dành cho người nghèo. Những nhà lập pháp hy vọng rằng sự san bằng này sẽ giúp hạ gánh nặng ngân sách từ 27% hiện nay xuống còn 20% mà thôi, trong 10 năm tới. Tuy nhiên bọn lập pháp này đều giàu cả, và muốn tiến tới tình trạng này, cũng khó khăn chứ không dễ làm đâu.

Nói đến việc để cho những người quá già, đau quá nặng, được chết trong danh dự, thì một số người đã viện ra nhiều lý để mà ngăn cản.

— Một số thì bảo rằng, nếu đã cho chết, thì tất nhiên sẽ có người lạm dụng, mà trước hết là những bác sĩ, y tá v.v...

— Một số khác thì dựa vào tôn giáo, bảo rằng Thượng Đế sinh ra người, chỉ có Thượng Đế mới có quyền đem người trở về với Thượng Đế.

HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

NGUYỄN XUÂN MỘNG

LÁ THU CÔNG CHÁNH sau những năm đi chu du từ Hoa Kỳ qua Gia Nã Đại, đến Pháp và nay trở về lại Hoa Kỳ do các Ái Hữu vùng San Diego đứng ra gánh vác. Nhân dịp LÁ THU đang ở trên đất Hoa Kỳ, tôi xin được phép giới thiệu đến Quý Ái Hữu ở khắp năm châu tóm lược về vùng đất HỢP CHỨNG QUỐC, nơi mà số người Việt tị nạn có thể nói nhiều nhất trên thế giới.

Lục địa HOA KỲ do các bộ lạc dân Da Đỏ sống hàng nghìn năm trước khi người Âu Châu tìm thấy và đến định cư lập nghiệp. Năm 1492, nhà hàng hải Christopher Columbus và đoàn người cùng đi đã đổ bộ lên vùng đất mà ngày nay gọi là Bahamas vào ngày 12 tháng 10. Kế tiếp theo đó rất nhiều đoàn người từ Âu Châu đã đổ bộ lên vùng lục địa này, như:

— John Cabot đổ bộ lên vùng Đông Bắc Delaware năm 1497

— Juan Ponce De Leon tìm thấy bờ biển Florida năm 1513.

— Giovanni De Verrazano đến dọc bờ biển từ Carolina đến Nova Siolia và tiến vào vùng New York năm 1524.

Ngày nay, ngày 12 tháng 10 là ngày lễ chính thức tại Hoa Kỳ và được gọi là ngày “COLUMBOS DAY” để ghi nhớ ngày đầu tiên ông Columbus và đoàn người thám hiểm tìm ra những vùng đất mới mà sau đó một số vùng trở thành Liên Bang Hoa Kỳ.

Những năm kế tiếp, nhiều nhà hàng hải người Âu khác đã đổ bộ lên nhiều vùng đất khác của lục địa này, trong đó đáng kể có các ông Hernando De Soto (năm 1541), Francisco Vasquez De Coronado (năm 1540), John Smith (năm 1607), đoàn Pilgrims Fathers còn gọi là Plymouth Pilgrims (năm 1620).

Đoàn người Do Thái đầu tiên đến New Amsterdam vào năm 1654... v.v...

Những vùng đất được tìm thấy, một số lần lượt bị đặt dưới sự đô hộ của người Anh. Đến năm 1776, dưới sự lãnh đạo của tướng Washington, Hoa Kỳ đã giành lại chủ quyền của mình khỏi ách thống trị của người Anh. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập được công bố ngày 4 tháng 7 năm 1776 và ngày 4 tháng 7 được công nhận là ngày Quốc Khánh của Hoa Kỳ.



Từ năm 1607 đến năm 1860, giống dân đến Hoa Kỳ đông nhất là thuộc chủng tộc Anglo-Saxon thuộc giống dân da trắng từ các nước Anh, Đức, Hòa Lan và đa số theo đạo Tin Lành. Sau thời kỳ nội chiến và sau giai đoạn tái thiết (1850-1900) các sắc dân khác tại Âu Châu lần lượt đến định cư. Họ từ nước Ý, vùng Balkans, Ba Lan và Nga. Tổng số người đến định cư từ 1860 đến 1920 lên đến 30 triệu người. Họ không nói tiếng Anh và phần đông không theo đạo Tin Lành. Ngay từ những ngày đầu vùng lục địa Hoa Kỳ được tìm thấy, dân Da Đen được đem từ Phi Châu đến bán làm nô lệ, cung cấp nhân công rẻ tiền cho các đồn điền trồng thuốc lá, bông vải, và các dịch vụ tay chân khác. Tại Virginia, đến năm 1670 chỉ có khoảng 2000 dân Da Đen, đến năm 1715 dân Da Đen lên đến 35 ngàn và trước khi Cách Mạng Hoa Kỳ bùng nổ, số dân Da Đen lên đến 150 ngàn người.

HỢP CHỨNG QUỐC...

(Tiếp theo trang 19)

Sau cuộc cách mạng Nga Sô 1917, trước và sau Đệ Nhị Thế Chiến, các sắc dân Âu Châu lại lần lượt đến tị nạn ở Hoa Kỳ. Sau trận chiến Triều Tiên, người Đại Hàn qua Hoa Kỳ hàng trăm ngàn người. Và sau khi Việt Nam Cộng Hòa và vùng Đông Dương bị cộng sản thôn tính và thống trị, người Việt Nam, Lào, Cam Bốt đã đến Hoa Kỳ tị nạn. Đó là chưa nói đến dân Trung Hoa, Nhật Bản, Phi Luật Tân cũng đến định cư tại Hoa Kỳ trong thời kỳ phát triển kinh tế, đặc biệt là thời kỳ khám phá các mỏ vàng tại miền Tây Hoa Kỳ và việc thiết lập đường xe lửa xuyên lục địa Hoa Kỳ. Người Trung Hoa đã dùng danh từ Hợp Chứng Quốc để diễn tả nước Hoa Kỳ thật là xác nghĩa. Và tóm lại những chủng tộc khác nhau trên thế giới đến định cư tại Hoa Kỳ vì muốn kiếm một đời sống tự do, kinh tế tốt đẹp hơn, muốn tránh khỏi cảnh đàn áp tôn giáo và chính trị ở bản quốc họ, đặc biệt là nơi tạm dung lý tưởng nhất cho những người tị nạn cộng sản. Khi đến định cư họ đã mang theo văn hóa, tập quán, tôn giáo đến. Kể từ khi có người Việt Nam đến tị nạn tại Hoa Kỳ, người Hoa Kỳ mới biết đến phần nào nền văn hóa Việt Nam. Các cơ sở tôn giáo của người Việt Nam (Chùa Phật Giáo, nhà thờ Thiên Chúa Giáo...) có mặt gần như tại hầu hết các tiểu bang của Hoa Kỳ. Riêng về chùa Phật Giáo ngoài mục đích là nơi cử hành lễ cho người tị nạn Việt Nam, còn để phổ biến nền văn hóa dân tộc và nền văn hóa Phật Giáo đến người bản xứ. Tại một số chùa Việt Nam đã có nhiều người Mỹ và các sắc dân khác đến thí phát quy y tu hành. Một số khác thường đến chùa để dự các buổi học Phật pháp và những buổi Thiền... Gần đây khi vấn đề giải quyết người tị nạn còn kẹt ở các trại Đông Nam Á và Hồng Kông được thế giới nêu lên, một số giới chức người Mỹ đã nêu lên "Tổ tiên người Mỹ đến định cư trước đây là những người tị nạn chính trị và một số lớn là vì kinh tế, nên kêu gọi chính phủ Mỹ hãy thu nhận những người tị nạn còn kẹt ở các trại tị nạn không phân biệt chính trị hoặc kinh tế. Ông ta còn nói thêm "những người bỏ nước ra đi này đều là những người rất can đảm".

Hiện nay Hoa Kỳ là một nước Cộng Hòa Liên Bang có 50 tiểu bang, 48 tiểu bang tại lục địa và 2 tiểu bang ở các đảo. Với diện tích là 3,615,122 miles vuông

hay 9,363,123 cây số vuông, Hoa Kỳ đứng vào hàng thứ tư trên thế giới về đất đai sau Nga Sô, Gia Nã Đại và Trung Hoa, và cũng đứng hàng thứ tư về dân số sau Trung Hoa, Ấn Độ và Nga Sô. Tính đến trước năm 1985, dân số Hoa Kỳ lên đến 236,158,000 người.



Những đặc tính về dân số Hoa Kỳ như sau:

— Mật độ dân chúng: 65.3 người cho mỗi mile vuông (25.2 người cho mỗi cây số vuông.)

— Thành thị/nông thôn: dân số ở thành thị chiếm 48.60%, và nông thôn 26.3%.

— Phân phối theo nam, nữ: Nam chiếm 48.60%, nữ chiếm 51.40%.

— Theo tuổi tác:

- * Dưới 15 tuổi: 22%
- * Từ 15 đến 29 tuổi: 26.5%
- * Từ 30 đến 44 tuổi: 20.7%
- * Từ 45 đến 59 tuổi: 14.5%
- * Từ 60 đến 74 tuổi: 11.6%
- * Trên 75 tuổi: 4.7%

— Thành phần chủng tộc:

- * Da trắng: 83%
- * Da đen: 11.7%
- * Da đỏ: 0.6%
- * Trung Hoa: 0.4%
- * Phi Luật Tân: 0.3%
- * Nhật Bản: 0.3%
- * Ấn Độ: 0.2%
- * Đại Hàn: 0.2%
- * Các sắc dân khác: 2.2%

— Thành phần tôn giáo:

- * Tin Lành: 40%
- * Thiên Chúa: 30%
- * Do Thái: 3.2%
- * Cựu Giáo: 2.1%
- * Không tôn giáo: 6.9%
- * Các tôn giáo khác: 17.8%

(Xem tiếp trang 52)



VẤN ĐỀ LẬP HỘI

NGUYỄN VĂN CỪ

Trong Lá Thư số 45, khi bàn về Đạo Thời, tôi có ý kiến là nên đổi Lá Thư thành Tập San, tổ chức các cuộc hội thảo về các hiểu biết và kinh nghiệm nghề nghiệp và sau cùng lập hội để tiện bề giao dịch, gom góp tài chánh, phân định trách nhiệm hầu đáp ứng với các biến chuyển của thời thế để tập đoàn Công Chánh Việt Nam tại hải ngoại có cơ hội đóng góp xây dựng đất nước khi thời thế cho phép.

Lá Thư số 46 đã nhận được các ý kiến tóm tắt như sau:

I. Không nên đổi Lá Thư thành Tập San vì đây là “*mơ ước không thực tế, vì như thế là bỏ mờ bắt bóng, cứ để nguyên như cũ cho nó mờ mờ ảo ảo, kéo dài được ngày nào hay ngày ấy*”.

Ái hữu Trần Sĩ Huân đã có ý kiến như vậy nhưng trong đoạn chót, AH lại không rút khoát bác bỏ hẳn mà lại bảo, ai làm được tập san thì cứ nên thử đi, được thì càng tốt, không được cũng chẳng sao, vì còn có Lá Thư, ý Ái hữu muốn dung hòa và muốn chúng ta có cả Lá Thư lẫn Tập San.

2. AH Tôn Thất Ngọ đề nghị cứ để Lá Thư như cũ vì “*Nếu để nó biến thành một hình thể khác nó sẽ tan rã ngay như kinh nghiệm những hội đoàn khác đã vấp phải*”.

Như vậy Lá Thư nhận được hai ý kiến thì cả hai đều không tán thành. Cả hai Ái hữu đều không đề ý đến yếu tố thời cuộc có thể biến chuyển nó là nguyên nhân của các đề nghị thay đổi trước những sự kiện mới có thể xảy ra. Vì lẽ đó, một vị thì muốn lúc nào cũng mờ mờ ảo ảo như nằm mộng, một vị bị quan, thấy thất bại của người khác mà chùn bước.

Phân tích như vậy không có ý gì khác là để chúng ta có một cái nhìn bao quát về diễn tiến các sự việc, chứ thực ra chúng ta đã bị thời thế nó vượt qua rồi. Các biến chuyển rung trời, động đất tại Thiên Môn Quan, tại các nước Đông Âu đã chứng minh cho lời tiên đoán, nếu nay chúng ta còn loay hoay bàn cãi về Lá Thư hay Tập San thì có thể bị coi là gàn dở, là lỗi thời.

Chúng ta đành chấp nhận ý kiến là “tiến lùi” hay “rộng hẹp” là ở lòng ta chẳng phải tại danh từ. Giữ vững lòng tin này thì Lá Thư cũng là Tập San, Tập San cũng là Lá Thư, cả hai là một và một là cả hai. Còn việc làm cả hai thì chắc không được vì lúc này là lúc cần đoàn kết, hợp lại mà làm sợ còn chưa đủ sức, sao lại nghĩ đến việc chia đôi?

II. Về việc hội thảo để tập trung, đúc kết các kinh nghiệm về ngành nghề thì Lá Thư nhận được ý kiến của AH Tôn Thất Ngọ. AH Ngọ cho rằng nên thành lập Viện Nghiên Cứu như Giáo sư Trần Lê Quang đã đề nghị “*để nó có tính cách kỹ thuật hơn*”. Tôi đồng ý với AH Tôn Thất Ngọ và đa số các ái hữu khác là nên thành lập Viện Nghiên Cứu nhưng tôi coi đây là mục đích rất ráo của chúng ta. Tôi quan niệm là nên “tiệm tiến” và đi từ cạn vào sâu, từ nhỏ vào lớn, từ hẹp ra rộng. Các cuộc hội thảo mà tôi đề nghị có tính cách thăm dò để tiến tới Viện Nghiên Cứu. Trong các cuộc hội thảo chúng ta có cơ hội gặp nhau, trao đổi ý kiến, trình bày mục đích tối hậu của chúng ta.

Lại còn một lý do mà các cuộc hội thảo dễ tổ chức, chỉ cần sự đóng góp của vài vị mạnh thường quân sự hợp tác của một số ái hữu có nhiệt tình, có tin tưởng là làm được. Hơn nữa, hàng năm chúng ta vẫn tổ chức được các cuộc hội họp để hàn huyên thăm hỏi, ăn uống

(Xem tiếp trang 24)

VẤN ĐỀ LẬP HỘI...

vui chơi, mỗi năm vài lần, nay thay thế vào đó một hai cuộc họp có tính cách chuyên môn nghề nghiệp thì chả lẽ các AH lại thấy là không được, là vô ích sao?

Tóm lại, lập Viện Nghiên Cứu ngay là đòn pháp, tổ chức các cuộc hội thảo là tiệm pháp, hai cái bổ túc cho nhau vì đòn hay tiệm đều đi đến cùng mục đích, chỉ cần chúng ta có lòng và quyết tâm đi tới mà thôi.

III. Về việc lập Hội thì ngay khi tới Hoa Kỳ vào năm 1985, tôi đã được nhiều AH cho biết là chưa lập được Hội vì đa số không tán thành. Trong bài nói về Đạo Thời, tôi có đưa ra ý kiến lập Hội để chúng ta có một tổ chức hợp pháp, để giao dịch với chánh quyền, với cộng đồng hầu lãnh trách nhiệm khi cần. Khi thời thế đổi thay.

Về vấn đề này, Lá Thư đã nhận được các ý kiến tóm tắt như sau:

— AH Tôn Thất Ngọc: Không nên lập hội, lý do là không ích lợi gì cả chỉ thêm phức tạp, chia rẽ vì bầu bán, thêm nặng nề về hình thức và nhất là vì tinh thần thiếu sốt sắng của các hội viên.

— AH Trần Sĩ Huân: Không nên lập hội lý do là thiếu thực tế vì khó mà sinh hoạt đều đặn, vì hoàn cảnh của các hội viên mỗi người một khác, quan niệm và lập trường không giống nhau.

— AH Nguyễn Cường: Nếu mạnh dạn lập Hội, lý do là chỉ có lợi và không có gì để mất cả.

Trong phiên họp mặt của các Ái hữu Công Chánh miền Bắc Ca Ly tại Sacramento tháng 4 năm 1989, kết quả cuộc thăm dò dư luận về việc lập Hội được AH Nguyễn Cường đúc kết như sau:

Trong 100 AH được đặt thư mời, có 34 AH đã trả lời. Kết quả như sau:

25 vị không có ý kiến gì
9 vị có ý kiến thì
3 vị tán thành lập hội
và thay đổi hoạt
động.
6 vị không tán thành
và không muốn thay
đổi.

Nếu kể các vị không trả lời như là không có ý kiến thì trong số 100 người có:

(66—25) — 91 vị không ý kiến tức 91%
3 vị tán thành, tức 3%
6 vị không tán thành tức 6%



Xem như vậy thì cái đa số thăm lạng quả là nghiêm trọng, đa số chống đối lại cũng mỏng manh, 6% chưa đủ để có tính cách quyết định. Lý do không tán thành chỉ là những sự dè dặt, thiếu tin tưởng ở tinh thần đoàn kết của chúng ta đã thể hiện suốt trong 14 năm qua, qua sự tồn tại của Lá Thư Công Chánh.

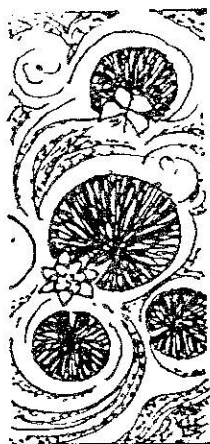
Các vị tán thành lập hội thì không sợ mất mát, mạnh dạn muốn dẫn thân, có lẽ là các thành phần trẻ nhưng tiếc thay hãy còn quá ít.

Các AH thăm lạng không có ý kiến có lẽ chưa hiểu rõ ích lợi của sự lập hội ra sao nên e dè, ngần ngại. Để rộng đường dư luận và có yếu tố quyết định, tôi xin trình bày nơi đây các lẽ mà chúng ta nên lập Hội.

1. Chúng ta cần phải có Hội, tức là một tổ chức hợp pháp để có một tiếng nói với chính quyền và với cộng đồng. Bình thường thì không thấy sự quan trọng nhưng khi lâm sự, cần phải bênh vực quyền lợi của đồng bào thì nó là lợi khí đáng kể. Trong những giai đoạn sắp tới, có thể có nhiều biến chuyển liên quan tới những người Việt quốc gia chúng ta ở hải ngoại. Tiếng nói hay hành động của đoàn thể có 4, 5 trăm hội viên cũng quan trọng đầy chứ. Góp gió thành bão, góp ít thành nhiều là một thể thức tranh đấu trong các nước dân chủ để bênh vực một lập trường, một lý tưởng. Có thể có nhiều AH đã tham gia các đoàn thể khác để tranh đấu cho lý tưởng quốc gia, chính nghĩa của người Việt tị nạn nhưng vấn đề trở về nguồn, trở về môi trường Công Chánh vẫn là nên làm vì nơi đây ta có nhiều cơ hội và điều kiện phát triển các khả năng đã có hay còn tiềm tàng của chúng ta.

2. Trong một nước dân chủ, chúng ta cần có một hội đoàn, một tổ chức hợp pháp để phát triển. Như tình hình hiện nay, chúng ta giống như một công trình xây bằng một đồng gạch xếp lên mà không có hồ xi măng để trét gắn cho vững chắc. Vẫn biết là nó đã đứng vững qua nhiều mưa gió nhưng để gánh thêm các trách nhiệm nặng nề sắp tới thì quả là không được. Hiện nay chúng ta mạnh ai nấy làm, không chương trình, không kế hoạch, lập trường cũng không, nhiều Ái hữu lại sợ nói đến chính trị như sợ bệnh Aid vậy.

(Xem tiếp trang 49)



TÔI XIN GÓP Ý

HOÀNG ĐỒNG

Trong không khí chính trị hiện tại đầy đầy nghi kỵ, hận thù chi phối; thời gian chưa làm nguôi đau khổ gây ra bởi chiến tranh; lý trí phải nhường bước cho tình cảm phát xuất từ mắt mắt chia ly; thật đáng mừng, khi bài báo: “Cần duy trì và phát huy tinh thần liên đới của cộng đồng Công Chánh tại hải ngoại” của Aí Hữu Trần Lê Quang đăng trong Lá Thư Aí Hữu Công Chánh số 45 đã không gây một ngộ nhận nào đáng tiếc. Được vậy là nhờ sự khéo léo đặt vấn đề và uy tín của tác giả.

Dù chỉ là gợi ý, bài báo ấy đã nói lên mối ưu tư của chuyên viên Việt Nam muốn đóng góp hiểu biết kỹ thuật của mình vào việc xây dựng lại một Việt Nam đồ nát.

Với tâm tư bị dẫn vật, vấn đề đóng góp chuyên môn vào việc xây dựng lại Việt Nam đã được đặt ra từ lâu trong thâm tâm mỗi chuyên viên Việt Nam tại hải ngoại.

Sự dẫn vật triền miên của chuyên viên Việt Nam nói riêng và người Việt Quốc gia ở hải ngoại nói chung là do chính phủ hiện tại đã tách rời dân tộc khỏi chính quyền.

Sự phân cách đó là hậu quả của sự áp đặt một chính quyền trong đó yếu tố dân chủ thiếu vắng. Vì thiếu vắng yếu tố dân chủ nên mọi sự đóng góp của nhân dân sẽ không được thể hiện theo ý muốn của nhân dân mà sẽ được thay đổi, trá dạng để làm sáng bật công lao của chính quyền.

Ai là người thấy cha mẹ, vợ con, anh em, bà con quyến thuộc, đồng bào ruột thịt bị đói khát, hành hạ mà không đau lòng?

Ai là người cảm được nước mắt tủi cực khi thấy các dân tộc chậm tiến từ Á, Âu, Phi, Úc sang châu Mỹ La-tinh, ngoại trừ Việt Nam, đã hãnh diện tranh đua thắng lợi với các cường quốc hùng mạnh khác trong các cuộc thi tài thể vận?

Vâng, chúng ta phải đóng góp cho dân tộc Việt Nam. Chúng ta bằng lòng đóng góp nếu sự đóng góp ấy được thực thi bởi một chính quyền đại diện dân tộc.

Các biến cố xảy ra gần đây ở Nga, ở Ba Lan, ở Trung Hoa lục địa được châm ngòi bởi 2 ý niệm táo bạo phát xuất từ Nga Sô: Glasnot và Perestroika.

Đại hội toàn đảng Cộng sản Sô Viết lần thứ 27 đã chấp nhận toàn bộ chương trình hành động đề ra bởi Gorbachev căn cứ trên 2 ý niệm trên.

Xét cho cùng, sự trì trệ kinh tế, văn hóa và kỹ thuật, sự nghèo khó và thiếu thốn các nhu cầu căn bản của nhân dân Sô Viết trong bao lâu nay là do sự không cởi mở của hệ thống chính trị Sô Viết.

Vết đau ung mủ sẽ vĩnh viễn làm nhức nhối con bệnh nếu mũi dao “Glasnot” không được dùng để xé ung nhọt cho mủ máu chảy ra. Và sau đó, theo chiều hợp lý của sự việc, vấn đề tái tổ chức hệ thống kinh tế “Perestroika” là một sự tiếp nối tự nhiên của tiến trình làm hùng mạnh quốc gia.

Vấn đề cốt lõi của Việt Nam là dân chủ hóa hệ thống chính trị.

Cá nhân tôi nghĩ rằng nhà cầm quyền Việt Nam đang cố gắng noi theo Nga Sô trong nỗ lực xây dựng kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên tôi tự hỏi nhà cầm quyền Việt Nam cố gắng bước chung nhịp với Nga Sô vì Nga Sô đã làm thế hay là nhà cầm quyền Việt Nam đã thực sự quan niệm một cách đúng đắn Glasnot và Perestroika là hai quan niệm tối quan trọng mật thiết liên hệ với nhau trong công cuộc tái thiết Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam không thể phủ nhận nguồn gốc của tình trạng bế tắc của Việt Nam ngày nay. Chính phủ Việt Nam không thể vì sợ quyền lợi đảng sẽ bị vi phạm mà nhắm mắt bỏ qua cơ hội hiện thời thuận tiện cho công cuộc xây dựng lại Việt Nam theo ý muốn của dân tộc.

Đảng cộng sản Việt Nam phải ý thức rõ ràng rằng chính vì sự tồn vong của phong trào cộng sản mà chính quyền Việt Nam không còn một phương thức nào khác hơn là thi hành nhịp phát triển hai bước theo mô thức Nga Sô.

TÔI GÓP Ý...

Triền miên trong chiến tranh, thâm tâm mọi người dân Việt không ai muốn dùng vũ lực một lần nữa để làm cho tiếng nói mình được tôn trọng.

Tuy nhiên, cũng đừng quên rằng truyền thống đấu tranh bất khuất của dân Việt trước bạo quyền không bao giờ tiêu diệt.

Hoàn cảnh ngày nay của Việt Nam là hoàn cảnh hậu chiến. Tính cách thúc bách không còn cần thiết cho những biện pháp thi hành.

Dân tộc cần nghỉ ngơi để lấy sức.

"Dục tốc" phải được thay thế bởi "hoàn thiện".

Chánh sách nhà nước phải hiểu hòa để tránh bị cô lập, thêm bạn bớt thù.

Đối nội phải dân chủ hóa hệ thống chính trị để đón nhận sự cộng tác của mọi thành phần xã hội trong công cuộc canh tân kinh tế xứ sở.

Chỉ khi nào nhà nước lấy được sự đồng thuận của đại đa số dân Việt thì sự thành công của chính sách mới được bảo đảm.

Ngược lại, chính quyền cộng sản chỉ có hai con đường. Một là sẽ bị tiêu diệt bởi một cuộc nổi dậy, tàn bạo, đẫm máu, một mất một còn; hai là dùng vũ lực để làm câm nghẹn khát vọng quần chúng. Trong trường hợp sau, đảng Cộng sản sẽ dẫn dắt Việt Nam đến bế tắc, khốn cùng, đứng hạng bét trên hoàn vũ.

Đảng Cộng Sản không thể phủ nhận sự thật.

Sự thật là xã hội Việt Nam không phải 100% bần cố. Những tay súng, những cán bộ tích cực trong cuộc tranh đấu vừa qua đâu phải toàn là công nông.

Hơn nữa, những cán bộ trong giai đoạn tái thiết sắp đến lại càng không thể chỉ gồm toàn công nông không mà thôi.

Đảng Cộng sản không thể thiết lập chính sách chỉ nhằm phục vụ công nông mà bạc đãi, bỏ quên các thành phần khác của xã hội.

Xã hội Việt Nam, giống như mọi xã hội khác trong thế giới, đa dạng. Vậy hệ thống chính trị phải có căn bản dân chủ mới thăng tiến được tất cả những thành phần cấu tạo.

Phương pháp giai cấp đấu tranh lấy công nông làm nòng cốt, vì tính cách độc đoán của nó đã gây căng thẳng, hận thù và tạo điều kiện khẩn trương trong xã hội. Phương pháp ấy đã trở thành lỗi thời đối với hoàn cảnh hậu chiến hiện nay.



Vì vậy đấu tranh giai cấp phải được thay bằng hòa hợp giai cấp.

Nga Sô sau hơn 70 năm thi hành xã hội chủ nghĩa đã phải công nhận là trong những sai lầm gây ra tình trạng bế tắc kinh tế hiện nay, sự bãi bỏ quyền tư hữu là một trong những sai lầm to tát nhất. Quan niệm tư hữu không phải là một quyền mà là một tính chất thân thiết của con người. Có thể nói nó là một nhân tính.

Bãi bỏ quyền tư hữu là một sai lầm đã được chứng minh bởi tình trạng kinh tế chậm tiến, bế tắc, mà tất cả các quốc gia theo xã hội chủ nghĩa đang kinh qua.

Người cộng sản phải hiểu hơn ai hết tính cách năng động của sự vật. Lý thuyết nào cũng vậy chỉ đúng trong một phạm vi nào đó khi hoàn cảnh áp dụng phù hợp với những điều kiện căn bản dựa theo đó lý thuyết được xây dựng. Hoàn cảnh trên thế giới đã đổi thay cũng như hoàn cảnh Việt Nam đã đổi thay thì lý thuyết Mác-Lê cũng phải thay đổi nếu muốn tồn tại.

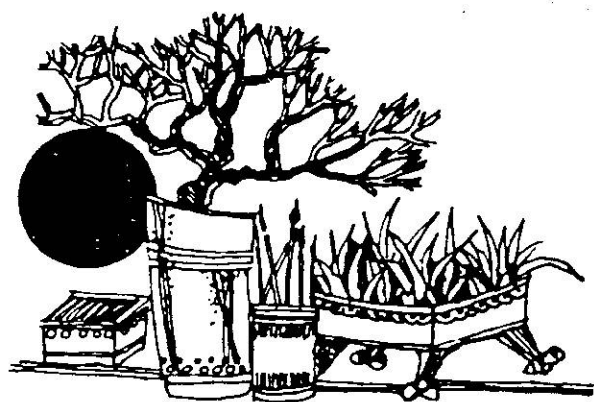
Phái cực hữu cũng như phái cực tả đã có cơ hội thi hành lý thuyết của mình. Cả hai đều sai. Hy vọng còn lại của dân Việt là con đường trung dung lấy dân chủ làm căn bản để xây dựng xã hội.

Vậy dân chủ là con đường một chiều duy nhất chắc chắn sẽ dẫn dắt dân tộc đến cứu cánh sinh tồn và phát huy.

Ai khôn thì đi theo con đường ấy.

Nhược bằng vì sợ quyền lợi đảng phái bị vi phạm, vì tham quyền cố vị, vì tự cao tự đại cho mình là đỉnh cao trí tuệ mà mù quáng giữ chặt quyền hành không chông thì chầy sẽ đi đến tự diệt và kéo dài thêm sự đau khổ của nhân dân đáng được nghỉ ngơi để tận hưởng một đời sống thanh bình, thịnh vượng.

Cuối Hạ 1989



Cảo Thơm Lăn Dở Trước Đèn

VĂN ĐỀ KỸ THUẬT

tại

VIỆT NAM

LBPT: AH Nguyễn Xuân Hiến gợi cho bạn Phụ Trách bài thuyết trình đăng tải dưới đây do AH Phạm Hữu Vĩnh đọc trong Đại Hội Văn Hóa tổ chức năm 1957 tại Saigon. Đây cũng là một dịp nhìn lại đoạn đường đã qua để chuẩn bị cho những gì phải làm trong những ngày sắp đến.

Sáng 12-1-1957

Thuyết trình viên: Kỹ sư Phạm Hữu Vĩnh

Chủ tọa Đoàn: — Ông Lê Sĩ Ngạc
(Chủ tịch Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia VN)

— Trung Tá Nguyễn Đắc Lộc
(Đại diện các chuyên viên kỹ thuật quân đội)

— Ông Đinh Sinh Pai
(Văn Hóa Vụ Trưởng Bộ Thông Tin)

Thư ký đoàn: Như cũ

Thưa quý vị,

Thường thường mỗi khi nói tới hai chữ “Văn Hóa” người ta tưởng ngay tới cái gì cao quý, đẹp đẽ, thanh tao, tiềm tàng sẵn ở trong tâm hồn một dân tộc; người ta nghĩ ngay tới những biểu hiệu của văn hóa như văn chương, thi phú, hội họa, âm nhạc, kiến trúc... Nhưng ít ai nghĩ rằng trong văn hóa lại còn có chỗ cho một ngành hoạt động riêng về trí óc mà ta gọi là kỹ thuật.

Vậy ta hãy tìm hiểu sự liên quan giữa kỹ thuật và văn hóa như thế nào?

Văn hóa nảy nở ra là do thiên linh của loài người muốn đạt Chân-Thiện-Mỹ (sự thực, điều hay, và cái đẹp). Vì mục đích là tìm tới cái “Chân-Thiện-Mỹ” ấy, nên văn hóa của xã hội, mặc dầu có những đặc tính riêng, đều có một nền tảng chung trong sự cố gắng đạt cho được “Chân-lý”.

Sự tìm chân lý sinh ra khoa triết lý. Trong khoa triết lý tách ra ngành khoa học. Khoa học đẻ ra kỹ thuật, rồi kỹ thuật giúp cho khoa học tiến triển, cải thiện đời sống loài người. Người được no ấm có thêm phương tiện để chọn đường “hay”, tìm “cái đẹp”. Chính kỹ thuật đã giúp một phần lớn trong sự tiến triển của công cuộc tìm tới cái “đẹp” này.

Thí dụ kỹ thuật làm màu đã giúp họa sĩ trình bày những họa phẩm ngày một tinh vi đầy màu sắc, kỹ thuật làm nhạc cụ đã giúp cho nhạc sĩ sáng tác những bản nhạc, miêu tả hết được tâm hồn của mình.

Ngay từ trong công cuộc khảo cứu về loài người, giữa thời gian vô tận, các nhà bác học đã chia ra nào là thời đại đồ đá, thời đại đồng thau, thời đại đồ sắt, thời đại nguyên tử, phải chăng kỹ thuật khai thác vật liệu thiên nhiên đã là hình ảnh của sự tiến bộ của loài người. Như vậy ta có thể nói rằng kỹ thuật không những là nguyên tố của văn hóa mà lại còn là phần ảnh của văn hóa.

Ngày nay, trong Đại Hội Văn Hóa toàn quốc, chúng ta họp nhau để kiểm điểm cái giàu, cái nghèo của văn hóa nước nhà tưởng cũng nên kiểm điểm lại cái nguyên tố của văn hóa là kỹ thuật.

(Xem tiếp trang sau)

VẤN ĐỀ KỸ THUẬT...

(Tiếp theo trang 27)

Lịch sử loài người cho biết rằng văn minh phát triển ở những khối “xã hội” lớn rộng, phồn thịnh.

Trong lúc nền giao thông chưa tiện lợi, các phương tiện để ghi và chuyển các luồng tư tưởng như máy in, vô tuyến điện, phim ảnh chưa được hoàn hảo hoặc chưa có, văn minh lan tràn đi nhờ kỹ thuật chinh chiến. Những cuộc xâm lăng đem tới những sự nhào trộn giữa các dân tộc, mà kết quả là sự hóa hợp hoặc hỗn hợp văn hóa của kẻ đô hộ với kẻ bị đô hộ. Vì vậy những quốc gia ở những ngã tư đường giao thông, như các nước Trung Đông ở miền Địa Trung Hải, do chiến tranh từ Đông hay từ Tây tới, chịu ảnh hưởng nhiều luồng văn hóa khác nhau và đôi khi có những điểm đối chọi nhau.

Văn hóa nước ta trong thời Trung Cổ chịu ảnh hưởng Trung Hoa do cuộc Nam tiến của văn hóa nước này. Cuộc đô hộ trong 10 thế kỷ ấy đem tới cho người dân Việt (ngoài những tư tưởng, những phong tục, tập quán, những cái xấu cái hay, cái đẹp cái dở của dân tộc Trung Hoa) những kỹ thuật mới: kỹ thuật canh nông, chăn nuôi, chài lưới.

Có văn hóa tất có kỹ thuật. Với dân tộc tính mạnh mẽ, dân ta hun đúc một văn hóa riêng của người Việt, hấp thụ, đồng hóa những cái nhập cảng song vẫn biệt lập với người Tàu.

Văn hóa ấy, dân Việt giữ mãi cho tới ngày ta phải chạm trán với một nền văn hóa khác, dồi dào về sinh lực hơn, đó là văn hóa Pháp.

Trước khi tiếp xúc với nền văn hóa này, nền kỹ thuật của ta đã tiến được đôi phần như kỹ thuật chinh chiến, kỹ thuật đúc súng ống, đóng tàu bè, xây đắp thành lũy.

Dân ta đã nam tiến mạnh mẽ. Nhưng rồi trong khi tiếp xúc với Tây Phương, sự đối chọi về tín ngưỡng lần lần đem tới cuộc chiến tranh và nước ta bị ngoại thuộc.

Cuộc đắc thắng về kỹ thuật chiến tranh đem tới cuộc chiếm đóng và dù muốn, dù không, dân ta chịu ảnh hưởng nền văn hóa mới đầy sinh lực, với một trình độ khoa học, kỹ thuật cao hơn trình độ khoa học, kỹ thuật mà ta tiếp thụ của văn hóa Trung Hoa.

Trong khuôn khổ bài thuyết trình này, chúng tôi không bàn luận về văn chương hay mỹ thuật mà tất nhiên chúng tôi chỉ chú trọng về vấn đề kỹ thuật.

Lợi dụng cái nhãn hiệu đem văn minh đi khai hóa các dân tộc hậu tiến, chính sách thuộc địa dù cố gắng che đậy tới đâu cũng không dấu nổi tính cách vụ lợi của nó. Một thuộc địa là một thị trường, mà đã là một thị trường thì không sao có thể khuyến khích hoặc khuếch trương ở đó cái gì để có thể trở thành một cạnh tranh với quyền lợi của giới sản xuất ở mẫu quốc.

Hoàn cảnh nước Việt Nam ta không qua khỏi cái thông lệ ấy.

Lúc bắt đầu Pháp thuộc, người Việt vì thiếu tiếp xúc với các nền văn hóa khác, vẫn cho văn hóa Trung Hoa là toàn thiện, toàn mỹ rồi, nên có ý khinh khi văn hóa Pháp, không chịu tìm hiểu cái hay của họ. Thế rồi, lúc biết ra muốn tìm học, lại bị cản trở bằng đủ mọi cách. Người Pháp không mở mang các trường học để phổ biến kỹ thuật cho tới nơi tới chốn. Trình độ học thức đem giảng dạy chỉ vừa đủ để biến người Việt thành những người làm công cho họ trong các chức vụ thừa hành. Các trường kỹ nghệ thực hành với một số học sinh ít ỏi, chỉ đào tạo được một số thợ chuyên môn để hoặc làm việc thẳng cho một vài xí nghiệp của Thực dân hoặc điều khiển giúp cho họ một đám nhân công không chuyên môn. Trong số học sinh tốt nghiệp tại các trường này có nhiều người vì có chí học hỏi và sáng kiến, sau một thời gian thực hành đã có thể mở mang, làm chủ nhân của một vài hãng, xưởng, nhưng vì thiếu học, chỉ đi tới mức một tiểu công nghệ mà thôi.

Muốn ra nước ngoài để học hỏi thì thực dân không cho phép, cũng có một ít người may mắn được xuất ngoại học làm những chuyên viên cao cấp trong các ngành, nhưng về xứ không có chỗ dụng tài.

Người Việt lúc đó không có ai mở mang kỹ nghệ được. Làm việc cho các hãng, xưởng của thực dân thì chỉ được giữ những chức vụ không xứng đáng. Chỉ còn có cách làm việc cho Chính phủ Thực Dân, nhưng cũng lại không được đảm nhiệm công việc xứng đáng, vì các chức vụ, địa vị đều dành cho người thực dân, dù trình độ học vấn của họ thấp kém hơn.

Bởi vậy, ngày nay, trong lúc kiểm điểm lại nền kỹ thuật nước nhà, ta thấy thiếu chuyên viên trong mọi cấp bậc.

I. ĐỊA LÝ: Phi Châu có một diện tích 30,3 triệu cây số vuông (csv), đứng hàng thứ ba trên thế giới sau Á Châu (44,3 triệu csv) và Mỹ Châu (43 triệu csv). Dân số Phi Châu là 536.685.000 người (trung bình 18 người/csv) so với Á Châu (63 người/csv), Âu Châu (47 người/csv), Mỹ Châu (16 người/csv) và Úc Châu (3 người/csv).

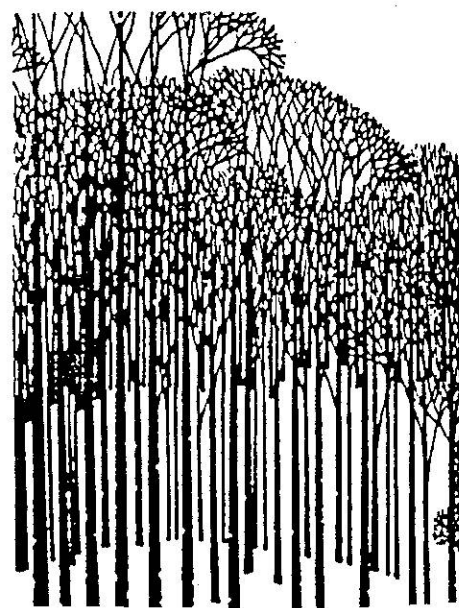
Dưới mắt nhân dân thế giới, thì Phi Châu là nơi đầy tai họa: hạn hán, đói kém, hỗn loạn, đảo chánh, dân tỵ nạn, bệnh dịch và bệnh AIDS v.v... Mỗi năm sa mạc lan tràn, làm mất hàng triệu mẫu đất trồng trọt. Trẻ em sinh sản vô số, nhưng chẳng sống được là bao!

Nhưng Phi Châu đẹp lắm! Ta phải sống một đêm dưới lều vải trên bãi sa mạc để cảm thấy cái ý nghĩa “vô cùng của không gian” và “vô tận của thời gian”. Đất yên lặng, trời yên lặng, không gian yên lặng. Chỉ thấy mặt trời và mặt trăng thay nhau vận chuyển không ngừng. Đêm sao ở Phi Châu mới đặc biệt: vòm trời như thấp hẳn xuống và các vì sao như sáng hơn lên.

Bạn đã vào rừng thăm Phi Châu chưa? Vào thật sâu? cách biệt hẳn dấu vết loài người. Thật là bao la! Ánh sáng luồn qua các vòm cây xanh ngắt như trong nơi giáo đường huyền bí. Những tiếng kêu, những tiếng hót, những tiếng lá sột soạt, những tiếng vỗ cánh của loài chim, gây cho bạn một cảm giác vừa sợ hãi vừa thích thú. Chúng ta tự thấy bé nhỏ và yếu đuối trước cảnh mênh mông bát ngát này! Chính tại Phi Châu người ta tìm thấy dấu vết nhân loại cổ xưa nhất. Người Phi Châu kém về mọi thứ, nhưng tự hào là cái nôi quý báu của nhân loại. Dân bà Phi Châu là “mẫu nghi thiên hạ”. Giữa Phi Châu là miền sa mạc. Phía Bắc sa mạc là nền văn minh Ai Cập sáng chói chưa từng thấy cách đây hơn 4000 năm. Phía Nam sa mạc là miền Hắc Chủng, nạn nhân của thuộc địa, nô lệ thời trước, còn bây giờ là nạn đói và nạn sa mạc lan tràn.

II. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN.— Thêm lục địa Phi Châu rất vững chắc, không có nạn động đất nhiều như Nhật Bản hoặc bang California Hoa Kỳ. Khoáng sản rất nhiều: 97% trữ lượng bạch kim của thế giới, 64% Manganese, 25% Uranium. Đồng ở Zambia và Zaire, bauxite ở Guinée và Ghana, chì ở Namibie, cobalt ở Zaire và Zambia, nickel ở Botswana và Zimbabwe, phosphate ở Maroc, Sénégal và Togo; vàng, bạc, kim cương thật nhiều ở Nam Phi. Sắt là nhiều hứa hẹn nhất. Trong khi trữ lượng sắt trên thế

LTAHCC 29



VÀI NÉT VỀ PHI CHÂU

NGUYỄN SỸ TÍN
(Viết theo *Pour l'Afrique*)
của Edgard Pisani

giới cận dân thì còn rất nhiều mỏ sắt lớn ở Gabon, Sénégal, Guinée và Mauritanie. Lục địa Phi Châu quả là đất hứa về nguyên liệu cần thiết cho nền kỹ nghệ thế giới.

Khai thác canh nông có nhiều viễn ảnh tốt đẹp. Gỗ, dầu cọ (palme), cacao, cà phê, chuối, mía, cao su, đậu phụng (lạc), bông gòn, sisal, gia súc ở miền nhiệt đới. Trái cây và rượu vang ở Bắc Phi và Nam Phi. Phi Châu đã sản xuất 70% cacao, 33% cà phê và 55% dầu cọ tiêu thụ trên thế giới. Đất đai còn rất nhiều cho việc sản xuất lương thực. Có thể khai thác trồng trọt trên 800 triệu mẫu đất, nhưng hiện nay mới khai thác được 106 triệu mẫu.

Trữ lượng protéine động vật rất cao. Phi châu có nhiều bãi dã thú đông đảo nhất thế giới, cần được bảo vệ chống bệnh tật và sinh sống trong môi trường thích hợp.

(Xem tiếp trang 30)

PHI CHÂU...

(Tiếp theo trang 29)

Quanh Phi Châu là biển cả đầy hải sản; những hồ lớn và sông ngòi trong lục địa có thể cung cấp đầy đủ tôm cá cho nhân dân đô thị và nông thôn.

Phi Châu lưu trữ 20% thủy điện lực của thế giới. Sông Zaire lớn thứ nhì trên thế giới về lưu lượng, có thể sản xuất 600 tỷ Kilowatt/giờ. Sông Sagana có thể cung cấp điện lực bằng tất cả các sông, suối trong dãy núi Alpes hợp lại. Lại còn những sông Volta, Konkouré, Kouélou, Sénégal, Niger, Zambère và nhiều sông khác sẵn sàng để thiết lập các đập cung cấp điện lực rẻ tiền, miễn là cần xây cất đúng lúc và dùng như công cụ phát triển.

III. TỔ CHỨC XÃ HỘI.— Liên hệ gia tộc là căn bản xã hội Phi Châu. Cá nhân bị xóa bỏ trước gia đình và bộ lạc. Dân Phi Châu có tinh thần gia tộc như nhân dân Việt Nam “một người làm quan, cả họ được nhờ”. Gia đình nào khá giả phải cứu trợ cấp tất cả họ hàng nghèo khó, bằng không người đó sẽ bị cả họ từ bỏ. Bởi vậy có tệ trạng “ăn bám” của những người lười biếng và làm kiệt quệ các gia đình khá giả đã đem hết tiền của giúp đỡ họ hàng. Kết quả bi đát là “lại nghèo cả họ”.

Người dân không phục vụ tổ quốc mà chỉ phục vụ gia tộc, bộ lạc. Muốn khai hóa Phi Châu, không thể đem văn minh Âu Mỹ phổ biến ngay được. Trước hết phải giáo dục cá nhân để phát triển gia tộc, bộ lạc theo đặc tính của mỗi nơi. Khi mọi bộ lạc đã thoát khỏi tình trạng bán khai, họ sẽ thu nhập dễ dàng văn minh Âu Mỹ. Công việc này đòi hỏi vài ba thế hệ.

Truyền thống Phi Châu là phải có nhiều con. Người phụ nữ chỉ được coi là phụ nữ sau khi có con. Người phụ nữ không có con được coi như bị ma quỷ ám ảnh hoặc bất thường. Ý ham muốn có con đè nặng trong lòng phụ nữ Phi Châu. Bởi vậy sự sinh đẻ được coi là một hạnh phúc tuyệt vời. Họ hàng, bè bạn kéo nhau đến nhà bảo sanh, ca múa đón mẹ con sản phụ về nhà rồi mở tiệc ăn mừng. Giá trị người phụ nữ được tính bằng số con đông. Có người sinh đến 15 con và được mọi người kính phục.

Phụ nữ còn là then chốt của vấn đề dân số Phi Châu. Người mẹ có toàn quyền trong địa hạt này. Quyền hạn của người mẹ càng lớn khi có nhiều con hơn. Ngoài nhiệm vụ sinh đẻ, phụ nữ Phi Châu còn làm gần hết 2/3 công việc trong nhà. Không có phụ nữ, đời sống xã hội Phi Châu sẽ bị tê liệt. Ở Zambie, trong

những miền quê nghèo khổ nhất, một nửa phụ nữ ở nhà với con cái và một mình tháo vát, lo lắng mọi việc. Nhiều vùng khác trong Phi Châu đều có cảnh tương tự. Có thể nói phụ nữ Phi Châu là một tội đồ trên thế gian. Nàng dậy từ mờ sáng, đôi khi đi bộ hàng chục cây số để kiếm một chút nước uống, vác hàng 30 ký củi trên lưng để thổi nấu. Rừng cây bị triệt hạ nhiều, nàng lại phải đi xa hơn nữa để kiếm củi. Nàng làm việc đồng áng cũng như chồng và còn cồng trên lưng đứa bé mới đẻ. Nàng săn sóc con cái, quét dọn nhà cửa, để hàng giờ giã lúa, nghiền khoai mì (sắn), phơi cá, vắt sữa gia súc, nấu cơm, đi chợ v.v... Đời sống của nàng như một nô lệ và 30 tuổi đã già xòm. Sinh đẻ nhiều (12-15 lần) làm nàng chết sớm hoặc kiệt lực. Phụ nữ làm chủ trong nhà, nhưng bị khinh rẻ ngoài xã hội.

Phi Châu sẽ không thể tiến bộ nếu qui chế phụ nữ không được xét lại và cải tiến. Thật ra phải căn cứ vào phụ nữ mà ta giải quyết các vấn đề Phi Châu: Phụ nữ làm việc đồng áng, tham gia các công tác cộng đồng như xây dựng trường học, nhà thờ, bệnh xá, đắp đường v.v... Ta nhận thấy phụ nữ Phi Châu rất đoàn kết. Không thể đem hình ảnh tự do của phụ nữ Âu Mỹ so sánh với phụ nữ Phi Châu đã làm việc quá nhiều.

Ngày xưa đàn ông đi săn bắn, đánh giặc và nắm hết quyền hành, coi công việc của phụ nữ là trách nhiệm của phụ nữ. Bây giờ đàn ông là công dân — citoyen, phục tùng mệnh lệnh quốc gia. Quyền hạn của người đàn ông bị quốc gia tước đoạt hết. Còn phụ nữ vẫn như vậy, không thay đổi, rất phục tùng và luôn luôn có mặt để giải quyết các vấn đề đời sống hàng ngày.

Muốn cải thiện đời sống phụ nữ Phi Châu, cần làm các việc sau đây:

- Hủy bỏ chế độ đa thê
- Dùng chất đốt thay củi đun bếp
- Trang bị máy xay lúa, nghiền bột mì
- Cải thiện giếng nước uống
- Giữ vững giá ngũ cốc
- Tham gia quản lý các vấn đề tập thể
- Hữu sản hóa phụ nữ
- Dùng quỹ tín dụng.

Tất cả mọi cơ chế phát triển phải nhằm vào phục vụ phụ nữ hầu tận dụng khả năng của họ.

Tóm lại, phụ nữ Phi Châu sẽ là tương lai của tất cả Phi Châu.

NGUYỄN SĨ TÍN



Tin Tức Hoạt Động Ái Hữu Công Chánh

HỌP MẶT AHCC BẮC CALI (Ngày 20 tháng 8 năm 1989)

Buổi họp mặt AHCC Bắc Cali mùa hè năm nay được tổ chức tại Nhà Hàng Yet Wah trên đỉnh đồi Twin Peak ở San Francisco.

Từ 11.30 giờ trưa các AH cùng gia đình đã lần lượt tề tựu, tổng kết tất cả 67 người. Đặc biệt kỳ này có các AH trẻ đã chiếm tới 25% số người tham dự.

Mở đầu AH Ngô Trọng Anh chào mừng các AH và gia đình đến dự buổi họp mặt và đề nghị cứ mỗi kỳ họp mặt chúng mình nêu lên một đề tài nói chuyện và góp ý. Kỳ họp mặt này AH đã đề nghị nói chuyện về “Cần phát huy tinh thần giáo dục Việt Nam”, một vấn đề mà các bậc phụ huynh đã bao nhiêu năm quan tâm đến rất nhiều. AH Anh đã trao lời cho AH Trần Sĩ Huân để trình bày vấn đề.

Tiếp theo AH Ngô đã tổng kết vắn tắt tình hình sinh hoạt của AH trong vùng trong 3 tháng qua: — Tin buồn: AH Trần Văn Tươi đã từ trần tại Santa Ana ngày 28-7-89, AH Nguyễn Đình Duật đã đại diện các AH Bắc Cali xuống tận nơi phúng điếu và chia buồn cùng chị Tươi. Chị Tươi và gia đình xin chân thành cảm tạ tất cả AH Bắc Cali, đã phân ưu chia buồn với chị.

— AHCC Bắc Cali cũng vừa mới được tin buồn khác là AH Hoàng Minh Mẫn cũng đã ra đi vĩnh viễn tại Montréal, Canada, hưởng thọ 83 tuổi.

LTAHCC 31

— Về tin mừng đoàn tụ: Hai AH Đỗ Thụy Lưu và Tôn Thất Ngọ vừa mới được đoàn tụ với gia đình trong 2 tháng qua. Ngoài ra một nguồn tin từ bên nhà cho biết là hầu hết các AH bên đó đã được cấp giấy xuất cảnh trong số có AH Bùi Hữu Lân, đang chờ đợi để được ra đi.

Một số AH đang lo ngại không biết việc phát hành Lá Thư trong năm tới sẽ do ai đảm trách nên đã nêu lên vấn đề này trong buổi họp để xem ai có thể lo được. AH Huân đã đề nghị: vì nguyên tắc đảm nhiệm Lá Thư là luân phiên từng vùng mà các AH ở Úc chưa tham gia nên đề nghị các AH ở Úc hoan hỉ nhận lời. Toàn thể anh em trong buổi họp mặt tán thành và nhờ AH Nguyễn Tấn Thọ thử thăm dò các AH ở Úc xem sao.

Về việc tổ chức buổi họp mặt kỳ tới, một AH đã đề nghị AH Lê Ngọc Diệp và các AH trong vùng đảm trách.

NHỮNG VIỆC BÊN LỀ BUỔI HỌP MẶT:

— AH Ngô Trọng Anh thông báo trong tháng vừa qua đã có vài AH từ xa đến thăm vùng San Francisco như AH Nguyễn Văn Thương và AH Tạ Huyền.

— NỮ sĩ Thu Nga có nhờ AH Nguyễn Văn Vinh phân phát Bảng Thi Tập “Trăng Mùa Thu” đến các AH có mặt trong buổi họp mặt. Một số AH đã đóng góp để ủng hộ tác phẩm này.

Các AH đã đóng góp cho buổi họp mặt kết thúc tốt đẹp gồm:

- AH Nguyễn Thiệp, điều khiển buổi họp
- AH Đào Trọng Hiệp & AH Tôn Thất Thiệu chọn món ăn và địa điểm họp mặt.
- AH Tôn Thất Khóa cung cấp hệ thống âm thanh,

(Xem tiếp trang sau)

Ngoài ra các AH có mặt trong buổi họp mặt: AH Nguyễn Mạnh Hoàn, AH Nguyễn Văn Ngân, AH Lê Ngọc Diệp, AH Ngô Văn Long, AH Huỳnh Quế, AH Trần Quốc Hùng, đã ứng khẩu kể vài câu chuyện vui hoặc hát hò giúp vui cho buổi họp.

AH vùng Bắc Cali đã đóng góp tại buổi họp mặt cũng như đã gửi ngân phiếu về để nuôi dưỡng Lá Thư; tổng kết tiền thu được là 427.00\$ US (Xin xem Bảng danh sách AH đóng góp kèm). Số tiền này đã chuyển cho AH Nguyễn Tấn Thọ để sung vào quỹ nuôi dưỡng Lá Thư chung. Ngoài ra, AH Nguyễn Xuân Hoàn cũng đã đóng góp cho quỹ "AH tương trợ AH" 20.00 \$US.

Buổi họp mặt AHCC Bắc Cali mùa hè 89 đã kết thúc vào hồi 3 giờ chiều cùng ngày. Tất cả đều luyện tiếc buổi họp mặt chóng tàn và cùng hẹn sẽ gặp lại nhau trong kỳ họp mặt tới.



TIN TỨC AH VÙNG PHÁP

AH KHÚC ĐẢN, Đại diện vùng Pháp

AH Hoàng Đình Tuyên. — Từ bao nhiêu năm nay, tại Foire de Paris (đầu tháng 5), AH Tuyên cũng có gian hàng bày các tranh cảnh về Việt Nam bằng sơn mài Nhà Thành Lễ có tiếng từ lâu đời. NDăm nay màu nước sơn mài toàn thể các tranh tiến bộ nhiều; gian hàng chung bày lộng lẫy để xứng đối với các gian hàng khác vì năm nay ở Pháp kỷ niệm ngày 200 năm cách mạng lập nền dân chủ tự do và ngày 40 năm tuyên ngôn nhân quyền; ngay gần gian hàng anh Tuyên, Pháp thiết dựn trên một diện tích rộng một khu phố cổ xưa chung quanh Palais Royal (cung điện vua chúa) về cuối thế kỷ thứ XVIII (thời kỳ có cách mạng).

Ba AHCC Lê Văn Lắm, Khúc Đản, Phan Văn Lắm cùng chị Lắm và AH Hoàng Đình Tuyên cùng chị Tuyên đã đứng trước gian hàng để chụp hình kỷ niệm. Ngay cửa vào có hai lá cờ vàng ba sọc đỏ để các khách hàng ngoại quốc nhận rõ là các họa phẩm sơn mài chung bày là sản phẩm Việt Nam Quốc Gia. Đình kèm 2 hình gian hàng sơn mài Thành Lễ.

AH Nguyễn Ngọc Lâm. — AH Lâm, cựu Giám Đốc đường xe lửa xuyên Việt Nam (Huế-Saigon) trong một thời gian, vãng du Paris tháng 5-1989 đúng lúc Tuần báo Paris Match đăng (tuần lễ 11-17/5) bài tài liệu về đường xe lửa Thống Nhất Hanoi-Saigon. Hôm 19-5 AH Lâm đến ăn cơm thân mật tại nhà AH Khúc Đản, cùng AH Phan Văn Lắm, kiến trúc sư Nguyễn Hữu Phan và họa viên Khúc Thiệu. Chào hỏi nhau tay bắt mặt mừng song, anh Đản chỉ luôn cho anh Ngọc Lâm xem bài tài liệu tuần báo Paris Match. Anh Lâm vội đọc ngay một hơi sáu trang báo đầy đặc lẩn hình ảnh. Bài tài liệu này đã đăng lên báo vì sắp có một phái đoàn Pháp đi quan sát tại chỗ đường xe lửa này, do chính phủ Xã hội Hà Nội mời để nhờ sửa chữa giúp được như đường xuyên Đông Dương ngày xưa. Bài tài liệu đầy đủ chi tiết, nhất là những phá hoại bởi Việt Minh từ 1975 đến 54 và bởi Việt Cộng từ 1954 đến 1975 quãng đường Huế-Saigon (1042 km)

Báo Paris Match nói: Ô. Giám Đốc Lâm đã ghi được quãng đường sau này bị 4500 phá hoại và tính trung bình là cứ 1 km thì có 5 phá hoại. Báo này nêu lên những con số khủng khiếp: từ 1954 đến 63 có 637 phá hoại, 54 nhà viên thiệt mạng và 243 nhân viên bị thương tích, từ 1962 đến 65, 324 chuyến tàu bị lật đổ, riêng năm 1965 có 31562m đường rail và 140 cầu cống bị phá hoại.

Từ năm 1900 đến 1936 trong thời Pháp thuộc, Đông Dương đã có được hơn 3000 km đường xe lửa, có đường lên đến tận Uyên Nam (Trung Hoa). Đi Hanoi-Saigon mất 48 giờ, xe có điều hòa không khí, có hàng ăn, có giường nằm. Ngày nay đi xe lửa Thống Nhất Hanoi-Saigon hải 6 hay 7 ngày có khi phải 2 tuần lễ vì bị dân sở tại ăn cắp mất tà vẹt, boulons có khi cả rail và bị bắt an, qua những nơi đói kém, có những người thiếu ăn tìm cách chặn đoàn xe lửa, lấy hành lý của hành khách.

Giá vé Hanoi-Saigon bằng lương 1 tháng của công nhân hạng trung, nhưng bán chợ đen công nhiên tại các ga gấp 5 gấp 6 lần. Số người đi lậu vé lên gấp đôi gấp ba vì xe chạy chậm họ nhảy lên và nhảy xuống như không. Không biết xí nghiệp nào của Pháp xưa chữa được cho như xưa, an ninh chưa có, ngược lại người quốc gia phá Việt Cộng, thể chế chánh trị chưa ổn định, tiền tệ lạm phát.

(Xem tiếp trang 41)



Đầu Xuân

ĐI TÌM HIỂU ĐỨC DI-LẶC

Nguyễn Thiện

Ngày mừng một Tết, người Phật-tử ngoài sự đón tiếp mừng xuân theo phong tục, còn đón tiếp chào mừng một đấng từ-tôn với sắc mặt đầy tươi cười và hoan-hỷ, tượng trưng cho từ-bi, hỷ-xả của đạo Phật, đó là Đức DI LẶC BỒ-TÁT. Ngày vui vẻ nhất của dân tộc Việt-Nam, cũng như của người Phật Tử, chính ngày mừng một Tết là ngày vía Đức DI LẶC vậy.

Theo kinh-diễn thì Đức DI LẶC đã qua nhiều kiếp tu-hành cùng với Đức THÍCH-CA, nhưng Đức THÍCH-CA đã tinh-tấn hơn nên đã thành Phật trước, còn Đức DI LẶC sẽ kế tiếp làm Phật để dẫn đường chúng sinh thoát khổ an vui.

Tuy hiện nay Đức DI LẶC thường trụ tại cung Trời Đẩu Xuất để giảng dạy Duy-Thức, Ngài đã hóa hiện nhiều thân hình khác nhau để hóa độ chúng sinh mà không ai hay biết; chỉ khi nào Ngài từ bỏ thân hình biến hóa, để lại một bài Kệ thì người ta mới biết đó là Đức DI LẶC đã hiện thân.

Tại Trung-Hoa, hóa thân của Ngài được nhiều người biết đến nhất là một vị Tăng mập mạp, nét mặt tươi cười hoan-hỷ, thường đeo sau lưng một túi vải lớn, đựng nhiều đồ chơi để phân phát cho trẻ em, và dạy chúng niệm Phật; do đó, người Tàu đã gọi Ngài là BỐ ĐÁI HÒA THUẬN. Khi vị Tăng này bỏ xác phàm để lại một bài Kệ, dân chúng mới biết đó là hóa thân của Đức DI LẶC, và lấy ngày giỗ của Ngài, trùng hợp vào ngày mừng một tháng giêng, làm ngày vía.

Người Trung-Hoa đã tạc tượng Ngài với sáu (6) đứa trẻ quanh mình, trên chọc Ngài:

đứa thì ngoáy tai, đứa thì chọc mắt, đứa thì sờ bụng ... mà Ngài vẫn tươi cười, hoan-hỷ. Thâm ý của bức tượng là Ngài đã chứng được DUY-THỨC TÁNH điều-phục được LỤC CĂN (Tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý) không để lục trần quyến rũ, chuyển BÁT THỨC thành TỨ TRI, diệt hết đau khổ và được an vui tự tại.

Nhiều người đã không ham hiểu ý nghĩa sâu xa của bức tượng, cứ cho rằng tượng “Ông Phổng đùa nghịch với trẻ con” hoặc là tiêu-biểu cho nhà có phúc, đông con nhiều cháu, v.v...

Đáng tiếc là sau này người ta chỉ tạc tượng với năm (5) đứa trẻ, mà bỏ quên đứa trẻ thứ sáu, bám đằng sau lưng, tượng trưng cho Ý CĂN, luôn luôn ẩn-núp để xúi dục hành-động. Những pho tượng cổ thì mới có đủ sáu (6) đứa trẻ.

Theo kinh-diễn thì Đức DI LẶC sẽ giảng trần xuất-gia tu-hành và thành Phật dưới cây LONG HOA (cây hoa hình con rồng), vì vậy có danh-từ HỘI LONG HOA.

Một câu hỏi thường được nêu lên là “Bao giờ Đức DI LẶC giảng trần?” Theo kinh-diễn thì khi nào đời sống con người giảm thiểu xuống còn mười (10) tuổi thì Đức DI LẶC mới ra đời. Tính theo sự kiếp giảm thì trải qua mấy trăm năm, tuổi thọ của con người mới giảm xuống một tuổi. Trước kia trung-bình người ta sống được 100 năm, rồi cứ giảm dần, nay còn khoảng 70 tuổi. Từ tuổi thọ trung-bình 70 tuổi giảm xuống còn 10 tuổi thì còn phải mấy triệu năm, nghĩa là còn xa xôi vô cùng.

ĐI TÌM HIỂU ĐỨC DI-LẶC

Cũng theo kinh-diễn thì lúc đó Phật-giáo suy-đôi cùng cực, chùa chiền đổ nát, ác tăng hoành hành, kinh sách biến hết, chỉ còn lại sáu chữ HỒNG-DANH: NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT! Lúc đó Đức DI LẶC mới giáng trần để chấn-chỉnh lại Phật-giáo, hoàng dương chánh pháp và cứu-độ chúng sinh.

Hiện nay thì chưa đến nỗi bi đát đến vậy. Tuy tại mấy nước Đông Nam Á như Trung-Hoa, Việt-Nam, Cao-Miên, Ai-Lao, ... đang bị Cộng-sản cai-trị, một số chùa chiền bị phá hủy, hoặc điều-tàn, nhưng cũng còn một ít được giữ lại làm bình phong tuyên-truyền “tự-do tín-ngưỡng”, kinh sách đã được giữ gìn, một số tăng ni đã bị Cộng-sản lợi dụng làm trò hề, nhưng vẫn còn một số chuyên tâm tu-hành.

Còn tại các nước tự-do, Phật-giáo vẫn được phát triển, chùa chiền được xây-cất tốt đẹp, kinh điển vẫn được ấn-hành rộng rãi, như vậy thì chưa đến nỗi Đức DI LẶC phải giáng trần.

Kinh sách Phật-giáo thường nhắc đến danh-từ TAM THỂ CHỮ PHẬT, nghĩa là Chữ Phật ba đời: quá khứ (A DI ĐÀ), hiện tại (THÍCH CA), và tương lai (DI LẶC) nối tiếp nhau để chỉ đường cho chúng sinh tu-hành. Sự hiện diện của Chữ Phật lúc nào cũng có, vô cùng vô tận, vô thủy vô chung. Có những vị Tăng đắc-đạo, nhập định đi ngược thời-gian, thấy Hội LINH SƠN vẫn còn, đủ cả Đức THÍCH-CA và các đệ-tử. Đứng về phương diện tương đối, chúng ta đã chia cắt thời-gian và không-gian; nhưng đứng về tuyệt-đối, thì tất cả là một; thời-gian và không-gian là một, như TAM THỂ CHỮ PHẬT cũng là một. Đó là sự giác-ngộ lúc nào cũng sẵn có trong tâm của chúng ta; chỉ vì VÔ-MINH che khuất nên không bùng sáng, cũng như mây che mặt trời. Khi nào diệt được VÔ-MINH thì sự sáng suốt tự nhiên hiển hiện, vì sự sáng

(Tiếp theo trang 33)

suốt đó lúc nào cũng như vậy, không hơn không kém.

Đối với những người chân-chánh tu-hành, hiểu LÝ DUY-THỨC, trực ngộ CHÂN TÂM, thì HỘI LONG HOA là hiện tiền, Đức DI LẶC sẽ giáng trần dưới một hình-thức nào đó, và cội SA-BÀ sẽ biến thành cội CỰC LẠC.

Nếu không chịu tinh-tấn tu-hành, cố-gắng tự tu, tự giác, mà chỉ ngồi chờ Đức DI LẶC giáng trần cứu-độ, thì muôn đời, ngàn kiếp cũng chẳng gặp được HỘI LONG HOA, chẳng bao giờ được diện-kiến Đức DI LẶC!

Nhân ngày mừng một Tết, chúng ta cố-gắng lễ Phật, phát đại-nguyện TỰ GIÁC, GIÁC THA; tránh mọi việc ác, làm mọi việc lành, giữ THÂN, TÂM trong sạch, lời nói đi đôi với việc làm, chắc chắn nếp sống của chúng ta sẽ thấy Đức DI LẶC hiện ra với nụ cười hoan-hỷ, đây về TỬ-BI, xoa đầu và thọ-ký cho chúng ta được giải-thoát khỏi chốn trầm luân khổ ải.

Xuân CANH NGỌ tại Miami, Florida
Để gợi nhớ những ngày mùa Xuân
đằm ấm tại quê nhà.





Gia đình AH ở Pháp:

1. Hàng đứng đằng sau từ trái sang phải: AH Phan V. Lâm, Công, Hứa, Cảnh, thế hệ thứ hai, Đản, thế hệ thứ hai, Ng. Ngọc Lâm, Tuyên, Xuân, Thạch và Bích.
2. Hàng ngồi: Chị Tài, Phan V. Lâm, Hứa, Nguyễn Ngọc Lâm, Tuyên, Xuân, Thạch và Bích.
3. Hàng ngồi đằng trước: 3 thiếu nữ thế hệ thứ hai.



Buổi họp mặt đón anh chị AH Nguyễn Hữu Tuấn và AH Phạm Văn Thơm tại tư thất AH Nguyễn Xuân Hiếu.

Từ trái sang phải: AH Quý, Huân, Chương, Thơm, Thái, Cừ, Huân Quy chị Huân, Quy, Tuấn, Hiếu, Cừ, Thọ. (Phó dùm: AH Thọ)

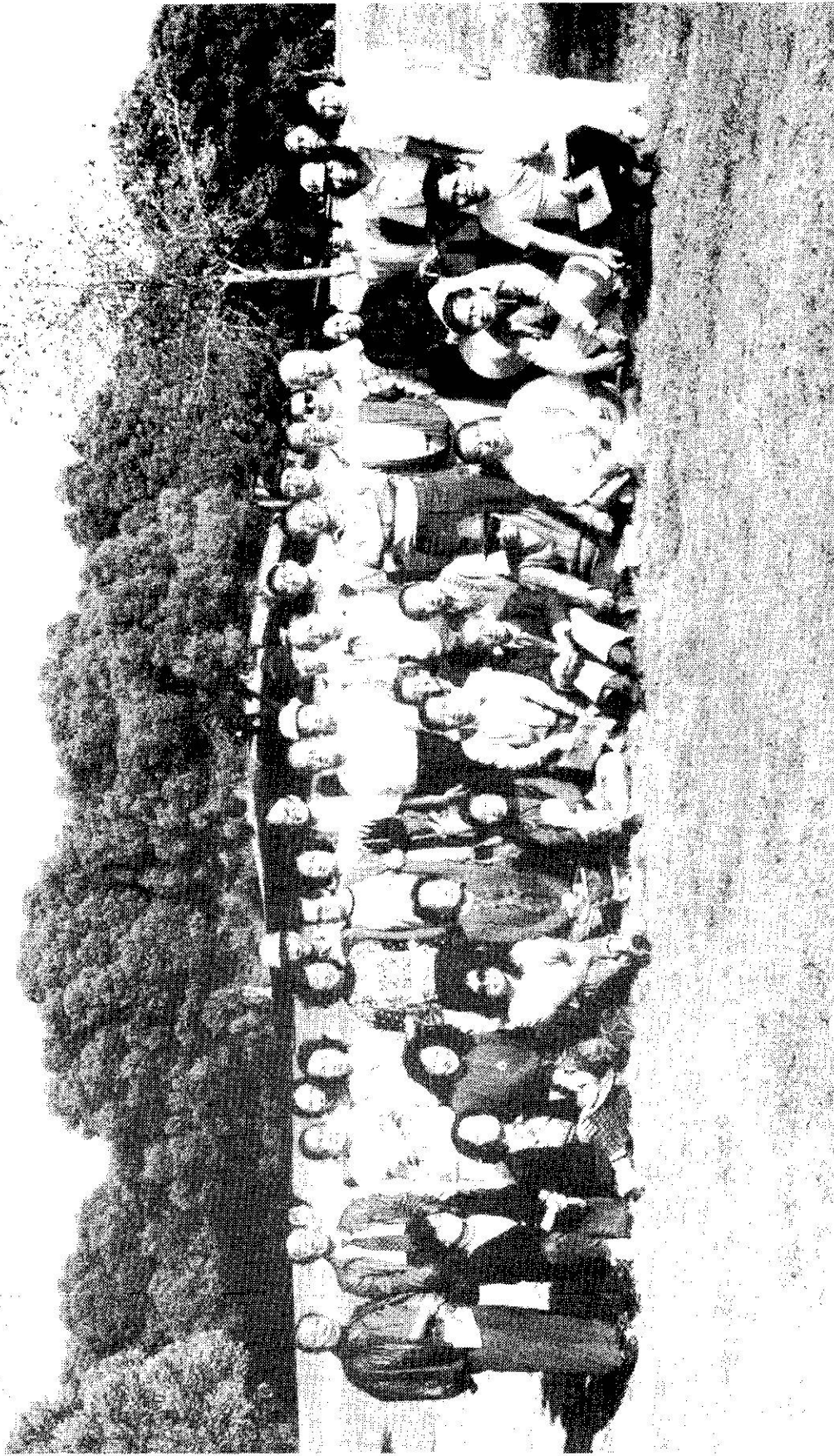


Buổi họp mặt thân hữu AH Montréal và AH Đông Bắc Hoa Kỳ tại Godhard Park Rhode Island, Hoa Kỳ trong kỳ hè 1989.



Buổi họp mặt đón AH Phạm Gia Hiến tại Nam Cali:

Từ trái qua phải: AH Trần Văn Bớt, Bạch Văn Chụ, Phạm Gia Hiến, Trần Văn Đường, Lê Minh Chánh và Bùi Chiền.



Gia đình AH Công Chánh Miền Nam Cali trong buổi họp mặt hè 1989



AH Nguyễn Thiệp, “Hoạt Náo Viên”

Buổi họp miền Bắc Cali. (20-8-89)



Quang cảnh buổi họp mặt AH Miền Bắc Cali ngày 20-8-1989

Tác giả "Lần thân lên đường"
 AH Nguyễn Văn Cừ đã xuống đường
 ngày 1-1-1990 tham gia biểu tình
 phản đối chánh sách "Cường Bách
 Hồi Hương" tại San Diego.



H Đoàn Kỳ Tường, Nguyễn Tấn Thọ, Chu, Phan Quảng Nam
 (Hình chụp tại tư dinh AH Đoàn Kỳ Tường ngày 8-1-1990)



Tiết Thân Hữu mừng AH Bùi Nhữ Tiếp đến Hoa Kỳ tổ chức tại nhà
 AH Phạm Lương An. Hình phía trước là Bác sĩ Võ Văn Tùng, anh rể
 AH P.L.An, và là 1 thân hữu tích cực của gia đình Công Chánh Miền
 Nam CA.

TIN TỨC AHCC VÙNG MONTREAL (Canada)

Hồi 10 giờ sáng Chủ Nhật 6 tháng 8-89, các AHCC vùng Montreal đã tổ chức một buổi lễ cầu siêu tại chùa Liên Hoa, Brossard, nhân dịp giỗ đầu của anh Dương Thanh Đàm.

Một số đồng AHCC và gia đình đã bồi ngùi tưởng niệm tới anh Đàm, người AH tài hoa và vui tính đã đột ngột từ giã anh em một năm trước đây. Chị Đàm cùng các con hiện diện trong buổi lễ đã rất xúc động khi các AHCC nhắc tới anh Đàm.

Cũng trong dịp này, các AH CC được thông báo tin buồn anh Trần Văn Tươi mới từ trần ngày 28-7-89 tại California. Các AHCC hiện diện đều bàng hoàng xúc động về tin buồn đột ngột này. Mọi người cùng nhau ôn lại các kỷ niệm về người ái hữu gương mẫu, vui vẻ và tài ba đã từ biệt anh em quá sớm. Xin cầu chúc hương hồn anh Tươi, người bạn thân đồng khóa của tôi, được tiêu diêu miền cực lạc. Mới hồi tháng 11-88 chúng tôi đã đi chơi với anh chị Tươi mấy lần nhân dịp qua California.

Buổi lễ được kết thúc bằng một tiệc chay thịnh soạn.

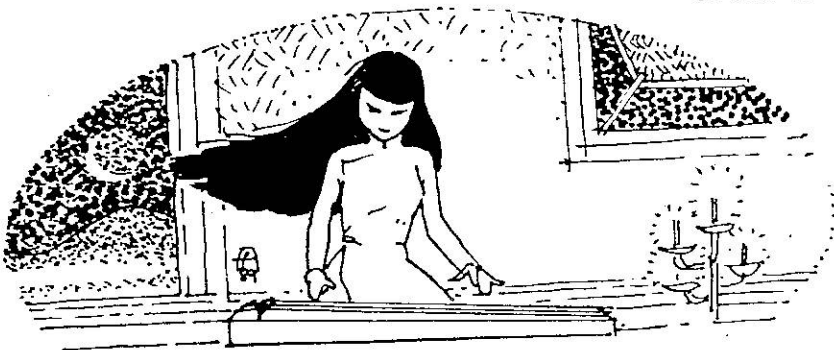
Tham dự vào việc tổ chức buổi lễ gồm có: Anh chị Nguyễn Bách, Anh chị Trần Mộng Châu, Anh chị Nguyễn Quang Di, Anh chị Võ Ngọc Diệp, Anh Trần Minh Đức, Anh Huỳnh Ánh Đăng, Anh chị Vương Chí Hổ, Chị Dương Mai Hương, Anh Huỳnh Kim, Anh chị Tăng Bửu Long, Anh Trần Hón Minh, Anh Huỳnh Tấn Tâm, Anh chị Trần Đình Thắng, Anh Phạm Nam Trường, Anh chị Phạm Hữu Vinh và một số con của các AHCC.

TRẦN ĐÌNH THẮNG ghi chép.



Hình chụp trước gian hàng
Thành Lễ ngày 28-4-1989.

Từ trái: Chị Lâm, Chị Tuyên, AH Lâm, AH Tấn, AH Lâm.



Anh Lâm đã mua một số báo Paris Match này mang về Canada cho anh em xem. Tuần báo này là tuần báo đứng đầu nhất ở Pháp, mỗi số ra hơn 1 triệu cuốn trung bình 150 trang.

“AH Lê Văn Lắm”.— Hàng năm Đại Hội AH Kiến trúc Việt Nam tự do Hải ngoại họp vào tháng 7. Năm nay nhân Pháp có kỷ niệm 200 năm Cách mạng lập nên dân chủ tự do, AH Lê Văn Lắm, Hội trưởng Hội AH Kiến Trúc, tổ chức thêm 1 cuộc du ngoạn Paris trong 1 ngày 15-7-89 bằng xe auto car và du thuyền bateau-mouche, xem các di tích lịch sử, các kiến trúc lớn, các địa điểm mỹ quan và thắng cảnh. Chương trình du ngoạn và chi phí tham dự xin thơ về hỏi AH Lê Văn Lắm, 54 rue d'Avron. 75020 Paris-France, trước 25-6-89.

Paris 31-5-89

K.Đ.

Đại diện vùng Pháp

THẾ HỆ THỨ HAI A.H. ĐÃ BẮT ĐẦU GIA NHẬP L.T.A.H.

Trong buổi họp mặt mùa thu các AH vùng Pháp ngày 15-10-1989 tại Paris, AH Khúc Đản đã bàn đến việc thừa kế LT AH. Nhiều AH đã đồng thanh cùng AH Đản hô hào thế hệ thứ hai AH nên gia nhập LT AH, rồi sau này không chỉ một ngành C.C. mà còn mở rộng ra thành lập một cộng đồng các ngành chuyên môn Việt Nam ở hải ngoại; tìm một tên có ý rộng hơn như: “LT AH Chuyên Môn Hải Ngoại” hay “LT AH Kỹ Thuật Gia Hải Ngoại” ...

Trong 15 năm qua, các AH cùng thế hệ thứ hai có cả đến thứ ba đã hấp thụ được học thức và kinh nghiệm của các nước tân tiến, trở nên một đoàn thể giúp ích được cho quê hương khi tự do dân chủ trở lại đất nước. Hiện nay tình hình quốc tế đang dồn dập biến chuyển mạnh mẽ hầu hết nhân loại tới tự do bình đẳng, có ảnh hưởng nhiều đến Việt Nam. Một ngày gần đây đất nước ta sẽ chắc chắn thành một nước tự do dân chủ.

LTAHCC 41

Bài LT BPT ở trang đầu LT số 41 đã nhận định: “Các kỹ thuật gia là một đoàn thể nòng cốt để xây dựng quốc gia cho dân giàu nước mạnh. Các tầng lớp AH cao niên, tráng niên và thanh niên sẵn sàng đời thời cơ thuận tiện đến tầm tay thì nắm lấy. Nay bàn đến thế hệ thứ hai, thứ ba... tiếp nối tình AH và để tâm đến nghĩa vụ công dân là đúng lúc. AH Lê Khắc Thi thường nói: “Tre già thì măng phải mọc”.

Theo lời hiệu triệu trên, một số anh chị em thế hệ thứ hai sốt sắng nhận gia nhập LT AH:

— Anh Lê Ngọc Sơn, trưởng nam AH Lê Ngọc Thạch, tốt nghiệp trường Cao học Hàm Mô (Ecole Supérieur des Mines)
39, Avenue Myosotis, 95500-Gonesse, France.

— Anh Cao Tấn Lộc, thứ nam AH Cao Tấn Tài, tốt nghiệp trường Cao Học Kiều Lộ (Ecole des Ponts et Chaussées)
H2, Résidence, de la Plaine, 91520-Egry, France.

— Anh Đỗ Hữu Tường, trưởng nam AH Đỗ Hữu Hứa, tốt nghiệp trường Ecole des Arts et Métiers
43, Rue de Bel Air 94240-L'Hay les Roses, France

— Anh Hoàng Đình Lâm, trưởng nam AH Hoàng Đình Tuyên, cháu nội AH Cố vấn Hoàng Đình Cang; sinh viên Đại học Informatique
16, Rue Corot,
94400-Vitry-s-Seine, France

— Chị Hoa Hồng Mai, trưởng nữ Ah Hoa trường Xuân
tốt nghiệp cử nhân Informatique
1, Rue Edouard Robert,
75012-Paris, France

— Chị Hoàng Hương, trưởng nữ AH Hoàng Đình Tuyên, cháu nội AH cố vấn Hoàng Đình Cang sinh viên Đại học Dược khoa
16, Rue Corot,
94400-Vitry-S-Seine, France

Mong các anh chị em thế hệ thứ hai, thứ ba... cùng hưởng ứng gia nhập LT cho đông đảo. Xin BPT San Diego ghi tên 7 anh chị trên vào danh sách AH LT và gửi cho mỗi tân AH trẻ, một LT cuối cùng mới nhất.

Đại diện AH vùng Pháp.

Khúc Đản

(Xem tiếp trang sau)

Buổi họp kết thúc bằng bản đồng ca "Tạm Biệt" do Ái hữu Vũ Quý Hảo sửa lời để phù hợp với tinh thần Ái Hữu Công Chánh. Xin hoan hô sáng kiến AH Hảo.

SINH HOẠT CỦA AHCC AUSTIN (Texas)

Austin 9-22-89

Thân gửi AH Nguyễn Tấn Thọ,

Ái hữu Công Chánh Austin đã tổ chức buổi họp mặt hàng năm vào ngày Thứ bảy 19-8-1989 tại tư gia Ái hữu Nguyễn Quốc Đống. Hiện diện trong buổi họp này, ngoài các Ái hữu Công Chánh Austin như các gia đình Ái hữu Toàn, Thông, Trục, Liêm, Ba còn có sự góp mặt của gia đình Ái hữu Vũ Quý Hảo từ Houston lên. Ái hữu Hảo có mang theo ngoài các nhạc cụ như Guitar, Violin... một tập nhạc gồm các bài hát phổ thông để tất cả cùng hát cho vui.

Buổi họp mặt bắt đầu bằng bữa cơm thân mật gồm các món ăn do gia đình các AH mang lại: ngoài gỏi tôm thịt, bánh chưng, xôi, vịt quay... còn có bánh bột lọc, vịt rút xương... Các ái hữu có mặt, cũng không quên góp quỹ Lá Thư Công Chánh nên đã góp tiền theo danh sách sau đây:

1.	AH Nguyễn Thanh Toàn	
2.	AH Võ Quốc Thông	\$20
3.	AH Vũ Quý Hảo	\$20
4.	AH Trần Trung Trục	\$20
5.	AH Nguyễn Văn Liêm	\$20
6.	AH Nguyễn Văn Lộc	\$20
7.	AH Phạm Văn Ba	\$ 5
8.	AH Nguyễn Quốc Đống	\$20

Tổng Cộng \$150

Tôi xin gửi kèm check \$150 để nhờ anh chuyển vô quỹ "Lá Thư Công Chánh" theo lời yêu cầu của các Ái hữu có mặt. Đặc biệt trong danh sách trên, có sự có mặt của Ái hữu Nguyễn Văn Lộc (Houston), mặc dù không lên Austin dự được, cũng nhờ Ái hữu Vũ Quý Hảo, đóng tiền hộ anh. Xin hoan hô tinh thần ái hữu Nguyễn Văn Lộc! Trong phần văn nghệ tiếp theo, các AH và gia đình thay phiên đàn, hát, kể chuyện tiểu lâm thật vui. Surprise nhất trong buổi họp này là tài đánh piano của chị Thông và các giọng hát mới, đang lên của anh Toàn và anh Liêm.

LTAHCC 42

Thân
NGUYỄN QUỐC ĐỐNG

BIÊN BẢN BUỔI HỌP AHCC MIỀN ĐÔNG BẮC HOA KỲ CÙNG VỚI ÁI HỮU Ở MONTREAL (Canada) TẠI RHODE ISLAND NGÀY 9 THÁNG 7 NĂM 1989

Do Ái Hữu CAO MINH LÝ lập

Địa điểm buổi họp mặt kỳ này là Công Viên Goddard Memorial ở Rhode Island, một công viên rộng lớn, thật đẹp bên cạnh một bờ biển hữu tình.

10 giờ sáng, giờ hẹn đã đến, các AH lần lượt đến địa điểm; ái hữu với gia đình đông nhất là Đỗ Văn Sến, và ái hữu với gia đình ít nhất là Hồ Tấn Đức (cuki). Một số ái hữu có thư "đến hẹn" lại "không chịu lên" gồm có Lý Thối Thủy (đi Cali), vợ chồng ái hữu Quách Văn Đức (?), Lê Văn Vinh (?) hy vọng ái hữu Vinh sẽ đến họp mặt kỳ Tết tới, Phạm Tấn Quốc (chị Quốc vừa từ Việt Nam đến nên A.H. Quốc quá bận rộn chẳng! Vui thay...)

Hai bàn picnic được đặt nối tiếp nhau, các món ăn được quý bà bày biện, ôi thôi đủ các món, nào giò, nào chả, nào xôi trộn với bắp "Mẽ" hột no tròn và trắng chứ không đen, ăn rất tuyệt diệu, nào heo quay, vịt quay, nào nem chua, há cảo và đủ các thứ bánh ngọt... y như chợ Saigon hồi trước 75 vậy.

Lần họp mặt kỳ này gồm có quý ái hữu:

Anh chị Phạm Hữu Vinh	Montreal, Canada
" Nguyễn Quang Di	"
Chị Nguyễn Hàm Anh	"
Anh chị Nguyễn Hữu Tuân	Massachusetts
" Nguyễn Sĩ Tuất	"
" Nguyễn Đức Sứ	"

NHỚ HUẾ

Trong thư gửi từ SPAIN, AH Trần Như Diệu nhắc đến ngày Nhớ Huế thứ 6 tổ chức tại miền Nam Cali và có ghi lại bài thơ “Nhớ Huế” (không rõ tác giả) với những ghi chú sau đây:

*Lâu ngày nhớ tới kinh đô
Nhớ trăng Thiên Mụ, nhớ đèn Hương Giang
Nhớ xe đi dạo đường Ngang (1)
Nhớ anh kếp hát, hát trăng Đồng Xuân (2)
Nhớ làng Vĩ Dạ thi thần (3)
Nhớ hoa Nghè Đồng (4) nở gần Tịnh Tâm,
Nhớ ông Ngũ Đọi đèn cầm (5)
Nhớ cô Dung hát (6) bổng trầm giọng Nam;
Khùng khằng nhớ rượu Phú Cam
Vội nem An Cựu cùng làm bạn thân
Tháng mười nhớ quít Hương Cẩn
Tháng Tư nhớ cá Tuý Vân ngon lành;
Mần chi cũng nhớ quê mình*

Chú Thích:

- (1) “Đường Ngang Đất Mới” nơi để ra cơm âm phủ
- (2) “Đồng Xuân Lâu”, rạp hát bội ở ngã Giữa.
- (3) “Thi Thần”, thi thánh như Tuy Lý Vương, Hương Bình Thi Xã...
- (4) “Hoa Nghè Đồng” là hoa biết nói
- (5) Ông Ngũ Đọi đèn hay nổi tiếng đồng thời với Hầu Biều, Tôn Út.
- (6) Cô Dung, cô Nhơn, 2 ca nữ nổi tiếng của Huế đồng thời với các tay đàn nêu trên. — Tay làm thơ này chắc là ăn chơi lắm vì có đến 2 câu nhắc đến các “thanh lâu” (Đường Ngang, Nghè Đồng) thời trước.

Xin phổ biến đến các AH đọc cho vui và nhớ bạn TND đang trông thư các bạn, ở Spain một mình không biết tâm sự cùng ai.

L.K. THI

AHCC BẮC CALI ĐÓNG GÓP NUÔI DƯỠNG LÁ THƯ

T/T	TÊN A.H.	TIỀN
1	Ngô Trọng Anh	10.00
2	Võ An	3.00
3	Nguyễn Quang Bê	10.00
4	Nguyễn Phú Cường	10.00
5	Lê Ngọc Diệp	20.00
6	Nguyễn Đình Duật	10.00
7	Lê Viết Dzũng	5.00
8	Nguyễn Văn Định	20.00
9	Vũ Bá Đính	10.00
10	Hà Thúc Giảng	10.00
11	Lâm Hồng Hải	10.00
12	Việt Hân	5.00
13	Đào Trọng Hiệp	10.00
14	Trịnh Xuân Hiên	3.00
15	Nguyễn Mạnh Hoạn	10.00
16	Nguyễn Xuân Hoàn	20.00
17	Lê Mộng Hùng	20.00
18	Trương Hùng	3.00
19	Ngô Văn Long	10.00
20	Nguyễn Xuân Mộng	10.00
21	Nguyễn Văn Ngân	10.00
22	Nguyễn No	6.00
23	Tôn Thất Ngộ	10.00
24	Nguyễn Lương Ngón	20.00
25	Lê Văn Phương	20.00
26	Hoàng Đình Phùng	10.00
27	Tô Đăng Quế	10.00
28	Huỳnh Quế	22.00
29	Trần Bá Quyền	10.00
30	Đỗ Đình San	15.00
31	Nguyễn Công Thành	5.00
32	Nguyễn Thiệp	20.00
33	Tôn Thất Thiều	10.00
34	Nguyễn Đăng Thịnh	20.00
35	Nguyễn Ngọc Thụ	10.00
36	Trần Đức Thuần	10.00
37	Nguyễn Minh Trí	20.00

Tổng kết số tiền đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư:

(Từ AH 1 đến AH 37

427.00 \$US

NUÔI DƯỠNG LÁ THƯ

LÊ KHẮC THỊ

Hôm 2 tháng 12 vừa qua, một số AH miền Nam Cali họp để bàn về LT AHCC năm tới, và đã đạt được sự đồng ý đề cử một ban gồm các AH Nguyễn Văn Cử, Nguyễn Xuân Hiếu, Trương Đình Huân, Bửu Hạp, Lê Khắc Thị để phụ trách LT năm 1990. Một số AH khác trong địa phương sẽ phụ giúp công việc theo yêu cầu của Ban Phụ Trách. Bạn Nguyễn Tấn Thọ sẽ tường trình buổi họp nói trên trong LT tới. Riêng tôi được giao phó phần “xin tiền” cho LT. Sở dĩ tôi nhận lãnh công việc tế nhị này vì tôi đã quen làm việc ấy mười mấy năm qua, nay làm thêm một thời gian nữa cũng không sao.

Tiền nong là huyết mạch của mọi công tác, LT sống hay chết tùy thuộc phần lớn về sự ủng hộ tài chánh của AH, nguồn tài trợ duy nhất của LT. Muốn được sự ủng hộ thường xuyên này, ban phụ trách LT phải thông báo, giải thích những khó khăn gặp phải để tất cả AH thông cảm và vui lòng tiếp tay với BPT. Nhiều AH muốn biết: cần bao nhiêu tiền mỗi năm để ra 4 LT, chi phí cho mỗi LT khoảng bao nhiêu, mỗi AH cần đóng góp bao nhiêu, bao nhiêu AH ủng hộ thường xuyên LT. Mỗi LT phát hành mấy số. Phỏng độ bao nhiêu LT gửi đi mà không đến, v.v... Trả lời những câu hỏi trên đây, thiết tưởng không ai có những con số gần với thực tế hơn là người đang phụ trách LT và có lẽ AH Thọ sẽ trình bày vấn đề ấy trong Lá Thư này.

Trong buổi họp anh em nhận xét có sự lãng phí trong việc phát hành LT. Lãng phí vì gửi đến những AH đã thay đổi địa chỉ, không người nhận hoặc có nhận mà không hồi âm vì bệnh lười chùng của bà con. Một thiếu sót bận công ăn việc làm nên không quan tâm mấy đến LT. Nhận xét trên đây rất xác đáng và cần được “sửa sai”. Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy mà LT vẫn tồn tại đến hôm nay là nhờ sự góp công, góp của, của đa số AH, về phần ủng hộ tài chánh có nhiều địa phương đóng góp ba bốn kỳ mỗi năm. Tuy số tiền không được ấn định nhưng nhiều AH đã ủng

hộ trên mức trung bình, nhờ vậy mới đủ tiền để ra 500 LT mỗi kỳ để gửi đến AH khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra nhờ sự “lấy công đờ lỗ” của ban phụ trách, tự làm lấy mọi việc có thể làm được như sắp xếp bài vở, cắt xén, đóng thành tập, gửi đi, v.v... Anh em không ngại khó nhọc kể cả dùng ngày vacation vào việc “vác ngà voi” vất vả này.

Buổi họp bàn về cách “tăng thu giảm chi” để LT khỏi bị kẹt về tài chánh. Tăng thu thì kêu gọi, xin xỏ AH đóng tiền, mạnh thường quân ủng hộ v.v... Giảm chi thì “liệu cơm gắp mắm” dùng gồng lên rồi hụt hơi, hạn chế số trang, số LT cần thiết. Rút bớt số LT từ 500 có thể còn 300 hoặc 350, tạm ngưng gửi đến các địa chỉ đã thay đổi, không liên lạc với LT những năm gần đây; việc này cần sự tiếp tay của các AH đại diện địa phương để cập nhật địa chỉ, tránh phí phạm, gửi LT đến nơi không người nhận.

Lá Thư AH của chúng ta đã sống 14 năm, đó là một điều đáng mừng vì nó thể hiện mối tình đồng nghiệp thắm thiết của chúng ta. Thiết tưởng LT vẫn được đại đa số AH ưa thích, trông đợi để đọc, để biết tin tức bạn bè, để chia sẻ quan điểm, để hàn huyên tâm sự.

Lá Thư còn được cảm tình, được sự thương mến của AH. Không lẽ vì những khó khăn tạm thời mà chúng ta buông tay để cho nó mai một. Một số anh em miền Nam Cali tình nguyện nhận lãnh lo cho LT năm 1990 vì lẽ trên và mong rằng AH khắp nơi cùng tiếp tay xây dựng tình AH, tình đồng nghiệp Công Chánh bằng cách tiếp tay nuôi dưỡng Lá Thư tốt đẹp lâu dài.

Để bắt đầu việc kinh tài cho LT và cũng nhân dịp Tết Canh Ngọ sắp đến, xin đề nghị quý AH trong những buổi họp mặt đón Xuân, nhắc nhở anh chị em “lì xì” cho LT, như chúng ta đã thường làm trong những năm qua, xin các AH đại diện các địa phương quan tâm đến việc này để giúp ban phụ trách khỏi phải gặp trở ngại về tài chánh khi phát hành LT.

Chi phiếu và những ý kiến nuôi dưỡng LT xin gửi về:

AH LE KHAC THI

25572 Nottingham Ct.

Laguna Hills, CA 92653

Xin thân kính chúc quý AH và gia đình một năm mới vạn sự an lành, hạnh phúc.

Thân kính

LÊ KHẮC THỊ

VẤN ĐỀ KỸ THUẬT...

(Tiếp theo trang 28)

Nước nhà hiện có một số lớn công nhân nhưng là phần đông thiếu huấn luyện căn bản. Các chuyên viên tốt nghiệp ở các trường kỹ nghệ thực hành một phần lớn đã thành tiểu chủ hay giải nghệ và nhiều khi đổi nghề làm thương gia v.v... Có người trở thành công chức.

Trong khi nước nhà cần tới hàng vạn kỹ thuật gia mà tính trong toàn quốc, chúng ta chỉ có lối 230 được sư, 450 bác sĩ và 250 kỹ sư.

Tại sao lại có một tình trạng như vậy?

— Không phải là dân tộc ta không đủ năng lực để hấp thụ được văn hóa và kỹ thuật Âu Tây. Các ông Bửu Hội, Nguyễn Đạt Xương hay Nguyễn Văn Thoại đã làm rạng danh người Việt trên thế giới trong công việc tìm tòi, nghiên cứu khoa học.

Lại có rất nhiều người Việt khác đã đỗ đạt cao tại các trường Đại học kỹ thuật khó nhất ở Âu Châu.

Ngay như trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp vừa qua với những phương tiện nghèo nàn, có thể kể như không có, người Việt cũng đã biết sản xuất khí giới và dụng cụ cần thiết tranh đấu trên mọi mặt.

Không phải là dân Việt Nam không ưa chuộng kỹ thuật. Lý do chánh, ngoài mọi cản trở do Pháp gây ra trong thời chiếm đóng Việt Nam, là tại nước ta chưa có một tập quán kỹ nghệ, mà chỉ có tập quán công nghệ, nên người học kỹ thuật lúc về nước thấy bơ vơ, không tìm được sự hưởng ứng trong giới tư nhân mà làm những công việc không thuộc về chuyên môn của mình.

Có người can đảm đứng ra tự lập một kỹ nghệ nhưng ngoài vấn đề vốn liếng, gặp một trở lực khó khăn là mỗi kỹ nghệ phải tự túc lấy mọi mặt và không có những kỹ nghệ xung quanh giúp đỡ.

Trong giai đoạn hiện tại, sau khi giành được độc lập cho Quốc Gia, mục tiêu chính của Chính Phủ là nâng cao mức sống của dân chúng và củng cố độc lập chính trị bằng một nền kinh tế độc lập.

Trong thế hệ văn minh máy móc ngày nay, không sao có thể nâng cao đời sống của dân nếu không kỹ nghệ hóa xứ sở.

Nhìn qua nền kinh tế nước nhà, ta thấy, từ xưa

tới nay, dân ta, ngoài một vài tiểu công nghệ, chỉ chuyên về nông nghiệp với hai sản phẩm đáng kể là gạo và cao su. Nay muốn chuyển một phần kinh tế ra kỹ nghệ, chúng ta phải khởi hành từ con số không và các giai đoạn phải qua không thể ngày một ngày hai mà vượt ngay hết được.

Kiểm điểm lại khả năng tiềm tàng của xứ sở, ta thấy về nguyên liệu có nhiều thác nước quan trọng có thể mở mang thủy điện lực, ta có cao su, than đá, cát để làm thủy tinh, muối tốt để làm các chất hóa học, gỗ, tre để làm giấy và hầu hết mọi thứ quặng kim khí.

Đất đai màu mỡ có thể trồng các loại cây kỹ nghệ như bông vải, gai, đay để dệt vải, dâu để nuôi tằm, cây quinquina để làm thuốc sốt rét rừng v.v...

Muốn khai thác nội những tài liệu sẵn có ấy cũng phải mấy chục năm mới hoàn tất được các cơ sở cần thiết.

— Có người hỏi: Trong lúc này có thể và có nên kỹ nghệ hóa VN hay không? Có cần phải đặt một thời gian chuyển tiếp không? Có đủ tài chánh và chuyên viên cần thiết không?

Chúng tôi xin trả lời ở đây câu hỏi đấy.

— Như chúng tôi vừa nói ở trên, phải có kỹ nghệ mới có thể nâng cao đời sống con người được. Con người ở thế kỷ thứ 20 này, muốn có “một đời sống xứng đáng với phẩm giá của mình” không phải chỉ cần có một ngày hai bữa cơm với một tấm áo che thân, còn cần phải có một số tối thiểu tiện nghi nữa. Các tiện nghi ấy chính do kỹ nghệ cấp phát.

Không phải chỉ có một kỹ nghệ mà phải có nhiều kỹ nghệ.

Không có một xứ nào có thể kỹ nghệ hóa toàn diện ngay một đợt được.

Theo tình trạng kinh tế của nước nhà, chúng tôi thấy có nhiều kỹ nghệ có thể thiết lập ngay như kỹ nghệ dệt, kỹ nghệ làm giấy, làm ve chai, làm đường, chế tạo được phẩm và các dụng cụ bằng cao su để sản xuất trong xứ những món rất cần dùng mà từ trước tới nay ta vẫn phải nhập cảng.

Đồng thời ta có thể và nên thi hành một chương trình khai thác thủy điện lực, các mỏ than đá để có thêm nguyên động lực cho các kỹ nghệ nói trên tấn phát và giúp sự mở mang thêm nhiều kỹ nghệ khác.

VẤN ĐỀ KỸ THUẬT...

(Tiếp theo trang 45)

Ta phải bắt tay ngay vào việc và phải tranh thủ thời gian chuyển tiếp giữa hai nền kinh tế cũ và mới.

Về phương diện tài chánh thật quả có phần hơi khó khăn.

Nhưng công việc này không phải là Chính Phủ có thể đảm nhiệm lấy một mình được. Cần phải chính nhân dân quan niệm rõ tình hình kinh tế mới đem vốn góp thêm vào và cũng cần phải có sự giúp đỡ của các nước bạn trong thế giới tự do.

Dù sao, với ý chí "tự lực cánh sinh" của dân tộc, ta cũng có thể thi hành được phần nào và nếu kế hoạch kỹ nghệ hóa của ta có tính cách thực tế và vững chắc, mặc nhiên ta sẽ có sự hỗ trợ của các nước bạn.

Còn về vấn đề chuyên viên và kỹ thuật gia, theo những điều phác họa mà chúng tôi đã trình bày ở trên, Việt Nam hiện tại thiếu chuyên viên trong mọi cấp bậc. Ngay trong guồng máy chánh quyền, số chuyên viên còn chưa đủ, lấy đâu ra để điều hành các kỹ nghệ sẽ được thiết lập nay mai.

Việc đào tạo chuyên viên là một việc tốn nhiều thì giờ và mặc dầu người Việt có đủ khả năng để trở nên những người thợ giỏi, những chỉ huy tài, không thể cứ việc gởi học sinh đi học lấy cấp bằng là có thể có được một số kỹ thuật gia đặc lực ngay. Trong các chức vụ điều khiển còn cần bao nhiêu đức tính, bao kinh nghiệm nữa.

Vả lại còn phải lưu tâm tới khiếu thiên nhiên của mỗi người và khiếu ấy chỉ phát lộ mạnh mẽ khi giới học sinh được theo kỹ nghệ hoạt động.

Vì vậy ta phải lo mở mang ngay kỹ nghệ theo một căn bản tối thiểu, với sự giúp sức, nếu cần, của chuyên viên ngoại quốc. Đồng thời cũng phải thiết lập ngay một kế hoạch huấn luyện chuyên viên. Việc huấn luyện này phải bao trùm cả các cấp, từ cấp thợ chuyên môn, tới cấp trưởng đoàn để chỉ huy những thợ ấy và sau hết là cấp chỉ huy.

Để có một quan niệm về số chuyên viên cần thiết, chúng tôi lấy thí dụ kỹ nghệ khai thác thủy điện lực ở Danhim, việc xây cất đập chắn nước, nhà máy phát điện, rồi đặt giây để phát điện khắp Nam Việt với cả trăm nhà hóa điện rải rác khắp nơi cần dùng ít ra cũng phải năm chục kỹ sư điện lực và hàng ngàn chuyên viên và công nhân chuyên môn.



Kĩ-sư Nguyễn-hữu-Vinh thuyết trình về « Kỹ-thuật tại Việt-Nam »

Các kỹ nghệ khác có phần nhỏ bé hơn nhưng số chuyên viên cũng tương đối quan hệ nếu ta muốn cơ sở được vững bền và năng xuất càng ngày càng tăng tiến.

Xem như vậy thì vấn đề kỹ nghệ hóa nước nhà thật là phức tạp nhưng không phải là không thể giải quyết được.

Ta cần phải cố gắng, góp sức với chánh quyền, tranh thủ thời gian, theo cho kịp người và nâng cao mức sinh hoạt đồng bào đã bị thiếu thốn nhiều trong suốt trên mười năm chinh chiến.

Có một điểm mà chúng tôi rất vui mừng là thấy Chánh Quyền tuy chưa ban bố một kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ về chính sách triệt để nâng cao đời sống cho dân chúng, nhưng những giải pháp đã và đang thực hiện như khuếch trương nông nghiệp trong vùng Cái ô vùng Cao Nguyên miền Nam, nâng đỡ một vài kỹ nghệ bằng cách cho vay tiền do nơi Doanh Tế Cục, mở mang những trường kỹ thuật, Canh nông, chúng tỏ một hướng đi sáng suốt khiến cho ta có thể đặt hết hy vọng nơi chánh quyền.

(Xem tiếp trang 64)

"	Phó Thái Gia	"
"	Trần Khương	"
"	Đỗ Văn Sến	"
"	Võ Văn Tiềm	"
"	Trần Ngọc Thạch	"
Anh	Hồ Tấn Đức	"
Anh chị	Cao Minh Lý	"

Các ái hữu từng nhóm, từng nhóm, hỏi han nhau, nào chuyện job, chuyện "mu", chuyện "ruồi", chuyện "muỗi" ôi thôi đủ thứ chuyện... Các bà thì chuyện shopping, chuyện chợ Tàu. Các em thì trải chiếu đánh bài... vui như ngày Tết vậy.

1 giờ trưa ái hữu Tuân tuyên bố nhập tiệc, mỗi món ăn một vẻ, mười phần vẹn "hai mươi". Các ái hữu phu nhân nấu ăn không thua các tiệm, có phần hơn là khác. Bây giờ mới thấy chúng mình hiểu lầm các "bà". Ngày xưa khi còn ở "Khu" Bảnh, tôi thường theo thầy "rùa" Trang đi công tác ở các Ty, các anh Ty cứ đưa chúng tôi ra tiệm ăn, chưa anh nào cho ăn cơm ở nhà, tôi nghĩ rằng có lẽ các bà Ty từ nhỏ cho đến lớn lo học hành, sau đó là đi làm nên không có dịp để nấu nướng. Nhưng nào ngờ...

Sau phần ăn uống no nê đến mục ái hữu đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư Công Chánh. Tổng cộng được 210.00 (danh sách đính kèm). Anh em lần lượt từng nhóm, kẻ tám biển, người theo anh chị Vinh ra bờ biển xem luyện Thái Cực quyền. Các chị từ ngày sang Mỹ thường thường có nhiều bệnh chung là bệnh "khó ngủ" sau khi nghe lợi ích của Thái Cực quyền, không thuốc mà trị hết bệnh, tập cho "thông" bất tắc "thống" nên tất cả anh em đều theo dõi, chị Vinh tập có anh Vinh chú giải, hôm ấy có anh Lương Văn Hương quay Video.

Đến xế chiều, công viên đã thưa người, các ái hữu lần lượt chia tay và hẹn gặp lại kỳ Tết này.



CAO MINH LÝ

BIÊN BẢN HỌP MẶT TẤT NIÊN AHCC VÙNG HOUSTON

Địa điểm: Tư gia ái hữu Nguyễn Văn Độ
11514 South Drive
Houston, Texas 77099
Đ.T. 713-933-2752

Ngày giờ: Thứ Bảy Dec. 9-1989, bắt đầu từ 5 giờ chiều.

Thành phần tham dự:

Ái hữu Công Chánh vùng Houston

AH Lão thành Nguyễn Cửu Toại
Anh chị Vũ Kim Chu
Anh Phan Điện
Anh Phạm Tất Đạt
Anh chị Nguyễn Văn Độ và 2 cháu trai
Chị Nguyễn Quý Hội và 1 cháu gái
Anh chị Vũ Quý Hảo
Anh chị Phi Ngọc Huyền
Anh chị Nguyễn Kim Khoát
Chị Nguyễn Ngọc Khiêm và 2 cháu gái
Anh Nguyễn Văn Lộc
Anh chị Phan Quang Nam
Anh chị Đoàn Kỳ Tường
Anh chị Nguyễn Văn Xá (vắng mặt)
Ái hữu Công Chánh vùng Austin (Khách Danh Dự)
Anh Nguyễn Quốc Đồng
Anh Võ Quốc Thống

Tổng cộng: 27 AH và gia đình.

4. Dùng cơm tối: Trong mục này, bạn Tường xin thay mặt Ban Tổ Chức cảm ơn anh chị Độ đã tổ chức rất chu đáo buổi họp: có rượu aperatif, đặc biệt là món súp măng tây nấu cua và món càng cua bọc tôm chiên. Ngoài ra các chị đã tăng cường rất nhiều món rất hấp dẫn: chả giò, bánh ít tôm thịt, gỏi chả, xôi gấc, thịt quay, gà quay, vịt quay, cơm chiên, gỏi sứa, mì xào, trái cây, bánh ngọt, v.v...

Bữa cơm tất niên thật đậm đà, tình nghĩa anh em. Bia vào, lời ra, tiệc vui như pháo nổ.

5. Tiếp tục phiên họp:

a/ Bầu lại Đại diện AHCC vùng Houston: bạn Tường trình làng: đã làm đại diện vùng Houston trong 10 năm rồi (từ 1970-1989). Do đó xin được nghỉ xả hơi; và có đề nghị xin để AHCC Vũ Quý Hảo lãnh tiếp nhiệm vụ (ít ra là 4 năm như ta bầu tổng thống vậy).

(Xem tiếp trang sau)

Toàn thể AH đều vỗ tay tán đồng ý kiến. Do đó kể từ ngày 1-1-90, bắt đầu từ 0 giờ (giờ địa phương), bạn Vũ Quý Hảo sẽ là đại diện AHCC vùng Houston.

Ghi chú: Xin y/c bạn Nguyễn Tấn Thọ, hiện phụ trách LTCC ở San Diego: Ghi tên bạn Hảo trong danh sách Đại Diện Các Vùng thay thế cho AH Đoàn Kỳ Tường (xin về nhà dưỡng sức).

Ngoài ra cũng xin bạn Thọ ghi tên bạn Nguyễn Quốc Đồng Đại diện AHCC vùng Austin (Texas) vì tiểu bang Texas quá lớn và Houston/Austin lại quá xa (gần 200 miles) nên cần có một đại diện để dễ liên lạc.

6. Phổ biến tập "TRĂNG MÙA THU" của nữ sĩ Thu Nga gửi tặng AHCC Texas. Bạn Tường đã trao cho mỗi AH hiện diện 1 tập thơ và y/c có phần đóng góp để trả chi phí ấn loát v.v... (xin xem kết quả phần ủng hộ trong mục 7.

7. Phần ủng hộ Lá Thư AHCC năm 1989:

Kết quả phần đóng góp được ghi nhận như sau:

AH Vũ Kim Chu	\$15	\$5	—	\$20
AH Phan Điện	\$15	\$5	—	\$20
AH Phạm Tất Đại	\$15	\$5	—	\$20
AH Nguyễn Văn Độ	\$15	\$5	—	\$20
AH Nguyễn Quý Hội	\$15	\$5	—	\$20
AH Vũ Quý Hảo		\$15	\$5	\$20
AH Phi Ngọc Huyền	\$15	\$5	—	\$20
AH Nguyễn Kim Khoát	\$15	\$5	—	\$20
AH Nguyễn Văn Lộc	\$15	\$5	—	\$20
AH Phan Quang Nam	\$15	\$5	—	\$20
AHAH Đoàn Kỳ Tường	\$15	\$5	—	\$20
AH Nguyễn Văn Xá	*	*	—	\$00
AH Nguyễn Cửu Toại	**	\$5	—	\$ 5
AH Nguyễn Quốc Đồng	***	\$ 5	—	\$ 5
AH Võ Quốc Thông	***	\$5	—	\$ 5

Tổng cộng: \$165 (****) \$70 — \$235

(****): Số tiền \$165 thuộc về LTCC, xin gửi bạn:

Nguyễn Tấn Thọ

(*****): Số tiền \$70 thuộc về tập Trăng Mùa Thu của nữ sĩ Thu Nga. Vậy xin gửi AH Lão thành Tạ Huyền (cũng là thầy cũ trường Cao Đăng Công Chánh) để trang trải chi phí ấn loát và đóng góp vào quỹ xã hội... Địa chỉ như sau:

Thầymặt Ban Tổ Chức báo cáo

AHCC ĐOÀN KỶ TƯỜNG

LBPT. Vì thiếu chỗ nên phải cắt bỏ nhiều đoạn.
Xin cáo lỗi AH.Tường và tất cả quý A.H. Houston.

LTAHCC 48

NUÔI DƯỠNG LÁ THƯ

NGUYỄN PHÚC BỬU HẠP

Thưa quý Ái hữu,

CA ngày 5 tháng 12 năm 1989

Thưa quý Ái Hữu

Như quý Ái Hữu đã đọc bản phúc trình về buổi họp trưa Thứ Bảy 2 tháng 12, 1989, do anh Thọ ghi lại trong Lá Thư này, tại tư gia thật đẹp của anh chị Thí. Sau câu chuyện hàn huyên và bữa ăn trưa thân mật, 12 AH hiện diện đã thảo luận về Lá Thư và đồng ý nhận lãnh phát hành LT năm 1990. Anh em đã đề cử một ban gồm 5 người để trực tiếp phụ trách, gồm có các Ái Hữu: Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Xuân Hiếu, Trương Đình Huân, Lê Khắc Thí và Bửu Hạp. Trong khi đó thì các Ái Hữu khác trong địa phương sẵn sàng giúp đỡ, bất kỳ việc gì mà tiểu ban cần đến.

Tôi đã được anh em đề cử phần bài vở và thư tín.

Nhân đây tôi xin thân mến yêu cầu quý Ái Hữu trước đây đã có gửi bài về cho Ban Phụ Trách Lá Thư, xin cứ tiếp tục, và cũng xin thân mến yêu cầu những Ái Hữu khác, cố gắng viết về cho Ban Phụ Trách Lá Thư, những cảm tưởng, những nhận xét hoặc những chỉ trích xây dựng để cho Lá Thư yêu dấu của chúng ta mỗi ngày một phong phú và vui đẹp thêm ra, vì chỉ nơi đây chúng ta mới có được những liên lạc và tin tức của bạn bè mà chúng ta thường chờ đợi và mong muốn được nghe được thấy.

Lá Thư yêu dấu này sẽ phải tồn tại và vững tiến mãi mãi.

Tôi xin ghi lại địa chỉ và điện thoại của tôi:

Nguyễn Phúc Bửu Hạp

5241 Bluemound

Rolling Hills Estates

CA 90274

Đ.T. 213-373-5729

FAX: 213-791-7270

Bài vở: Xin đánh máy (cách 1 hàng), xin bỏ dấu và đừng quá 6 trang. Xin cảm ơn.

Thân mến,

LBPT. Vì hết chỗ nên không đăng được biên bản. Chỉ xin ghi tên của 12 AH trong phiên họp là: quý AH. Cừ - Nguyễn - Hiếu - Hạp - Nguyễn - Thọ - Cách - Mai - Thí - Chiên - Giác và Lý.

VẤN ĐỀ LẬP HỘI...

Một số đoàn thể bạn như Điện Lực, Công Nghệ, muốn liên lạc với ta nhưng vì ta không có tổ chức nên không biết giao dịch liên lạc với ai. Một số kỹ sư, chuyên viên trẻ tuổi, tốt nghiệp ở các trường Đại học bên này muốn tham gia các hoạt động của chúng ta, nhưng vì chúng ta không có tổ chức nên không biết làm sao mà thu nhận họ. Thành ra chúng ta bị lúng túng trong sự liên lạc với các đoàn thể bạn và bị chối tay trong sự phát triển để tìm các thành phần trẻ thay thế cho lớp già. Như vậy thì làm sao mà tiến được?

3. Việc lập Hội đã đành là cần thiết, nhưng cung cách lập Hội và hình thức nó ra sao?

Lúc đầu Hội ta sẽ là một Hội không vụ lợi, chuyên lo về vấn đề tương tế, trau dồi kỹ thuật. Tên Hội có thể là "Hội Công Chánh Việt Nam Hải Ngoại", ở quốc gia nào thì lấy tên quốc gia đó tỷ dụ như Hội Công Chánh Việt Nam Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Úc Châu, Âu Châu, Gia Nã Đại, v.v... Ở Hoa Kỳ chúng ta sẽ có những tổ chức của Hội ở các tiểu bang, gọi là chi nhánh, thí dụ Chi nhánh Công Chánh Việt Nam Hải Ngoại Cali, Nữu Ước, Hoa Thịnh Đốn, v.v... Nơi nào có ít hội viên quá thì 2, 3 tiểu bang sát nhập làm một, nơi nào có đông quá thì có thể một tiểu bang mà chia đôi như chi nhánh của Hội Bắc Cali hay Nam Cali chẳng hạn. Các chi nhánh lúc đầu có thể hoạt động riêng rẽ, nhưng khi cần, ta có thể triệu tập một phen họp đại hội các chi nhánh để tiến tới thành lập Hội đoàn toàn quốc.

Tại các quốc gia khác thì tùy theo các Ái hữu nơi đây, căn cứ theo tình hình địa phương và số lượng hội viên mà lựa chọn hình thức tổ chức thích hợp để có thể dễ dàng hoạt động.

Các Hội viên sẽ là những người đã từng hay đang làm ngành nghề thuộc Công Chánh, không phân biệt chuyên môn hành chánh, công chức hay nhà thầu miễn có liên hệ tới các hoạt động Công Chánh là đủ rồi. Hiện nay các Ái hữu của ta ở khắp 5 châu có tới 500 người nhưng nếu mở rộng ra như thế và thu hút được các kỹ sư chuyên môn trẻ tuổi đã tốt nghiệp ở các trường hải ngoại nữa thì con số vài ngàn hội viên không phải là khó.

4. Có Ái hữu sẽ hỏi nếu tổ chức thành Hội như thế, thì số phận Lá Thư Công Chánh ra sao?

Trong thời kỳ đầu, nếu không có thay đổi gì quan trọng thì cứ để nguyên tình trạng Lá Thư như cũ, tức là vẫn do các bạn tình nguyện phụ trách như xưa, nhiệm kỳ vẫn là 1 năm với 4 số báo theo nguyên tắc.

LTAHCC 49

Việc đó thoát coi như không có gì mới mẻ, nhưng thực ra, với tổ chức Hội, có rất nhiều tiến bộ và lợi ích cho Lá Thư. Các chi nhánh CCVNHN biết rõ số hội viên của mình sẽ thu thập các bài vở gửi đăng, loan báo các tin tức về các Ái hữu thu tiền yểm trợ Lá Thư, tập trung rồi gửi về Ủy Ban Phụ Trách Lá Thư. Như vậy thì Ủy Ban này khỏi phải gửi báo đến từng người mà chỉ cần gửi tổng số báo cần thiết cho mỗi chi nhánh rồi nơi đây có trách nhiệm phân phát gửi cho các hội viên mà họ biết rõ địa chỉ và số lượng. Để có tiền yểm trợ Lá Thư, các chi nhánh có thể thu 5đ00 cho mỗi số báo, vị chi là 20đ cho bốn số trong năm, cộng với phụ phí 4đ00 mà chi nhánh giữ lại để chi phí cho việc gửi thư, gửi báo. Tổng cộng mỗi hội viên chỉ đóng tối đa là 24đ00 mỗi năm để nuôi dưỡng Lá Thư thay vì như hiện nay cứ mỗi kỳ họp bạn, các Ái hữu mỗi người vẫn vui lòng ủng hộ 10đ, kẻ 20đ, có người lại quên không đóng, tiền ủng hộ lại chỉ được đóng góp bởi các AH hiện diện, vì thế mà số thu trời sụt thất thường, khiến Ban Phụ trách nhiều khi lúng túng vì phải lo tùy tiền mà biện lẽ.

Cách tổ chức như vậy lại có thể tránh được việc lãng phí là gửi báo cho các AH mà sai địa chỉ. Khiến báo phải gửi trả về, vừa không được việc, vừa tốn tiền gửi, như là đối với các báo gửi sang Pháp, Úc, Gia Nã Đại v.v., tiền tem khá đắt. Lại còn đối với các AH nhận được báo mà không cho biết sự sinh hoạt thì các chi nhánh cũng có thể tùy duyên mà nhắc nhở.

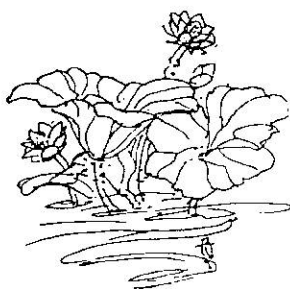
Tóm lại, nếu chúng ta có được một tổ chức hợp pháp, một Hội đoàn vững mạnh thì ngoài các lợi ích chính trị, rõ ràng các khả năng phát triển vô hạn, chúng ta còn có thể cải thiện một cách chắc chắn Lá Thư, tin tức sẽ đầy đủ và chính xác hơn, nội dung sẽ phong phú hơn, việc phát hành và phổ biến sẽ gọn ghẽ và chu đáo hơn. Ngoài ra triển vọng tổ chức được các cuộc hội thảo và lập được Viện Nghiên Cứu Kỹ Thuật cũng sáng sủa hơn.

Tóm lại, nếu lập hội mà được như vậy, chắc nhiều người cũng mong muốn. Vấn đề là chúng ta phải mạnh dạn tham gia đóng góp và xây dựng ngay với một lòng tin vững chắc thì chúng ta không những, chẳng mất mát gì cả như lời AH Nguyễn Cường đã nói, mà còn có thể chứng tỏ được tinh thần trách nhiệm trước thời cuộc và các thế hệ mai sau.

Tháng 01-1990

NVC

Cáo Phó



Đau đớn báo tin cùng tất cả Ái hữu Công Chánh hải ngoại được biết:

* AH Nguyễn Xuân Dân đã từ trần ngày 20-9-1989 tại Toronto, Canada, hưởng thọ 86 tuổi.

* AH Trần Văn Tươi đã từ trần ngày 20-7-1989 tại Orange County, California, hưởng thọ 57 tuổi.

* AH Hoàng Minh Mẫn đã từ trần ngày 9-8-1989 tại Montreal, Canada, hưởng thọ 80 tuổi.

* AH Hoàng Đình Tế đã từ trần ngày 2-10-1989 tại Fremont, California, hưởng thọ 81 tuổi.

* AH Trần Đăng Khoa đã từ trần ngày 15-3-1989 tại Việt Nam, hưởng thọ 85 tuổi.

Toàn thể Ái hữu Công Chánh tiếc thương vĩnh biệt quý Ái hữu và thành kính chia buồn cùng tang quyến.

LỜI CẢM TẠ

(Bài cày dăng của AH Hoàng Đình Phùng, San Jose, CA)

Xin chân thành cảm tạ tất cả các ái hữu Công Chánh, các thân bằng quyến thuộc đã thăm viếng và đưa Chồng, Cha và Ông chúng tôi là

Cố Ái Hữu Công Chánh

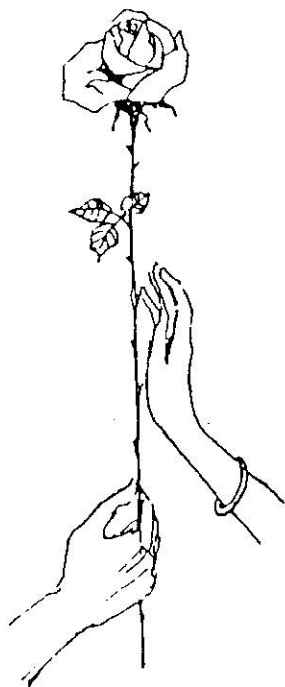
HOÀNG ĐÌNH TẾ hiệu **TRỌNG ĐỨC**

hưởng thọ 81 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng ở nghĩa trang
Cedar Lawn, Fremont, ngày 2 tháng 10 năm 1989.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót xin lượng tình tha thứ.

Bà Quả phụ Hoàng Đình Tế, nhũ danh Phùng Thị Dung.
Trưởng Nam Hoàng Đình Phùng, vợ và các con.

ĐỐT NÉN HUƠNG TRẦM



TIỂU SỬ CỦA CỐ AH CAO TẤN TÀI

AH Cao Tấn Tài sinh ngày 29 tháng 3 năm 1929 (Kỷ Ty) tại Saigon trong một gia đình tư chức. Thời niên thiếu, anh Tài là một học sinh xuất sắc tại trường tiểu học Huỳnh Khương Ninh (Đakao) sau đó lên bậc trung học tại trường Petrus Ký. Thân phụ của AH lâm bạo bệnh và mất năm AH lên 16 tuổi, từ đó AH vừa đi học vừa đi làm cho đến năm 1955 tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh.

Ra trường CC, AH vào phục vụ cho Hỏa xa Việt Nam cho đến năm 1964. Trong thời kỳ này AH là trưởng ty ốc lộ, chỉ huy 500 nhân viên và phụ trách các công trường tái thiết nhiều tuyến đường sắt của đường hỏa xa xuyên Việt bị Việt cộng đặt mìn phá hoại thường xuyên. Trong nhiều năm liền, AH di chuyển liên tục trên 1 tuyến thiết lộ dài khoảng 1,200 km với sự hộ tống của các toa xe bọc thép do QĐQG yểm trợ để sửa chữa các tuyến đường rầy bị Việt cộng giật mìn.

Vào năm 1960 hay 1961, AH được chính phủ gọi đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ ở Michigan State University.

Năm 1964 AH từ chức ở HXVN và vào làm cho công ty dầu hỏa ESSO cho đến ngày miền Nam thất thủ. Trong suốt thời kỳ này AH là phụ gá GĐ Kỹ thuật. Kể đến năm 1971, AH nhậm chức GĐ kho dầu ESSO Nhà Bè và chỉ huy hơn 500 nhân viên. Kho dầu cung cấp nhiên liệu, gaz và hóa chất cho Quân đội và dân sự.

Tháng 4/1975, Saigon thất thủ, AH kẹt lại và phải làm cho UBQQ Bắc Việt. Đầu năm 1976, AH tìm cách rút lui để mưu tính vượt biên.

Trong thời kỳ này, AH bị Việt cộng cho đem ra đấu tố nhưng nhờ lòng mến phục của hơn 600 nhân viên đã từng làm dưới quyền AH trước 1975, AH không những không bị đấu tố mà còn được đại diện của nhân viên đứng ra bảo đảm trước bạo quyền Việt cộng.

(Xem tiếp trang 54)

HỢP CHÚNG QUỐC...

(Tiếp theo trang 22)

— Thành phần di dân căn cứ nơi sinh quán:

- * Mỹ Tây Cơ: 2,199, 321
- * Đức: 849,384
- * Gia Nã Đại: 842,859
- * Ý: 831,922
- * Anh: 699,149
- * Cuba: 607,814
- * Phi Luật Tân: 501,440
- * Ba Lan: 418,128
- * Nga Sô: 406,022
- * Nam Hàn: 289,885
- * Trung Hoa: 286,120
- * Việt Nam: 231,120 (1)
- * Nhật Bản: 221,794
- * Bồ Đào Nha: 211,614
- * Hy Lạp: 210,998
- * Ấn Độ: 206,087

Theo thống kê trên thì:

— Đa số dân chúng Hoa Kỳ theo đạo Tin Lành. Thống kê cho biết họ thuộc thành phần địa chủ, hành chánh và chính trị.

— Kế đến là tín đồ Thiên Chúa giáo, phần nhiều thuộc thành phần lao động.

— Tín đồ Do Thái thuộc thành phần thương mại, chuyên nghiệp, báo chí và bảo hiểm.

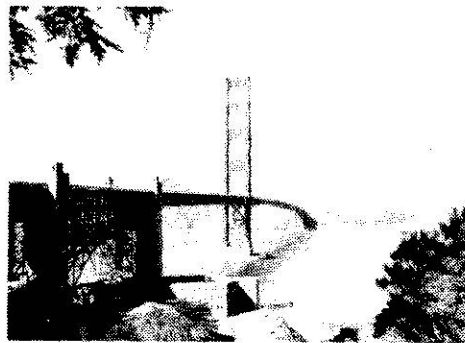
Hai phần ba tín đồ Methodists, một giáo phái Tin Lành, thuộc thành phần lao động chân tay hay nông dân.

(1) Theo Nhật Báo Đông Nam Á số 185, đến cuối tháng 6, 1986, số người tị nạn Việt Nam tại Hoa Kỳ là 886,000

— Trình độ học vấn:

- * Tiểu học: 30,700,000 với 1,359,000 giáo viên
- * Trung học: 13,495,000 với 1,035,000 giáo sư
- * Đại Học: 12,400,000 với 870,000 giáo sư

(Theo các tài liệu ở National Council of Church — Year Book of American and Canadian Church, 1985 — World Almanac and Book of Facts 1989 - và Đặc san Chấn Hưng...)



Trong các Ái Hữu chúng ta, tôi chắc có nhiều Ái Hữu biết nhiều về Hoa Kỳ hơn tài liệu trên đây. Tài liệu lại quá khô khan không có lời văn chải chuốt, không có những đoạn dí dỏm, nhưng tài liệu sẽ giúp một số Ái Hữu khi muốn tìm hiểu vùng đất Hoa Kỳ sẽ khỏi phải mất công đi tìm tài liệu. Nếu Ái Hữu nào sau khi đọc xong mà nhức đầu xin đại xá cho. Tài liệu này được viết về Hoa Kỳ, như trong phần mở đầu tôi có nói vì hiện LTCC đang ở trên đất Hoa Kỳ, do các AH vùng San Diego đứng ra gánh vác, vì vậy bài viết này còn có mục đích nhắc nhở đến Ái Hữu năm châu về công lao của các Ái Hữu San Diego vậy.

NGUYỄN XUÂN MỘNG



*Đón Xuân không quên nghĩ đến
những đồng bào đang lênh đênh
trên biển cả hay còn cơ cực trong các
trại tị nạn Hồng Kông và Đông Nam Á.*

Người Mỹ biết New Orleans qua French quarter, giồng sông Mississippi thơ mộng, superdome, nhạc Jazz và các món seafood. Người Việt chúng ta thích thú New Orleans không phải vì nó là thành phố du lịch nổi tiếng của Hoa Kỳ mà là Vọc-Sai, một làng quê Việt nhỏ bé với dân số 5000, nằm về phía Đông thành phố New Orleans, mang nhiều nét độc đáo Việt Nam, có một không hai trên đất Mỹ.

Nét độc đáo thứ nhất là chợ chồm hổm. Từ phương xa tới, nếu bạn chưa “tham quan” chợ, kể như chưa biết nhiều về New Orleans. Chợ họp mỗi tuần một lần vào sáng sớm thứ bảy, giống như chợ phiên tại miền Bắc hay bất cứ một chợ trời tại quê nhà, giống từ y phục, ngôn ngữ đến các hàng quán. Các cụ già đều chít khăn mỏ quạ, mặc yếm, răng đen nhai trầu bồm bồm, bên cạnh các cô gái mặc áo bà ba, má lũng đồng tiền, người mua kẻ bán sát cánh chen vai. Loanh quanh một hồi, bạn có thể nhận diện ra đồng hương ngay, giọng nói xứ Quảng đã quện lẫn với thổ âm Hồ Nai, Cái Sắn. Hương vị ba miền như hội ngộ nơi đây: bánh khúc, bánh trôi bánh chay, bánh cuốn Thanh Trì, xôi vò giò chả cho đến mớ hành, húng, tíu tồ, rau giấp cá, ngò gai, v.v... Ngay tại quê nhà, bạn cũng khó có thể kiếm đầy đủ các gia vị quốc hồn quốc túy như tại đây.

Một anh bạn từ Indiana xuống, quá cảm xúc, không ngăn nổi nước mắt vì đây là lần đầu tiên anh mới nhìn thấy hình ảnh quê hương thật sống động sau mười năm xa cách. Anh có cảm tưởng như trở về quê hương yêu dấu bên kia bờ Thái Bình Dương, với những kỷ niệm thuở học trò thò lò mũi xanh, mặc quần thủng dít.

Cái đặc điểm thứ hai là vườn rau Đà Lạt. Với sự cần cù của người nông dân Việt, mảnh đất hoang vu nằm giữa con đê và rạch, đã trở thành những dạn bầu bí nặng trĩu, những bè rau muống với đàn vịt tung tăng bơi lội, những luống cải xanh tốt và đây chính là nguồn cung cấp chất tươi cho chợ chồm hổm. Hình ảnh bác nông dân vác cuốc trồng khoai, cô thôn nữ mặc áo trắng vàng đỏ đi không còn là ký ức mà là hiện thực, đang diễn ra hàng ngày hàng giờ trong sinh hoạt cộng đồng nhỏ bé thân yêu này. Anh bạn tôi lại có dịp bấm máy hình lia lịa. Những tấm ảnh này khác chi cảnh một thôn xóm cao nguyên chụp trước năm 1975 vậy.

VỘC-SAI, MỘT QUÊ VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ



Đặc điểm thứ ba là nếp sống Việt. Đi lang thang ngoài đường, bạn sẽ gặp những trẻ em nói rất sành sỏi nói rất sành sỏi tiếng Việt, chơi bi, đánh đáo, đánh cù sau giờ tan học, hoặc các cụ già đi lễ trong bộ đồ quốc phục, những bác nông dân với áo nâu sồng. Những đường phố tên Việt Nam sẽ đập vào mắt bạn như Saigon, Tự Do, Việt Mỹ v.v... Người tỵ nạn đã Việt hóa cả thôn xóm nhỏ bé truyền tay từ Mỹ trắng sang Mỹ đen rồi Mỹ vàng, mà còn có tham vọng Việt hóa cả thành phố như sở Park and Parkway được gọi là “Sở Cỏ”, Cầu Mississippi được gọi là “Cầu Con Cò” (vì trên cầu có treo hình con bò nông, biểu tượng của tiểu bang). Kẻ viết bài này đã may mắn được ngồi ăn chung với một vài gia đình địa phương. Ông bà, cha mẹ, con cái ngồi quay quẩn chung quanh một mâm cơm với cả pháo chằm mắm tôm, canh cua mừng tới. Bên trên là bàn thờ Thiên Chúa và bàn thờ tổ tiên với khói hương phảng phất. Trong bối cảnh như vậy, bạn sẽ không còn hỏi tại sao nơi đây đã cung cấp nhiều dấu hiệu cho gia đình công chánh.

*
* *
*

Nhớ quê hương, mời bạn ghé thăm Vọc-Sai một hình ảnh quê hương độc đáo, giống thuở ông cha ta xây dựng cõi bờ, không phải một thứ Việt Nam melting pot, cũng không phải Việt Nam ngày nay với những ung nhọt của xã hội mới. Cá nhân có thể hội nhập nhưng một cộng đồng với trên 4000 năm văn hiến sẽ không bao giờ hội nhập.

Tuy vậy, một số người vẫn còn mơ ước du lịch VN; không những họ sẽ thất vọng, phí tiền, vi phạm luật pháp Hoa Kỳ mà còn tiếp tay cho giặc, phản bội chính nghĩa của những người đã và đang đánh đổi hai chữ Tự do bằng cả mạng sống của chính mình.

(Chuyến viếng thăm New Orleans của thầy Lê Sĩ Ngực và phu nhân đã gây cảm hứng cho tôi viết bài này.)

BDH

ĐỐT NÉN HƯƠNG...

(Tiếp theo trang 5/)

Cuối năm 1977, AH bị bắt giam tại trại 42 Hàm Tân sau một chuyến vượt biên bất thành. Gia đình AH tại Saigon chạy sốt vó để lo cho AH thoát được vòng lao lý.

Tháng 5 năm 1978, AH được sang Pháp dưới diện chữa bệnh với điều kiện phải cam kết bỏ vợ con lại VN.

Tháng 6 năm 1979, trưởng nam của AH là Cao Tấn Trung vượt biên thành công đến Nhật Bản.

Tháng 11 năm 1980, trưởng nữ của AH, Cao Ngọc Phương Chi vượt biên đến Philippines.

Đến tháng 7 năm 1981, vợ của AH cùng 2 cháu trai và 2 cháu gái còn lại được đi chánh thức.

Ngày 17-7-1981, gia đình AH được hoàn toàn
đoàn tụ sau hơn 3 năm chia cắt.

Từ 1979 đến 1988, AH làm cho công ty điện tử và laser Cilas-Alcatel (group CGE lớn nhất của Pháp). Hai tháng trước khi về hưu, ngày 31-10-1988, AH bị tử nạn lưu thông tại Paris và qua đời ngày 1-11-1988, hưởng dương 59 tuổi.

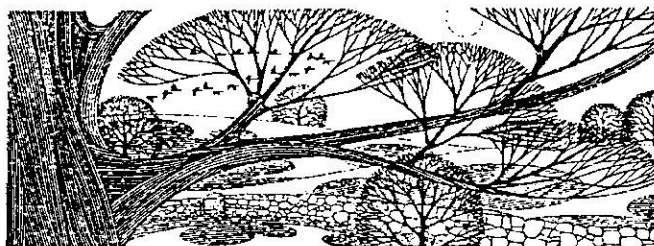
AH mất đi làm cho GĐ và bằng hữu thương tiếc không nguôi.

Lễ mai táng của AH được cử hành trọng thể tại Paris 14è vào ngày 17-11-1988, di hài của AH được hỏa táng tại Valenton (Pháp) và được gia đình đem về nhà để thờ. Ngày hôm đó, mặc dầu trời lạnh và nhiều trở ngại, hơn 250 người đã đến đưa tiễn ái hữu đến phút cuối cùng.

AH ra đi để lại chị Cao Tấn Tài và 6 cháu: 3 trai 3 gái cùng 2 rể và 2 cháu ngoại.

Trưởng nữ: Cháu Cao Ngọc Phương Chi (34 tuổi) có gia đình và 1 cháu trai và hiện đang sống tại Đài Trung, Trung Hoa Dân Quốc.

Thứ nữ: Châu Cao Thị Quế Anh (33 tuổi) (Ấp
Phước An, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) có gia đình và 1 cháu gái.



Trưởng nam: Châu Cao Tấn Trung (30 tuổi)
làm cho hãng Citroen

Thứ Nam: Châu Cao Tấn Lộc (25 tuổi), kỹ thuật điện toán và kế toán.

Thứ nam: Châu Cao Tấn Thọ (24 tuổi) sinh viên năm chót của trường Ecole Nationale des Ponts et Chaussées

Thứ nữ: Cháu Cao Quế Hương (17 tuổi), đang còn học Trung học.

*Phụ chú: * Chồng cháu Cao Ngọc Phương Chi (người Pháp), kỹ sư làm cho Renault-Taiwan.*

* Chồng cháu Quế Anh (người Việt), chuyên viên điện toán.

* C.G.E. Compagnie Générale d'Electricité lúc trước có chi nhánh ở Hà Nội (trước hiệp định Genève).

GHI CHÚ CỦA BPT:

Bài viết trên đây là của một người trong gia đình AH Cao Tấn Tài.

VỀ ÁI HỮU

TRẦN ĐĂNG KHOA

AH Trần Đăng Khoa ra đi vĩnh viễn là hàng ngũ chuyên môn CC mất đi một đồng nghiệp lỗi lạc trong nghề kỹ sư lại còn hoạt bát trong chính trường và cộng đồng AHCC mất đi một bạn hiền thực tâm cùng ôn hòa trong giao du.

(Xem tiếp trang 62)

Tháng Ba 1980 vừa đúng 60 tuổi, tôi lên Ban Giám Hiệu xin được nghỉ hưu. Được hỏi: Anh còn làm việc được lắm, sao lại xin về hưu? Tôi trả lời để nộp hồ sơ xin đi Pháp thăm con. Thì được yêu cầu ở lại tiếp tục làm việc, khi nào nộp hồ sơ xin xuất ngoại nhà trường sẽ ủng hộ.

Tôi nhân dịp xin với Ban Giám Hiệu - và được chấp thuận - miễn đi họp những ngày thứ năm hàng tuần, chủ yếu bàn đến sinh hoạt tổng quát của nhà trường, mà chỉ đến dự những buổi họp liên quan đến vấn đề kỹ thuật mà thôi.

Chúng tôi bốn người: Nhạc, Thăng, Mãng và tôi, được thông báo là được trợ cấp đặc biệt của Thành Ủy đặc biệt ưu ái 4 giáo chức miền Nam có tuổi tại trường.

Riêng phần tôi, lên trình bày với Ban Giám Hiệu như sau: bộ môn kỹ thuật của tôi có 11 cán bộ giảng dạy nhưng chỉ có một mình tôi là được trợ cấp làm tôi áy ngại lắm. Vì rằng như thế là lương tôi tăng lên hơn gấp đôi, lẽ dĩ nhiên tôi phải làm việc nhiều ngày giờ thêm hơn cho xứng với đồng lương, nhưng tôi đã có tuổi rồi, đạp xe đạp lóc cọc nhiều hơn bây giờ thì không đủ sức, vậy xin hứa sau khi đi thăm con ở bên Pháp về, chừng ấy hy vọng bộ môn tôi có người thứ hai được trợ cấp này, tôi sẽ nhận. Khi nghe tôi nói đạp xe đạp khó khăn, anh hiệu trưởng lại đề nghị để xe nhà trường đưa rước mỗi khi tôi đến trường, tôi cảm ơn nhưng từ chối khéo.

Hè 1980, anh bí thư Đảng Ủy gặp tôi, bảo: Tuần sau, bên Bộ Đại Học, Thứ trưởng Hoàng Xuân Tuyền (trước học Công Chánh Hà Nội) dùng trụ sở của Viện Đại Học Saigon làm văn phòng của Bộ Đại Học ở miền Nam, có khóa học chánh trị 10 ngày, anh đi nhé. Tôi trả lời: Xin cho miễn lần này, vì ngón tay trở tôi cầm viết khó khăn, không ghi chép gì được đâu. Anh ấy lại đến phân trần với Ban Giám Hiệu, thì được cho biết là anh Cảnh đau ngón tay trở không cầm viết được, sắp nộp đơn xin đi Pháp chữa bệnh và thăm con.

Tháng Mười 1980 tôi làm đơn lên Bộ Xây Dựng, nhờ trường Kiến Trúc chuyển đơn, xin đi Pháp 6 tháng thăm con và chữa bệnh.

Năm 1981 trường Kiến Trúc có buổi họp đặc biệt đề nghị 4 chúng tôi: Nguyễn Duy Nhạc, Phạm Văn Thăng, Huỳnh Kim Thủy và tôi vào chức vị Phó giáo sư. Phải làm lý lịch lại, nhưng lần này phải ghi rõ thành tích trong quá trình nghề nghiệp của mỗi người.

MỘT CHUYẾN ĐI

PHẠM MINH CẢNH

Hồ sơ được gửi về Bộ Xây Dựng duyệt xét rồi mới trình ra Quốc Hội thông qua.

Xin nói mau ra đây là mặc dầu 4 chúng tôi được đề nghị, nhưng khi trình ra Quốc Hội thì Phạm Văn Thăng, và Huỳnh Kim Mãng đã về hưu, còn tôi thì đã đi Pháp rồi - tháng sáu 1982 - nên vốn vẹn chỉ có Nguyễn Quang Nhạc là được phong chức Phó giáo sư mà thôi.

Cuối tháng Hai 1981, Phòng Công Tác về nước ngoài (!) ở đường Nguyễn Du gọi tôi đến để báo cho biết là đơn xin xuất ngoại của tôi đã được Bộ Xây Dựng chấp thuận, rồi giao cho tôi một xấp giấy tờ đem về điền vào. Hai ngày sau tôi đem lại nộp.

Bốn tháng sau, Nguyễn Du lại gọi tôi đến. Người phụ trách đã tiếp tôi lại hẳn học trách tôi sao từ tháng hai tới nay chưa chịu nộp hồ sơ. Tôi trả lời: Xin đổi nhau vị trí, nghĩa là anh thay chỗ tôi và tôi lại thay chỗ anh. Có lý nào anh lại không sốt sắn nộp hồ sơ để hoàn tất thủ tục xuất ngoại, khi mà bộ chủ quản đã đồng ý cho phép. Riêng phần tôi thì sau ngày gặp anh hai hôm, tôi cầm hồ sơ vào đã gặp anh, nhưng anh khoát tay không tiếp và bảo đem nộp cho cô thư ký văn phòng. Anh ấy mới nói: Chắc cô ấy làm lạc mất hồ sơ của Bác rồi, vậy bác chịu khó về làm lại hồ sơ khác đi. Tôi bèn phản công: Làm lại thì làm, nhưng tôi sẽ nói trong đơn vì văn phòng Nguyễn Du làm thất lạc hồ sơ nên mãi đến ngày giờ này hồ sơ mới được làm lại. Anh ấy nhăn nhó bảo tôi: Ý! Bác đừng làm như vậy chớ. Tôi trầm ngâm một lúc rồi lại nói: Tôi không khai như vậy đâu, nhưng tôi có hai đứa cháu nội 10 và 11 tuổi muốn cùng đi theo tôi để thăm bác và hai chú của chúng nó, vậy anh liệu lẽ nào. Anh ấy suy nghĩ một hồi lâu, rồi đưa lên một ngón tay và nói: Một đứa thôi.

(Xem tiếp trang 66)

BẢO TỒN...

(Tiếp theo trang 18)

IV. LỊCH CỘNG ĐỒNG:

Nguyên tắc căn bản là Công Viên Văn Hoá Việt Nam sẽ được mở cửa cho tất cả công chúng. Tuy nhiên về phương diện tinh thần, người Việt Nam phải tạo dựng sao cho được một hình ảnh quê hương để đón chào các sắc dân thân hữu đến viếng thăm. Chính cộng đồng Việt Nam phải tạo ra các sinh hoạt để khu vườn văn hóa quê hương ngày thêm sinh động. Một lịch cộng đồng sẽ được thành lập để có một thời khóa biểu hàng năm, bắt đầu từ một lễ trừ tịch giữa đêm giao thừa vào khoảng tháng 2 dương lịch. Tiếp theo là ngày giỗ tổ Hùng Vương vào khoảng cuối tháng 3 d.l. một ngày quan trọng mà có người đề nghị tạm thời làm ngày Quốc Khánh. Rồi đến thứ bảy gần 30-4 là dịp để cộng đồng tập trung dưới ngọn kỳ đài tưởng niệm ngày rời bỏ quê hương năm 1975. Tết Trung Thu vào tháng 10 d.l. là lúc thời tiết rất tốt để tổ chức ngày Như đồng tại công viên của quê hương. Và thêm vào đó, các hội đoàn có thể luân phiên tổ chức các buổi sinh hoạt ngoài trời để công viên văn hóa luôn luôn sống động và mãi mãi mang hình ảnh quê hương Việt Nam.

Trên đây là phác họa về một dự án văn hóa. Thoạt mới nghe ai cũng tưởng như một giấc mơ, nhưng đây là một ước mơ nhỏ bé và vừa tầm tay dù rằng sẽ cần rất nhiều nỗ lực của cả cộng đồng. Phần thỏa ước tương thuận giữa Hội đồng Thị xã San Jose và Liên Hội Bắc Cali đã ký kết xong. Phần còn lại là thời gian và rất nhiều tấm lòng Việt Nam mở rộng...

Xin quý Ái Hữu Công Chánh chúng ta xét có thể đóng góp được gì cho công tác văn hóa này không?

Riêng tại Bắc Cali, chúng tôi đã gửi một danh sách tự nguyện Kỹ sư và Kiến trúc sư địa phương đến Hội quán Việt Nam San Jose để khi nào Ủy Ban Thiết Kế hoặc Xây Cất cần sự đóng góp chuyên môn thì cho chúng tôi biết tham gia. Tuy nhiên quý ái hữu xa gần nếu có ý kiến gì hoặc yểm trợ tiền bạc cũng có thể liên lạc với Hội Quán Việt Nam nói trên qua ông Vũ Văn Lộc, giám đốc, số 1257 Runshaw Place, San Jose, CA 95121 (USA) Tel (408) 971-7861.

*"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại thành hòn núi cao"*

(Ca dao)

TRẦN SĨ HUÂN

SINH HOẠT CỦA ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG MELBOURNE VICTORIA – ÚC CHÂU

Thân gửi Ái hữu Nguyễn Tấn Thọ

Anh em ở Melbourne đã nhận được LT Công Chánh số 46 và tôi xin gửi đính kèm chi phiếu \$292.60 Mỹ Kim của các AH Công Chánh Melbourne Victoria, ủng hộ Lá Thư như sau:

Ái Hữu Trần Đăng Khoa	\$30	Úc Kim
Ái Hữu Trần Văn Anh	\$30	Úc Kim
Bí Hữu Nguyễn Ngọc Thịnh	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Phan Khắc Thành	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Trương Công Thiện	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Nguyễn Cư	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Trương Hoàng Vĩnh Phương	\$40.00	Úc Kim
Ái Hữu Vũ Đình Ngũ	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Bùi Kim Bảng	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Huỳnh Thu Nguyên	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Lê Nguyên Thông	\$30.00	Úc Kim
Ái Hữu Lê Nguyên Tùng	\$40.00	Úc Kim

Cộng: \$390.00 Úc Kim

Đổi thành: \$292.60 Mỹ Kim

Về sinh hoạt các Ái Hữu vùng Victoria, Australia, trong năm nay có tổ chức 2 buổi họp mặt.

1. Nhân dịp Ái Hữu Lê Cảnh Túc ở Sydney xuống Melbourne công tác cho Mặt Trận Liên Minh vào đầu tháng 4, Ái Hữu Thịnh có tổ chức buổi họp mặt tại nhà anh Thịnh để đón tiếp anh Túc và gồm có các anh chị Khoa, Thiện, Anh, Bảng, Thành, Thông và Phương.

2. Nhân dịp Ái Hữu Nguyễn Duy Tâm ở California qua thăm thân mẫu ở Melbourne, và cũng để gặp nhau hàng năm, ngày 5-9 tôi có tổ chức buổi họp mặt tại nhà tôi và có anh chị nêu trên tham dự. Ái Hữu Nguyễn Duy Tâm vào giờ chót bị bận việc không đến họp mặt được. Ái Hữu Phương có cho hay là anh sắp hox xong văn bằng Tiến Sĩ. Anh Phương hiện đang phục vụ cho Nha Kiêu Lộ Victoria.

TRẦN VĂN ANH

Australia

YẾU TỐ GORBACHEV...

(Tiếp theo trang 16)

Sự bất khả phân giữa khủng bố và lãnh đạo này trong xã hội xô viết đã giải thích sự thất bại của Khrushchev khi ông tố Stalin trước đây. Ông đã quên rằng để ông có thể đứng trước đại hội đảng (cơ cấu lãnh đạo) mà tố khổ Stalin thì ông phải dùng cái dụng cụ đó (thanh trừng lãnh đạo), nghĩa là trên lập trường Stalinist. Chứng cứ là ông đã loại trừ đối lập trong bộ chính trị để nắm độc quyền. Kết quả là người tố Stalin đã bị chủ nghĩa Stalin hạ bệ. Ông chỉ là nạn nhân của chính mình.

Một ví dụ khác là khi Fidel Castro - nhân cuộc viếng thăm của Gorbachev gần đây - đã nói rằng sự cải cách của Liên xô không áp dụng ở Cuba vì ở đây không có tập thể hóa nông nghiệp. Điều đó chứng tỏ rằng chủ nghĩa Stalinist đã ly khai cái thực tại cấu tạo ra nó (tập thể hóa nông nghiệp) để trở thành một chủ nghĩa trừu tượng. Nói cách khác đảng cộng sản đã trở thành một đảng tính trừu tượng, hoàn toàn ly khai với thực tại xã hội đã tạo ra nó: đó là lúc mà nó vĩnh viễn tác hại người dân như là một nghiệp chương của con người trong xã hội cộng sản. Sự tác hại của đảng tính thể hiện trong sự khẳng định bất hủ; thù giết lẫn hơn tha lẫn. Mà đã là trừu tượng thì tiến đến phổ biến, và cái gì ở Liên xô đề xướng thì các nơi khác không chống thì chầy cũng xảy ra. Hiện tượng "Mùa Xuân ở thành Prague" của Tiệp Khắc (1968) trước đây đã đưa đến sự can thiệp của khối Varsovie là một ví dụ của sự đề xướng tố Stalin ở Liên xô.

Người ta không biết nếu một loại mùa xuân ở thành Prague thứ hai xảy ra như là hậu quả của chương trình cải cách Gorbachev thì Liên xô sẽ đối phó thế nào. Nhưng cho đến nay qua những vụ khủng hoảng chủng tộc tại cộng hòa Armenia, Azerbaijan và Georgia gần đây, Gorbachev đã tách rời chương trình Cải cách với các vụ khủng hoảng đó. Những vụ khủng hoảng đó chống lại sự can thiệp của chính quyền trung ương và của người Nga vào các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa của họ. Các sự can thiệp ấy đã có từ thời Stalin. Như vậy chương trình Cải cách của Gorbachev không đặt lại vấn đề chủ nghĩa Stalinist. Mặc khác trong các cuộc biểu tình của dân chúng ở Moscow vừa qua để ủng hộ cho Yeltsin vào quốc hội các khẩu hiệu như "đả đảo bọn thơ lại đảng", "đả đảo Ligachev và Zaikov", "đảng phải trả lời trước nhân dân" v.v... chứng tỏ đang có một khuynh hướng chống chủ nghĩa Stalinist. Nó là nguyên nhân đưa đến Glasnost hơn là

hậu quả của Glasnost. Và tập đoàn lãnh đạo Cẩm Linh và Gorbachev nói riêng khi đưa ra chương trình Cải cách là nhằm chỉ trích cá nhân Stalin và những sai lầm mà ông đã phạm trong thời kỳ tại thế mà thôi. Còn cái guồng máy Stalinist, cái cơ cấu đảng của Stalin là thuộc về hệ thống xã hội chủ nghĩa. Vì vậy mà trong chương trình Cải cách việc bầu quốc hội mới người ta đã sắp đặt sao cho đảng cộng sản kiểm soát được các khuynh hướng cấp tiến trong quốc hội chứ chưa nói đến vấn đề đa đảng.

Như vậy chương trình Cải cách của Gorbachev có một biên giới rõ rệt: chỉ trích cá nhân Stalin và những tội ác của ông là Glasnost. Xét lại chủ nghĩa Stalinist và từ đó hệ thống xã hội chủ nghĩa là một việc khác (vừa qua tại Balan trong các cuộc biểu tình ủng hộ công đoàn Đoàn kết đã có một khẩu hiệu đã đả đảo chủ nghĩa cộng sản!)



Hiện nay hãy còn sớm để nói đến số phận của chương trình Cải cách Gorbachev. Nó có thể là một khởi điểm cho sự nổi dậy ở Liên xô chống lại thành trì xã hội chủ nghĩa của Stalin hoặc nó có thể cáo chung trước sức mạnh tiềm tàng của guồng máy Stalinist. Nhưng chắc chắn nó không ở mãi trong tình trạng hiện nay là một tình trạng cân bằng nội tại. Những biến chuyển trong khối quân chúng Liên xô và các nước cộng sản Đông Âu trong giai đoạn tới sẽ cho ta thấy hướng đi của Perestroika và Glasnost.

Điều mà nhân dân Liên xô hiện nay cần đến là một cuộc cách mạng xét lại toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa. Và đó cũng là điều mà M. Gorbachev ái ngại bởi vì xưa nay cuộc cách mạng phát khởi từ cấp lãnh đạo là điều hiếm có.

CÁT PHƯƠNG

SINH HOẠT AHCC VÙNG NEW ORLEANS (Louisiana)

New Orleans, 26-8-1989

Thân gửi anh Thọ:

Nhận được Lá Thư số 46 rồi, trình bày sắp xếp không chê vào đâu được! Khen nhiều thì sợ người ta nói AH cứ khen nhau hoài, con hát mẹ khen hay, nhưng không khen thì không công bằng vậy xin đưa ngón tay cái lên và hô một tiếng: No. One!

Từ ngày bỏ xa Ngọc Lân rồi ít có tin tức. Vẫn khỏe mạnh và yêu đời như thường chứ? AH Ngọc Lân ít thay đổi, chỉ có Nguyễn Thanh Tùng đã hướng về thủ đô từ 2 năm nay.

Hôm 17 tháng 8, 1989 AH Lê Sĩ Ngạc và Phu Nhân có đến chơi ở New Orleans 3 ngày, đến sáng thứ hai 21-8-89 thì đi. AH Ngọc Lân tổ chức một bữa tiệc họp mặt tại Nhà Hàng Đông Phương. Thực đơn có vài món "quốc hồn quốc túy" như chạo tôm, cá kho tộ, canh chua cá "bông lau", cá trê nướng v.v... AH Lê Sĩ Ngạc trước làm giám đốc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ và Giám Đốc trường Công Chánh nên anh em CC nhìn thầy trò, đưa các tấm bằng có chữ ký của AH Ngạc ra khoe, thầy cô và học trò nói chuyện như pháo rang thật là thân mật, nhất là phu nhân nói chuyện vui vẻ và thân mật, các chị AH Ngọc Lân chịu lắm. AH Ngọc Lân hiện diện:



Anh chị Nguyễn Văn Bảnh

" Hoàng Ngọc Ẩn

" Lê Thành Trang

" Phan Đình Tăng

Anh Bùi Đức Hợp, Bùi Văn Căn, Huỳnh Văn Ẩn và Lê Trọng Bửu.

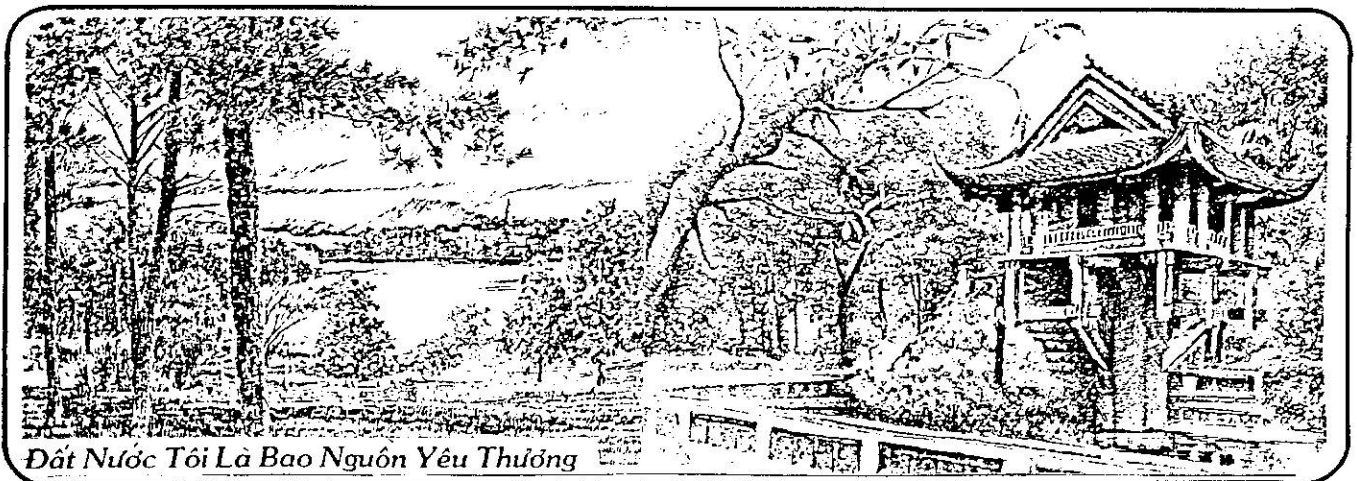
Phần du hí gồm có:

Đi xem danh lam thắng cảnh của Ngọc Lân, tối dạo "French Quarter" do AH Tăng (thầy tu) hướng dẫn nên có lẽ ít hấp dẫn.

Phần du hí thứ hai và thăm viếng các nơi do AH Bùi Đức Hợp xung phong hướng dẫn.

Tường trình **PHAN ĐÌNH TĂNG**

TB. Vì quên Carnet de Cheque ở nhà nên sẵn có tiền mặt xin gửi \$10 tạm.



Đất Nước Tôi Là Bao Nguồn Yêu Thương

TÔI VIẾT VỀ...

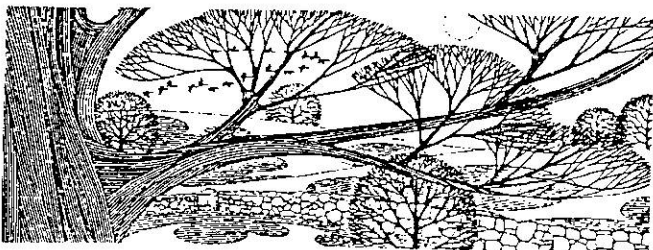
(Tiếp theo trang 59)

— Thế hệ thứ nhất vào cuối thế kỷ 19 là thời kỳ tranh đấu khổ cực nhất, họ đã bị người bản xứ khinh miệt kỳ thị đuổi họ ra bãi đổ rác thối tha (bây giờ là trung tâm Phố Tàu). Vào năm 1882 Phố Tàu chỉ rộng từ đường California đến đường Broadway, và chiều ngang từ đường Kearny đến đường Stockton bây giờ.

— Thế hệ thứ hai bắt đầu xây dựng lại hoàn toàn sau khi trọn khu Phố Tàu bị thiêu rụi vì trận hỏa hoạn 1906. Đến năm 1920 Phố Tàu được nới rộng ra thêm đến đường Bush về phía Nam và đến đường Powell bây giờ về phía Tây do số người Trung Hoa từ Hồng Kông, Macao và Đài Loan di cư đến kinh doanh càng ngày càng đông nâng mật độ dân Tàu trong khu này lên đến 885 người trong 1 'acre', 10 lần lớn hơn mật độ trung bình của toàn thành phố San Francisco vào năm 1970.

— Dù qua bao năm di cư người Tàu vẫn giữ nguyên tập quán cổ truyền của họ, vẫn dùng tiếng mẹ đẻ trong việc giao dịch buôn bán với nhau tuy vậy họ vẫn phục tòng luật lệ địa phương, con cái của họ đều học hành khá ở các trường đại học lớn và đã đóng góp nhiều trong lãnh vực xây dựng vùng vịnh San Francisco. Lại có một số người Tàu tuy đã là quốc tịch Mỹ nhưng vài ba năm họ đều gửi con họ trở về Đài Loan để học lịch sử và văn hóa Trung Hoa. Biết bao giờ chúng mình mới làm được như họ?

Nếu không kể đến những tệ đoan xã hội mà các thành phố lớn nào cũng có thì thành phố San Francisco đã có những hấp dẫn khác thường làm cho du khách quyến luyến mãi mỗi lần phải giã từ nó. San Francisco quả thật là một thành phố thơ mộng.



Xin mời quý AH nghe bài hát: "I Left My Heart in San Francisco": và nhờ AH LHH phụ họa:

LTAHCC 59



The loveliness of Paris
Seems somehow sadly gay.
The glory that was Rome
Is of another day.
I've been terrible alone
And forgotten in Manhattan.
I'm going home
To my City by the bay.

I LEFT MY HEART IN SAN FRANCISCO

High on a hill, it calls to me.
To be where little cable cars
Climb half-way to the stars!
The morning fog may chill the air
I don't care!
My love waits there in San Francisco,
Above the blue and windy sea.
When I come home to you, San Francisco
Your golden sun will shine for me!

Saigon như thuở năm xưa
Viễn Đông Hòn Ngọc tình chưa xóa mờ.
Tìm tôi nay để nơi mô
Nơi mô tiếng gọi... San Francisco!
Đuổi theo một đỉnh đồi cao
Chiếc xe cable nhỏ đường sao nửa vời
Sương mờ buổi sáng tình mơ
Khí trời lạnh buốt chẳng lơ lửng này.
Tình tôi chờ đợi nơi đây,
Biển xanh gió lộng bên trên... có San Francisco!
Phương xa về lại... với San Francisco!
Cho tôi rạng rỡ ánh vàng... nơi San Francisco!

TÔN THẤT NGỌ



MỘT CHUYẾN ĐI...

(Tiếp theo trang 55)

Ngày 3-6-1982, tôi đặt chân trở lại xứ Pháp với đứa cháu nội trai 11 tuổi, sau ngót 25 năm xa vắng.

Ngón tay trở tôi bị "lệ" không cầm viết được. Tôi mắc phải bệnh "crampe des écrivains", một bệnh còn rất mới ở xứ Pháp. Bác sĩ chuyên môn cho biết là phương pháp tạm thời là uống loại thuốc Valium rỗng rã trong 3 tháng trời để thử kết quả. Tôi suy nghĩ nếu phải như vậy thì tối ngày phải ngủ hoài, nên yêu cầu cho loại thuốc khác.

Sau 9 tháng chữa trị, tình trạng bệnh chỉ giảm được đôi phần. Tôi đã đi Pháp quá 3 tháng rồi, cần phải trở về VN, nên có xin bác sĩ cấp một y chứng (có tiêu đề một bệnh viện công) yêu cầu tôi phải trở lại bên Pháp tiếp tục việc chữa trị, càng sớm càng tốt.

Đứa cháu nội trai của tôi cũng được cấp một y chứng cần phải ở lại ch ữa trị bệnh chậm lớn nên không có theo tôi trở về VN.

Hôm tôi về tới sân bay Tân Sơn Nhất, nhân viên công an phi trường khi xét hộ chiếu, hỏi tôi sao không thấy đứa bé. Tôi trình ngay tờ y chứng. Anh này chăm chỉ đọc, suy nghĩ một lúc, rồi khoát tay cho tôi đi, lại quên giữ lại cái hộ chiếu, vì tôi đi công việc đã xong.

Trường có cử tổ trưởng bộ môn kỹ thuật đến đón tôi tại phi trường. Anh này có nói riêng với tôi rằng người ta tưởng tôi đi luôn...

Trở về trường lần này tôi phụ trách giảng dạy môn Nền Móng, tham gia các buổi thi tốt nghiệp cùng giữ nhiệm vụ cố vấn của trường.

Tôi cũng lựa lời xin hoãn nhận trợ cấp của Thành Ủy.

Và đến Sở Ngoại Vụ xin phép giả lại các hộ chiếu thay vì phải giao lại sở Công An, vì tôi còn cần trở qua Pháp một lần nữa.

Tháng Tám 1983, tôi bốc mộ thân mẫu tôi ở nghĩa trang Mạc Đình Chi, đem hỏa táng, và hủ tro được đưa về an táng cạnh mộ thân phụ tôi ở Trà Vinh. Tôi nhân dịp này về làng Long Hòa thăm viếng quê nhà.

Năm 1985, khu Mạc Đình Chi được sửa thành vườn chơi cho thiếu nhi, phần đất ở phía trường Huỳnh Khương Ninh giành để thiết lập đài tiếp vận Hoa Sen.

Mùng 7 tháng 9 năm 1983 tôi lại làm đơn xin trở qua Pháp tiếp tục việc chữa bệnh, đồng thời gửi một bản sao lên Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố xin cho vợ tôi (về hưu từ 1976) được đi theo cùng.

Và đây là lời phê của Thứ Trưởng Bộ Xây dựng ngày 11-1-1984: "Xét tình hình sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, Bộ Xây Dựng đồng ý để ông Phạm Minh Cảnh cán bộ giảng dạy trường Đại học Kiến Trúc Thành phố Hồ Chí Minh đi phép chữa bệnh tại Pháp." Ký tên: Ng. Văn Thu.

Tôi được kể lại là trước khi ông Thứ Trưởng ghi lời cho phép vào đơn của tôi, có người lưu ý nếu đương sự đi luôn thì sao, thì ông ấy trả lời: nếu người ta muốn đi thì làm thế nào cản cũng không được.

Tôi được thông báo sự chấp thuận này hồi cuối tháng năm 1984. Ng. Du bảo tôi hãy về lo làm hồ sơ của vợ tôi, chờ phần của tôi chỉ đưa hộ chiếu cho cơ quan công an ký vào thì xong.

Đầu tháng 6, vợ tôi ra tổ xuất cảnh quận Ba làm hồ sơ xin đi Pháp thăm con cùng săn sóc tôi dưỡng bệnh.

Mười tháng sau, nhân dịp đi dự một bữa giỗ trong gia đình, có người bà con hỏi thăm tình hình xin xuất ngoại của chúng tôi. Khi nghe nói hồ sơ của vợ tôi còn kẹt ở cơ quan Nguyễn Du, thì có hứa sẽ nhờ người theo dõi.

Tháng 6, 1985, vợ tôi được cấp hộ chiếu.

LÃNH TỰ SIÊU...

(Tiếp theo trang 12)

Trong khi đó, Liên Hiệp Quốc sẽ phải cử đến một nhóm quan sát viên quân sự để giữ cho những phe phái không được đấu đá nhau, và kiểm soát việc thi hành hiệp ước hòa bình cho xứ Khmer nhỏ bé này.

Hay tin này, nhiều người Việt Nam hải ngoại đã họp nhau bàn về Việt Nam, sau khi Cam Bốt được an bài. Một nhóm đã tụ họp tại Miami, chung quang BS P.Q. Đán, là người quen biết rất nhiều với Sihanouk, để tìm sự ủng hộ về tài chánh và chính trị cho Sihanouk. Một nhóm khác lại họp cùng GS V. Q. Thúc, là người rất thân với Son San, tại Ba Lê. Nhưng có người đã tự cho rằng mình thức thời, đã bán nhà cửa, xe cộ, đem khăn gói về VN, nắm chờ, và một số những chính trị gia này lại là những tên đã bán đứng chúng ta 15 năm trước đây.

*
* *

Nhìn Ba Lan với Walesa, rồi Cam Bốt với Sihanouk và Son Sann, người Việt hải ngoại chúng ta, cũng tự buồn đôi chút rằng mình chưa thấy ai sẽ là lãnh tụ của VN trong thập niên tới.

Ông Giscard D'Estaing khi khen Walesa, cũng đã nói rằng, sự trưởng thành chính trị của dân Ba Lan (maturité politique du peuple polonais) là một yếu tố quan trọng nhất của sự thành công của Walesa. Lời nói đó cũng đã phản ánh nhận xét tinh tường và chín chắn rằng, người lãnh đạo đã từ dân mà ra, dân làm sao thì lãnh đạo sẽ làm vậy. Như tục ngữ ta có nhiều câu thấm thía lắm, như là: cha nào, con nấy, hay là giống nào thì quả ấy, hay là tiền nào thì của nấy. Tất cả những nước CS sẽ thấy những thay đổi mới xảy ra rất là nhanh chóng, không đoán được kịp nữa, mà trọng tâm vẫn là đem lại thay đổi xã hội, phục hưng kinh tế, và nói rộng tự do cho dân. Những thay đổi này sẽ nhanh hay là chậm, là tùy ở sự đòi hỏi của dân xứ ấy đang đòi nhiều hay ít mà thôi. Như bọn VC, mặc dầu đói dài, nhưng dân bị kềm chế, khủng bố, không nổi dậy được thì sự cải tiến sẽ chậm chạp, và sự giúp đỡ của thế giới cũng sẽ hạn hẹp và yếu ớt. Bọn VC cũng dư biết rằng, chúng đã sai lầm mười mấy năm nay, và nay kiếm cách hàn gắn, cho nên chúng mới thổi phồng những cuộc tiếp xúc với Lê Xuân Khoa, Nguyễn Hữu Lợi v.v... cốt giống tiếng với cộng đồng người Việt hải ngoại, kêu gọi sự trở về hợp tác của giới người này. Chúng cũng đã thấy hậu quả nặng nề của chính sách chửi Mỹ-Ngụy đã tai hại chừng nào. Chỉ nhìn kết quả của một nước Iran chống Mỹ, mà cuộc chiến giữa Iran

(mạnh và đông dân gấp 3 Irak) và Irak, kết quả như thế nào. Một A Phú Hãn được Nga Sô tiếp viện hùng mạnh như thế nào, mà cũng bó tay không làm sao thắng nổi quân kháng chiến đang bao vây họ. Một Cu ba tưởng rằng đàn anh Nga Tàu là bờ, nhưng nhìn lại sau lưng, thấy trống không, bọn này bắt đầu hoảng sợ, đã tỏ ra nhiều cử chỉ hòa hoãn, như là đem chém đầu 3 thằng giúp đỡ bọn buôn lậu bạch phiến, mà hai đứa là trung thần của Fidel Castro trên 15 năm nay.

Những sự thay đổi chính trị tại VN cũng sẽ xảy tới rất là nhanh chóng, như đã xảy ra ở Ba Lan, ở Hung v.v... Hoa Kỳ chỉ chờ hành động của bọn cầm quyền Hà Nội, để mà có quyết định đối xử, và những hành động hướng về dân chủ, tự do của tập đoàn CS Hà Nội chưa thấy gì đáng tin cậy, ngoại trừ những câu tuyên bố của N.C. Thạch, mà thế giới đã nghe quá nhiều, và chẳng bao giờ tin nổi. Và cử chỉ cuối cùng đó phải là thành lập ngay một chính phủ lâm thời, trong đó những người lãnh đạo phải được thế giới tự do tin tưởng.



Trong khi viết bài này thì có hai tin rất quan trọng xảy ra. Thứ nhất là Thủ tướng Pháp sẽ viếng thăm VN, sau khi bọn CSVN rút hết khỏi Cam Bốt. Tin này cũng gián tiếp cho chúng ta thấy rằng, Pháp sẽ làm trung gian đem những nhận xét về VN đến với thế giới tự do. Cuộc viếng thăm này sẽ vô cùng quan trọng cho CSVN. Tin thứ hai là Nga đang nhờ Ngân Hàng (Société des Banques Suisses) bán ra thị trường thế giới 200M/T vàng mỗi tuần để chỉ nhập cảng nhu yếu phẩm cho dân, tránh những sự nổi dậy, chỉ vì các bà nội trợ không tìm mua được một ký xà bông, một ký đường, hay là một đôi vớ.

LÃNH TỰ SIÊU...

(Tiếp theo trang 61)

Để kết thúc bài này tôi xin kể lại câu chuyện sau đây, của một anh bạn CC chúng ta. Anh này bảo rằng:

“Ba anh Nhật là ba cục đất sét”, nhưng có thể nhồi thành một cục đất sét to hơn.

“Ba anh VN là ba hột xoàn”, luôn luôn rời rạc, không làm sao ngồi lại với nhau được.

Các bạn có nghĩ rằng hai câu nhận xét trên đúng phần nào không?

Một câu chuyện thứ hai về VN rằng:

Người VN có hai loại:

Loại thứ nhất a đua theo phía mạnh (chính quyền) để hưởng lợi.

Loại thứ hai, không theo và dĩ nhiên chống đối. Nhưng họ lại không tập hợp, không đoàn kết, mà lại chỉ chống chính quyền bằng mồm, và lại còn chống nhau, chống đối tất cả, và dĩ nhiên kết quả là bọn cầm quyền mãi mãi tồn tại, mặc cho bọn chống đối la ó bao nhiêu cũng được.

Hai câu chuyện trên đây, tôi nghĩ rằng đã mô tả tình trạng của người Việt chúng ta trước đây. Nếu chúng ta chưa có sự trưởng thành chính trị của Ba Lan, ít nhất chúng ta cũng đã thấy, đã học bài học của Ba Lan, và việc đầu tiên là chúng ta nên ngồi lại với nhau, giữa những Việt Kiều hải ngoại để có một tiếng nói, và tôi nghĩ tiếng nói của Việt Kiều sẽ là tiếng nói cuối cùng cho một giải pháp VN về sau này. Vì giới trí thức chúng ta là cái vốn quý nhất cho bất kỳ một chương trình chấn hưng kinh tế nào.

Và tôi xin kết thúc với câu bất hủ của cố AH Hoàng Đình Cẩn: “Ta về An Cựu, về chưa?”

NAM CÁT

Mùa hè Cali 1989



ĐỐT NÉN HUƠNG...

(Tiếp theo trang 54)

Anh Khoa học trường Cao Đẳng CC Hà Nội (Ecole Supérieure des TP) đổ ra với chức tham sự CC (agent technique des TP), anh làm việc ở ban chuyên môn CC Huế. Anh vẫn tiếp tục học thêm, gập kỳ thi tuyển “adjoint technique des TP” (1), anh lại trúng tuyển. Năm 1943 ngành kỹ sư CC Đông Dương thành lập, mở ngay kỳ thi tuyển 24 kỹ sư, anh Khoa đã giật giải thủ khoa.

Năm 1945 Việt Minh cướp chính quyền ở Việt Nam, tổ chức bầu đại biểu Quốc Hội. Anh Khoa thấy “quốc gia hữu sự” anh nhận định phải vào chính trường để tham gia mọi công việc cải cách, nhưng anh không ưa cộng sản, anh bèn vào đảng Dân Chủ (2); anh được bầu làm phó tổng thư ký đảng, rồi anh mới ra ứng cử và anh đã trúng cử đại biểu. Tháng 3-1945 anh được bổ Bộ trưởng bộ GTCC thay thế AH Đào Trọng Kim Bộ trưởng thời Bảo Đại (3). Trong khi AH Trần Đăng Khoa Bộ trưởng bộ GTCC ở Miền Bắc thời Việt Minh thì ở Saigon Miền Nam AH Trần Văn Mạo (cùng khóa kỹ sư CC với AH Khoa) làm Bộ Trưởng trước AH Trần Lê Quang thì phải.

Còn nhiều lão AH biết AH Trần Đăng Khoa như AH Võ Văn Quế, AH Trương Thành Khán... Gần gũi AH Khoa là AH Khúc Đản vì cùng đỗ một khóa kỹ sư và làm phụ tá AH Khoa trong hai năm đầu.

Ngày 15-3-1989 AH Trần Đăng Khoa đã từ trần tại Việt Nam, hưởng thọ 85 tuổi. AH Trần Đăng Khoa đã an nghỉ thiên thu. Các AH quen biết đều bùi ngùi nhớ tiếc.

KHÚC ĐẢN

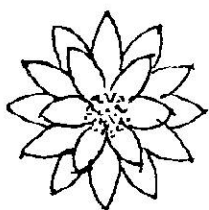
Ghi chú

(1) Nước Pháp đặt ra tại Đông Dương ngạch Cadre local có adjoint-technique và ingénieur ordinaire, chương trình Pháp để tuyển tại chỗ cả người Pháp và Đông Dương dự thi làm công chức ba nước Đông Dương.

(2) Đảng Dân Chủ mọc lên khi Việt Minh cầm quyền, có thể Việt Minh tạo ra để thu hút những người quốc gia cộng tác với họ.

(3) Xem bài “Những ngày khởi thủy Bộ Giao Thông Công Chánh” đăng trong LT AHCC số 39 trang 44.

(Xem tiếp trang 64)



Thành Kính Phân Vi

* Cụ bà Võ Doãn Gia, nữ danh Nguyễn Thị Diệu Vân, nhạc mẫu AH Bửu Hạp đã từ trần ngày 1-7-1989 tại Grand Rapids, Michigan, hưởng thọ 86 tuổi.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị Bửu Hạp và tang quyến.

* Cụ bà Nguyễn Duy Tước, húy Nguyễn Trần Thị Lịch, tức nữ nho sĩ Thọ Văn, thân mẫu AH Nguyễn Thành Hùng, đã từ trần ngày 7-7-1989 tại Hà Nội, hưởng thọ 90 tuổi.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị Nguyễn Thành Hùng và tang quyến.

* Cụ bà thân mẫu AH Bùi Đức Hạp từ trần tại Việt Nam, hưởng thọ 85 tuổi.

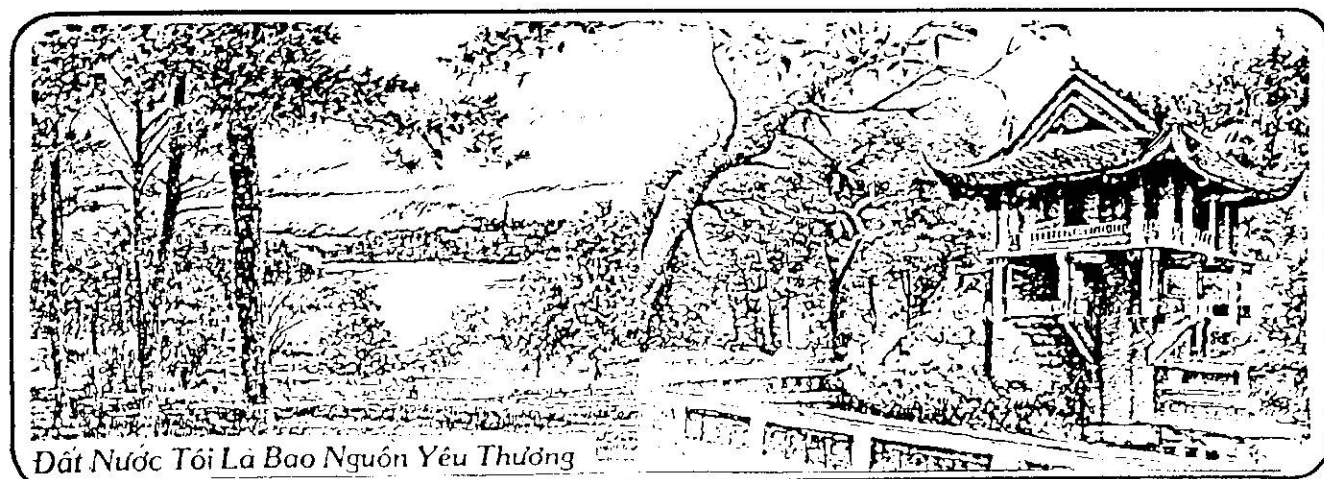
Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị Bùi Đức Hạp và tang quyến.

* Cụ bà Thân mẫu AH Quách Văn Đức và AH Phan Thị Thời đã từ trần tại Saigon ngày 2-10-1989.

Toàn thể AHCC hải ngoại thành kính chia buồn cùng anh chị Quách Văn Đức và tang quyến.

* Cụ bà Nhạc mẫu AH Đỗ Hữu Hứa đã từ trần tại Paris.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị Đỗ Hữu Hứa và tang quyến.



Đất Nước Tôi Là Bao Nguồn Yêu Thương

ĐỐT NÉN HUƠNG TRÂM

TIỆC THUƠNG NGƯỜI BẠN HIỀN

AH TRẦN VĂN TƯƠI

Mùa hè vừa qua, AH Công Chánh chúng ta đã mất đi một người bạn hiền: AH Trần Văn Tươi đã ra đi vĩnh biệt chúng ta ngày 20 tháng 7-1989, để lại niềm mến tiếc trong đồng nghiệp chúng ta. Hôm tang lễ cử hành tại Orange County, AH miền Nam Cali đã đến viếng đông đúc để chia buồn cùng chị Tươi và gia đình, và tiễn đưa anh Tươi về nơi an nghỉ cuối cùng. Đại diện AH miền Bắc Cali cũng về dự tang lễ.

Để tỏ lòng mến tiếc và tưởng nhớ người bạn hiền, tôi xin ghi lại vài dòng về cuộc đời, sự nghiệp bạn Trần Văn Tươi, liên hệ với ngành Công Chánh chúng ta.

Sinh năm 1937 tại miền Nam Việt Nam, sau khi tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công Chánh, anh Tươi bắt đầu phục vụ cho ngành nghề mình qua nhiều chức vụ, nhiều địa phương ở miền Nam VN, từ Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Long Xuyên, Cần Thơ và sau hết là Tổng Cục Kiều Lộ tại Saigon, trong chức vụ phụ tá Tổng cục trưởng Tổng Cục Kiều Lộ sau khi tu nghiệp ở Hoa Kỳ một thời gian trở về.

Anh em kiều lộ biết anh Tươi nhiều, mến anh Tươi nhiều, tôi được gần gũi anh trong nhiều năm trong công việc quản trị tại Bộ, và nhận thấy nơi anh Tươi một mẫu người rất hiền hòa, đức độ. Tính tình khiêm nhường và luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em, nên anh rất được anh em quý mến, cấp trên kính nể.

Sau 1975 anh cùng gia đình đã qua được Hoa Kỳ vào năm 1979 và bắt đầu làm lại cuộc đời, anh đã ổn định được cuộc sống gia đình nhanh chóng và sau một thời gian phục vụ ở Phi Châu với tư cách cố vấn ngành kiều lộ, anh trở về miền Nam Cali, nơi có đông bạn bè, nơi có nắng ấm quanh năm, nhưng rồi anh lại ra đi và lần này anh đã ra đi vĩnh viễn để lại niềm thương nhớ sâu xa trong gia đình Công Chánh.

LÊ KHẮC THỊ



VẤN ĐỀ KỸ THUẬT... (Tiếp theo trang 46)

Đó là những công tác cấp thời, chắc rồi đây, với hội đồng tối cao kinh tế, sẽ có những kế hoạch rõ ràng đầy đủ hơn, toàn dân có thể chung sức xây dựng một nền kinh tế hoàn bị phù hợp với người dân Việt.

Một điều đáng mừng nữa, là giới tư sản Việt Nam, sau một thời gian "chờ đợi" nay cũng đã nghiêng về các hoạt động kỹ nghệ. Như vậy, giai đoạn khó khăn lúc ban đầu của mỗi chuyển hướng kinh tế có thể nói là đã vượt qua. Trong một thời gian không lâu nữa, chắc kết quả sẽ được mỹ mãn.

Thưa quý vị.

Chúng tôi vừa kiểm điểm tình trạng cùng nhu cầu về kỹ thuật của nước nhà. Mấy nét phác họa, chắc còn nhiều thiếu sót xin quý vị bổ khuyết cho.

Trong khi, bên kia bức màn sắt, bao nhiêu kỹ thuật gia phải công lưng làm việc để bành trướng kỹ nghệ chiến tranh, gây sức mạnh cho một đảng phái độc tài thống trị, thì ở đây chúng tôi hân hoan được cùng quý vị, dưới bầu trời tự do, nêu lên vấn đề kỹ thuật với mục đích phụng sự toàn thể dân tộc.

Chúng tôi tin tưởng kỹ thuật Việt Nam sẽ tiến bộ mạnh mẽ, công cuộc kỹ thuật hóa Việt Nam sẽ thành công rực rỡ nhằm mục tiêu thực hiện "no ấm cho đồng bào" và như vậy, nền văn hóa Việt Nam sẽ thêm điều kiện để nảy nở tốt đẹp.

Chúng tôi ước mong rằng sau cuộc thảo luận về nhận định quá trình và tương lai kỹ thuật tại Việt Nam, chúng ta sẽ có dịp thảo luận chi tiết về chương trình kế hoạch cụ thể xây dựng kỹ thuật V.N. trong một kỳ Đại Hội toàn quốc tới.

Thay mặt Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam

Kỹ Sư PHẠM HỮU VINH
Ông LÊ SĨ NGẠC, Chủ Tịch

NHỮNG MẤU CHUYỆN...

(Tiếp theo trang 8)

HUYỀN THOẠI II

Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ cứu nước; Liên Xô chỉ chỉ viện cho ta loại tên lửa SAM3 không hạ được B52 vì bay quá tầm của SAM3. Bộ Chính Trị đã ra lệnh cho Ủy Ban Khoa Học Kỹ Thuật Nhà Nước phải nghiên cứu cải tiến tên lửa SAM3 để hạ được B52. Sau khi UBKHKT báo cáo hạ được B52 thì Bộ Chính Trị mới vững tâm tiếp tục cuộc chiến cho đến thắng lợi vẻ vang ngày nay. Các đồng chí chuyên gia Liên Xô rất khâm phục đã nhiều lần năn nỉ các đồng chí trong UBKHKTNN cho biết cách làm, nhưng các đồng chí đã được lệnh phải khéo chối từ vì, tuy đồng minh, nhưng có nhiều cái cũng không thể nhất nhất cho họ biết được!?!?"

Chuyện khó tin nhưng có thật.

Nhân đọc một quyển sách nói về tuyên truyền xảo trá của cộng sản thường hay dùng "sự thật nửa vời" (demi-vérité) để phỉnh người ta: Những điều ta có thể kiểm chứng dễ dàng thì nói thật và sau đó thì bịa thêm. Nhưng trong hai huyền thoại trên thì đâu là sự thật và đâu là bịa? Các AH để thì giờ giải bài "đố vui để học" này cũng là một giải trí lành mạnh.

PHAN ĐÌNH TĂNG



Tình Xưa

Ta thổi mây trời cao làm tóc rối,
Vương qua hờn, tình cũ đắm say hương
Ánh mắt chơi ngời, ngân sao đêm tối.
Dáng tiên nga, em nhịp bước nghệ thường.

Em đến, em đi, thiên thần dẫn lối
Ta mịt mù trong mê trận cuồng thương
Khi bờ ngõ, tim hằn đau nhức nhối
Về nguyên sơ, ta đã lạc quên đường.

Năm tháng chảy, tình xưa còn nguyên khối,
Tuổi chất chồng, tim vẫn nhuốm thê lương.
Ta đã năm châu, chân mòn dặm nổi
Vẫn nhiều đêm thương nhớ lạnh chăn giường.

Miền thái cực, quê nhà mưa nắng gọi
Tóc mây ngàn, còn thả gió trăng hương
Môi nụ thắm, lời ca thiêng đồng nội
Ru tim người, nuôi giấc mộng uyên ương...

Tình dang dở, còn lần duyên tiếp nối?
Đá lăn mòn, cao thấp nước triều dương...
Khi chuông đổ, tiễn đưa người hấp hối
Tìm ai con đau nhói một niềm thương!

S.D.N.
(Tặng AH N.V.V.)

MỘT CHUYẾN ĐI...

(Tiếp theo trang 60)

Tôi liền đến cơ quan công an trình bày sự việc và nộp hồ chiếu (còn giữ lại của tôi) xin cấp chiếu khán.

Phòng xuất ngoại đường Nguyễn Trãi lại gọi tôi đến, đặt hai câu hỏi:

— Tại sao hồi năm 1983 lúc trở về VN, không có đứa cháu đi kèm?

— Tại sao khi ~~vớt~~ tới sân bay Tân Sơn Nhất, không nộp trả hồ chiếu cho cơ quan công an?

Về điểm thứ hai tôi trả lời ngay: anh công an đóng dấu “tới” trên hồ chiếu rồi đưa lại cho tôi, tôi đâu có biết là phải trả lại đâu! Kể đó tôi đưa ra giấy của Sở Ngoại Vụ cho phép tôi giữ lại cái hồ chiếu.

Về chuyện đứa cháu, tôi lại đưa ra tờ y chứng có chữ ký của 3 ông bác sỹ của một bệnh viện nhà nước ở Paris, và thêm rằng gia đình của cháu gồm cha mẹ cùng hai em nhỏ đã đi Pháp hồi tháng mười 83, đi chính thức.

Giữa tháng bảy 1985, tôi được chiếu khán trên hồ chiếu.

Và vợ chồng tôi đặt chân xuống phi trường Roissy Charles de Gaule sáng ngày 13-5-1988

Ngày hôm sau, bên Việt Nam đổi tiền lần thứ ba.

PHẠM MINH CẢNH

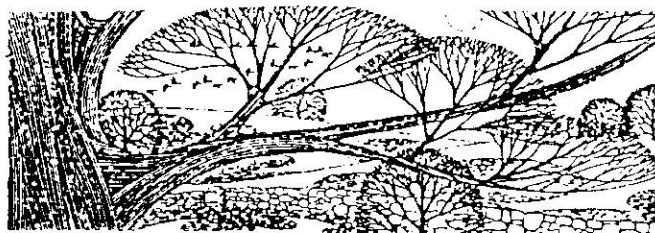
13-5-89



LTAHCC 66

XIN ĐƯỢC CHẾT...

(Tiếp theo trang 20)



— Số người muốn chết là thiểu số, cần gì phải quan tâm

— Một số khác nữa thì bảo rằng, nếu vì sợ tốn nhiều tiền của để nuôi sống những con bệnh này, thì thật là vô nhân đạo, cứ để họ sống, đâu có sao?

Theo tôi thì đã đến lúc chúng ta cần phải có thái độ của một người dân có học, của một nước văn minh, phải xử sự làm sao cho những người già được sống trong vinh dự, được chết trong vinh dự, cho xã hội người trẻ đang đóng góp thuế má, chấp nhận và thương yêu người già, cho phần ngân quỹ dành cho người già không còn là gánh nặng mà giới trẻ không gánh nổi, cho lương tâm của người sống vui vẻ, và cho linh hồn người quá vãng sẽ siêu thăng không giận hờn, chấp trách.

Tôi nghĩ rằng đã đến lúc tờ “di chúc” phải được cả thế giới chấp nhận, bằng một tờ “standard” mà ai cũng sẽ phải hiểu như nhau cả.

Nhà báo Joseph Carey viết rằng: “a carefully crafted document is no guarantee that you will end your life in peace, but it should help fend off tubes and lawyers” (US News số 07-24-89)

Tôi xin kết thúc bài này bằng một câu chuyện sau đây:

Tôi có quen một bà cụ, năm nay đã 90. Cụ còn chống gậy đi tới đi lui chung quanh nhà. Nhưng mỗi ngày, con cháu đã đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới về, Cụ lẩn thẩn ở nhà một mình. Mỗi lần tôi tới thăm, Cụ thở thê: “Này ông H. ơi, tôi nhớ hồi xưa, ba má tôi già, mà sống thoải mái, sung sướng quá, nay sao tôi thấy tôi sợ quá, tôi sợ sống quá, chỉ muốn gặp tất cả bầy con cháu, rồi là đi luôn cho nó khỏe cái xác.

Quý AH nghĩ sao? Muốn chết chưa chắc đã được chết đâu?

NAM CÁT

Cali tháng 8-1989

Vì vậy, mặc dù kỹ thuật bị phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kỹ thuật cũng góp phần quyết định về điều kiện chính trị. Bất cứ một thành phần nào được dân chúng tín nhiệm trong vai trò lãnh đạo Việt Nam sau này cũng đều phải tìm đến kỹ thuật để giải quyết các vấn đề dân sinh. Nhưng nếu đến lúc đó những người làm kỹ thuật mới khởi sự tìm hiểu vấn đề, nghiên cứu giải pháp hay thu thập điều kiện nhân sự và tài nguyên giải quyết vấn đề cùng với những người lãnh đạo chính trị, liệu lại có quá trễ không? Trong khi thế giới đang tiến rất nhanh như chúng ta có cơ hội thấy rõ ở ngoài này, những dồ dẫm và chuẩn bị vào buổi giao thời khi đó có là những mất mát và thiệt thòi cho dân tộc không?

Như vậy, mặc dù không muốn làm chính trị, những kỹ thuật gia chúng ta cũng không nên quay lưng với hiện tình đất nước và giữ thái độ tách biệt, chờ đợi, hoặc bình thản quan sát tình hình ở Việt Nam như ta theo dõi tình hình của Lebanon, của Ba Lan, hay Angola vậy.

2. Kỹ thuật ở hải ngoại làm được gì?

Trên phương vị của một nước, Việt Nam đang là một nước nghèo, lạc hậu, thua kém hầu hết các quốc gia khác trên địa cầu về mặt kinh tế, kỹ thuật. Ở trong nước, Việt Nam không chỉ thiếu chuyên viên, kỹ thuật gia, cán sự chuyên môn, mà cả đến thợ giỏi cũng thiếu. Nhưng, trên phương vị của một dân tộc, Việt Nam không thua kém như vậy, vì ở nơi nào trên thế giới có người Việt Nam hiện diện thì cũng có người Việt Nam thành công trong đại học, trên thương trường, trong những lãnh vực kỹ thuật chuyên môn tân tiến nhất. Sau giai đoạn chuyển tiếp và tái ổn định đời sống, hầu hết mọi người tỵ nạn đều đã thành công trong cuộc sống mới, và nhờ giáo dục gia đình, các thế hệ kế tiếp, các thanh thiếu niên của thời kỳ 1975 đã trở thành những chuyên viên, sinh viên có đầy triển vọng trước mặt.

Khi nói đến việc tái thiết Việt Nam, chúng ta không thể không nghĩ đến khối nhân lực đa năng và giỏi kỹ thuật ở tại hải ngoại. Việc tái thiết là nhiệm vụ chung, những ai còn quan tâm đến nước Việt tất đều thấy là nếu có điều kiện trở về góp phần xây dựng, dù chỉ trong ngắn hạn, với tinh thần vô vụ lợi, chắc chắn là nguồn kỹ thuật Việt Nam ở hải ngoại sẽ là một yếu tố đáng kể có thể thúc đẩy sự phát triển đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng nghèo đói và kém mớ mang hiện nay. Dĩ nhiên là nếu ta không làm, người trong nước vẫn phải lo lắng, với khả năng và trình độ của mình, và việc đó không có lợi bằng sự hợp tác của kỹ thuật ở bên ngoài.

Ở bên ngoài, chúng ta đã có dịp học hỏi và đối chiếu kinh nghiệm của nhiều quốc gia, nhiều xã hội với những đặc tính văn hóa khác nhau. Chưa bao giờ, trong lịch sử Việt Nam, lại có một trường hợp đặc biệt như vậy, và nếu biết khai thác lợi thế nói trên, chúng ta sẽ góp phần không nhỏ cho việc chọn lựa những giải pháp thích hợp nhất cho nước ta.

Về tinh thần đóng góp của các kỹ thuật gia tại hải ngoại, chúng ta không nên đơn giản và máy móc nghĩ là tất cả mọi người đều ồ ạt trở về khi tình hình chính trị đã thay đổi. Không một ai có thể cưỡng ép hay tổ chức ra một chương trình hồi hương quy mô như vậy. Đời sống gia đình, hoàn cảnh sinh sống của cha mẹ hay học vấn của con cái, khiến nhiều người dù có muốn cũng không thể buông hết để trở về xây dựng lại một cuộc sống mới trên quê hương cũ. Nhưng, chúng ta có thể rất thực tế nghĩ đến việc tổ chức những chương trình hồi hương ngắn hạn cho những ai muốn góp phần tái thiết lại đất nước. Một vài ngàn người trở về trong số gần hai triệu người tỵ nạn là một con số không quá lạc quan

mơ hồ. Những người có điều kiện kinh tế coi là thấp nhất trong số này cũng còn dư giả và đầy đủ hơn người trong nước gấp bội. Tinh thần trở về không để kiếm ăn, trục lợi, vì thực ra môi "lợi" nếu có cũng chẳng thể nào bằng những gì chúng ta đang có ở bên ngoài. Tinh thần trở về là để tiếp tay cùng người trong nước ổn định lại đời sống sau nửa thế kỷ chinh chiến liên miên và đặt nền móng xây dựng lại một xã hội tiến bộ hơn. Nếu hoàn cảnh cho phép, một số người trở về có thể sẽ ở lại luôn, hoặc thu xếp để trở về luôn. Những người khác có thể sẽ hoàn tất một công tác tự nguyện trong ngắn hạn và rời Việt Nam sống với gia đình ở bên ngoài, nhưng vẫn luôn luôn thấy mình gắn bó với quê hương xứ sở, với thân nhân họ hàng.

Hãy cứ nghĩ đến những vấn đề thiết thực như cứu đói, phân phối lương thực thuốc men, khôi phục hệ thống giao thông, vận tải, liên lạc, cung cấp điện nước tối thiểu cho nhu cầu dân sinh cấp thời, hay chăm sóc con trẻ trong những ngày chuyển tiếp từ loạn sang trị... chúng ta cũng thấy biết bao ~~khó~~ khó khăn phải giải quyết. Trong tình trạng băng rã hiện tại, chúng ta thiếu cả người lẫn vật. Phẩm vật còn có thể vận động thế giới trợ giúp trong những tháng đầu (và đây là việc cộng đồng tự nạn có thể góp phần giải quyết được), chứ còn nhân lực giải quyết những bài toán tái thiết này, không phải là người Việt thì ai sẽ giải quyết cho chúng ta?

Trong những ngày tháng đầu tiên, việc thiết lập một nền móng khoa học và lành mạnh cho vấn đề quản trị sinh hoạt xã hội là một việc thiết yếu, có ảnh hưởng lâu dài. Nếu có những người có kiến thức tiến bộ (so sánh với hiện tình trong nước) và tinh thần bất vụ lợi trở về giúp đỡ trong ngắn hạn và chẳng có dính chung hay danh lợi gì để tranh giành với ai, chúng ta sẽ có cơ hội tốt để xây dựng nền móng khoa học và lành mạnh đó cho tương lai trường kỳ. Nếu không, chúng ta nên lo ngại là tình trạng thiếu cán bộ, yếu kém kỹ thuật và suy bại tinh thần kế thừa của mấy chục năm Việt Cộng cai trị sẽ làm cho việc xây dựng nền móng tái kiến thiết trở nên khó khăn hơn.

Trong phạm vi của một bài viết hơn hai trang, chúng tôi chỉ muốn nêu lên vài ý kiến gợi ý thảo luận. Để thay cho phần kết luận, chúng tôi muốn nói đến những công việc trường kỳ hơn:

Song song cùng việc trở về giải quyết những vấn đề cấp bách trong ngắn hạn, chúng ta nên khởi sự nghiên cứu những chương trình tái thiết Việt Nam cho dài hạn. Đây là cơ hội cho chúng ta tổng hợp những kiến thức và kinh nghiệm thu thập từ xưa đến nay, từ trong nước ra bên ngoài, để giải quyết những vấn đề chung của đất nước. Ở bên ngoài, thấy các nước lần lượt phát triển, không ai không thấy đau lòng và hậm hực cho nước mình: *Nếu nước ta được thanh bình và tự do, dân mình cũng sẽ làm như thế này, sẽ xúc tiến dự án kia, sẽ yêu cầu chính phủ thực hiện chương trình nọ... làm gì mà Việt Nam không mau chóng theo kịp thế giới?"* Đây là cơ hội chúng ta bắt tay vào việc tiến hành những điều từng thầm ước trong lòng, từng bàn cãi thảo luận với bạn bè và cũng là việc mà dân mình trông đợi mong muốn từ biết bao năm nay...

Nếu đã có quyết tâm như vậy, hy vọng ta sẽ dễ dàng bước qua giai đoạn kêu gọi các kỹ thuật gia ở trong và ngoài gia đình công chánh thảo luận việc thành lập một "Viện Nghiên Cứu Kỹ Thuật Việt Nam" và tổ chức việc thu thập các dữ kiện, huy động sự hợp tác của các đồng nghiệp ở khắp nơi bố trí nghiên cứu các chương trình và dự án kinh tế đại tượng (macro-economics programs và projects)...

N.X.H. Miền Nam California

Thư Chúc Tết

Trong khi đó thì Hanoi vẫn ngóng chờ một "phép lạ", từ Hoa Kỳ tới. Phép lạ đó là sự thừa nhận cộng sản Hanoi, rồi cho giao thương, rồi cho viện trợ, rồi kêu gọi đầu tư. Nhiều nhà phân tích chính trị đã nói rằng, chưa có nước nào trên thế giới, sau khi tự ý xóa bỏ những hiệp ước quốc tế tự mình đã ký kết, rồi đòi thế giới giao hảo lại với mình với những hiệp ước quốc tế mới khác. Trường hợp Hanoi là vậy đó. Muốn quốc tế trở lại giao ước với mình, nước đó phải có một chính phủ mới, một chính thể khác, với hoàn toàn nhân sự khác cả thì mới được. Hoa Kỳ đang chờ sự thay đổi đó. Và sự thay đổi này phải tới bằng cách nào đây?

Những biến chuyển chính trị ở Đông Âu, khiến thế giới phải nghĩ rằng rồi Bắc Hàn và VN cũng sẽ phải thay đổi. Sự thay đổi đó sẽ theo kiểu Đông Đức (ôn hòa hợp lý), hay theo kiểu Lỗ mani (xích động và đẫm máu), còn tùy thuộc ở sự cương ngạnh của hai nhóm cầm quyền ở hai nơi này.

Vào giữa năm 1989, đã có thấy sự vận động của Pháp với Tây phương và Hoa Kỳ giúp đỡ cho VN nếu VN chịu thay đổi. Chuyến viếng thăm của Thủ tướng Pháp Rocard đã được hoãn lại (dự trù vào tháng 11 năm 89), vì tình hình chính trị tại VN và tại Cam Bốt chưa thấy gì thay đổi theo chiều hướng nói trên, và cũng vì tình hình chính trị tại Đông Âu thay đổi quá nhanh chóng.

Kinh nghiệm và lịch sử đã cho thấy rằng, Đài Loan hùng mạnh về kinh tế là nhờ người Trung Hoa hải ngoại đầu tư và giúp đỡ; Trung cộng đã tiến được một bước dài trong thập niên 1978-88 cũng nhờ người Trung Hoa hải ngoại đem tiền của và kinh nghiệm về giúp đỡ. Nếu những nhà đầu tư ngoại quốc thất vọng khi thăm viếng VN về thì giải pháp cuối cùng của VN vẫn là phải nhờ đến người Việt hải ngoại về giúp đỡ mới được.

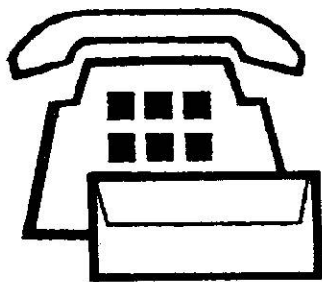
Trong khi cả dân tộc sôi sục ước mơ đến một ngày tự do sắp đến, một ngày mà cả dân tộc nôn nóng đón chờ, ngày Tết đến này sẽ là Tết cuối cùng trong tù hãm của bọn cộng sản Hanoi, còn đang trùm lên đầu lên cổ dân tộc chúng ta, chúng con kính xin Thượng Đế hãy giúp cho dân Việt chúng con thêm chút can đảm, chút hy sinh, để cùng nhau xua đuổi bọn quỷ đỏ này đi, xây dựng lại xứ sở, đem lại no ấm cho toàn dân.

Ái hữu đang sống ở hải ngoại sẽ phải đóng góp rất nhiều trong những năm tới đây, và đó là cái nghĩa vụ mà chúng ta đều mong có ngày, có dịp để đền đáp. Người Việt hải ngoại là một kho tàng quý giá nhất cho mọi chương trình phục hưng lại xứ sở, và không có một phương trình nào có thể thành công, nếu bỏ qua yếu tố này.

Nhân ngày đầu năm chúc Tết, Lá Thư xin gửi đến tất cả Ái Hữu và bầu quyển lời chúc khang an thịnh vượng cho năm Canh Ngọ, và lời chúc hướng về Việt Nam, sẽ thanh bình tự do và an lạc.

Thay mặt LTCC

Nguyễn Phúc Bửu Hạp



BẢN KÊ ĐỊA CHỈ ÁI HỮU TU CHÍNH VÀ BỐ TÚC

VÕ VĂN HIẾU & THÙY HUONG

2853 Revelstoke
Vancouver, Brist. Columbia
Canada V6T, 1N8
Tel: 604-228-0350

NGUYỄN TRUNG KHANH

668 Richmond Ave. # 3
San Jose, CA 95128
Tel: 408-286-6245

LÊ TẤN QUYỀN

4243 Solar Cir.
Union City, CA 94587
Tel: 415-471-1846

NGUYỄN, QUANG L.

5806 Spring Dove
San Antonio
TX 78247

BỬU CƠ

2282 Dufferin St.
Toronto, Ontario
M6E 3S2 Canada
Tel: 416-785-7436

TRƯƠNG THẾ HIỀN

1337 A Cotton Drive
Vancouver Brist. Columbia
Canada V5L 3T8
Tel: 604-254-6107

TRƯƠNG ĐỨC NGUYỄN

3720 Walnut Dr.
Bedford, TX 76021

LÊ VĂN CHƠN

423-40 Frobisher Blvd. S.E.
Calgary, Alta, Canada
T2H 1G5
Tel: 403-253-1594

NGÔ ĐỨC TIỀM

1451 Kingwale Circle
Heindon, VA 22070
Tel: 703-709-9237

TRẦN NGỌC THẠCH

17 Douglas Rd. # 107
Whitins Ville, MA 01588
Tel: 508-234-4862

NGUYỄN SĨ TUẤT

59 Elliot St.
Newton, MA 02161
Tel: 617-964-6852

HUỖNH VĂN ẮN

2924 Manhattan Blvd.
159
Harvey, LA 70058
Tel: 504-362-7970

NGUYỄN VĂN HINH

3643 Dale Street
Lakeland, FL 33813
Tel: 813-646-6616

LÂM VĂN NĂM

2160 Concorde Ave.
Cornwall, Ontario
K6H 7E2, Canada
Tel: 613-938-1416

NGUYỄN CỬU TOẠI

6339 Grand Vale
Houston, TX 77072
Tel: 713-933-4985

LÂM ĐỐC THUỘNG

1075 Boulevard Ave. S.E.
Atlanta, GA 30312
Tel: 404-627-7881

NGUYỄN VINH QUANG

E. 12804 Skyview
Spokane, WA 92126
Tel: 509-926-6129

HUỖNH THỊ KIỀU NGA

2563 Date St. # 111
Honolulu HI 96826
Tel: 808-946-6746

NGUYỄN VĂN BÁNH

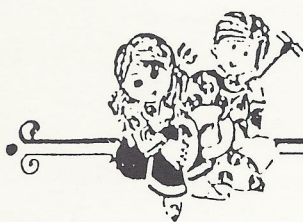
6602 Bellaire Dr.
New Orleans, LA 70124
Tel: 504-482-3496

TRẦN TIỀN CHUÂN

1962 Hoohai St.
Pearl City, HI 96782

HUỖNH VĂN NHU

2600 Greenwood Ter # G 209
Bocaraton, FL 33431
Tel: 407-368-6205



LÁ THƯ

TRONG SỔ NÀY

Trang

1. Lá Thư Chúc Tết / Ban Phụ Trách 1990	3
2. “Đề Xây Dựng Một Xã Hội VN Tiến Bộ và Giàu Mạnh Nguyễn Xuân Hiếu	5
3. Những Mẫu Chuyện Khoa Học Phan Đình Tăng	7
4. Lời Tạm Biệt của Ban Phụ Trách 1989, Nguyễn Tấn Thọ	9
5. Lãnh Tụ Siêu Đảng, Nam Cát	11
6. Tôi Viết Về San Francisco, Tôn Thất Ngọc	13
7. Yếu Tố Gorbachev, Cát Phương	15
8. Bảo Tồn Văn Hóa Việt Nam, Trần Sĩ Huân	17
9. Xin Được Chết Mà Dễ Gì Được Chết, Nam Cát	19
10. Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Nguyễn Xuân Mộng	21
11. Vấn Đề Lập Hội, Nguyễn Văn Cừ	23
12. Tôi Xin Góp Ý, Hoàng Đồng	25
13. Vấn Đề Kỹ Thuật Việt Nam, Phạm Hữu Vinh	27
14. Vài Nét Về Phi Châu, Nguyễn Sĩ Tín	29
15. Tin Tức Ái Hữu	31
16. Đi Tìm Hiểu Đức Di Lặc, Nguyễn Thiện	33
17. Hình Ảnh Ái Hữu Hải Ngoại, từ 35 đến	40
18. Tin Tức AH Montreal, Trần Đình Thắng	40
19. Nhớ Huế, Trần Như Diệu	43
20. Nuôi Dưỡng Lá Thư, Lê Khắc Thi	44
21. Đốt Nén Hương Trầm	51
22. Vọc Sai — Một Quê Việt Trên Đất Mỹ, Bùi Đức Hợp	53
23. Một Chuyến Đi, Phạm Minh Cảnh	55
24. Sinh Hoạt Công Chánh Vùng Úc Châu, Trần Văn Anh	56
25. Sinh Hoạt Công Chánh Vùng New Orleans, Phạm Đình Tăng	58
26. Phân Ưu	63
27. Tình Xưa	65
28. Địa Chỉ Thay Đổi	70